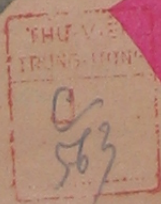


NGAY NAY



Rist



Số Tết

GIÁ 0\$44

TRƯỜNG HOÀI-ĐỨC

70, Phố hàng Trống (bâtiment principal) và 52, Phố Lamblot (annexe)

HANOI

Téléphone : 866

là một trường tư-thục nữ-học tốt nhất và lớn nhất xứ Đông-Pháp
có nhà lưu học-sinh — có phòng thí-nghiệm — cách tổ-chức rất chu-đáo — có đủ các
lớp ban sơ-dãng và ban thành-chung, có dạy thêm tiếng Anh và solfège-chant cho
các nữ học-sinh lớp lớn để thi Brevet Elémentaire và về sau theo học ban tú-tài.

Các giáo-viên hiện có :



Classe de 2^e Année P. S. dirigée par une professeur française

M^{mes} HUỖNH-TÂN, Directrice
MICHON, Licenciée
BERTHE, Brevet Supérieur
M^{lles} RÉGÈRE, Bachelière
TINH, Brevet Supérieur
MM. TRỊNH-XUÂN-NGÂN, Licencié
TRƯỞNG-ĐÌNH-SỬU, Licencié
PHẠM-NGỌC-KHỦE, Bachelier
NGHIÊM-XUÂN-TIỆP, Bachelier
TRẦN-VĂN-TUYÊN, Bachelier
NGUYỄN-TRÁC, Bachelier
HUỖNH-TÂN, Professeur de français
ĐẶNG-TRẦN-CỐC, Artiste
NGHIÊM-XUÂN-YÊM, Bachelier
M^{lle} PHẠM-THỊ-VINH, Diplômée de l'École Normale

M^{me} NGUYỄN-CÔNG-NGOẠI, Diplômée de l'École Normale
M^{lles} LÊ-THỊ-ĐƯỜNG, Diplômée de l'École Normale
ĐỖ-THỊ-LÝ, Ancienne élève de l'École Normale
KIỀU-THỊ-ĐỒNG, Ancienne élève de l'École Normale
VŨ-THỊ-ÂU, Maitresse suppléante
M^{me} NGUYỄN-THỊ-BÍNH, Maitresse suppléante
M^{lle} SUZANE, Surveillante d'internat
M^{mes} PHÚC, Surveillante d'externat
DIỆP, Ancienne élève de l'École Normale, Hué

RENTREE DES CLASSES

Vous trouverez à l'**IDEO**
tous les articles scolaires
nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût du travail.

Articles "RÉCLAME" vous permettant de faire des économies :

Cahier de Brouillon "RÉCLAME" 100 pages.....	0\$12
Boîte de 100 copies doubles, beau papier	1 80
Ramotte de 100 copies doubles, quadrillé multiple ...	1 00
Plumier laqué, couvercle chromos	1 05
Compas sur panoplies: 15 et 4 pièces	0\$65 & 0 48
Compas plat nickelé reversible, double usage	1 18
Compas plat nickelé en pochette... 2\$85 — 2\$20 &	1 55
Nécessaire scolaire, 4 pièces, pochette cuir	0 52

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O.

LIBRAIRIE - PAPETERIE

HANOI — HAIPHONG

Chiết bóng



Đã sinh ra kiếp má hồng
Lạ chi những nỗi đau lòng hiệp tan
Rày thuốc CỬU-LONG-HOÀN khó uống
Mỗi hận-tràng nên luống bỏ qua
Băng-tâm ta giữ thói nhà

Thuốc đại-bổ CỬU-LONG-HOÀN có bán tại hàng VẠN-HÓA,
số 8, Hàng Ngang, Hanoi. Các tỉnh đều có đại-lý.

LYCEUM GIA-LONG

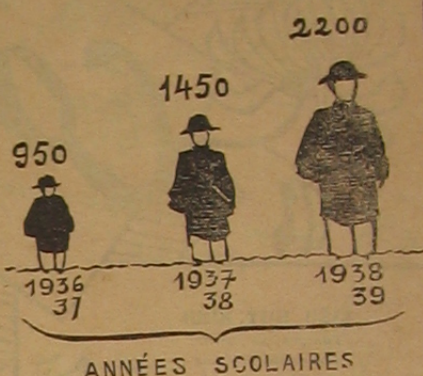
Discipline Bienveillante,

Enseignement méthodique,

Education moderne

Voilà ce qui a valu au Lycéum Gia-Long un Succès sans précédent dans les annales de l'Enseignement privé :

2.200 élèves à la dernière rentrée de Septembre 1938 sans compter les 200 élèves qui ont été exclus pour incapacité, mauvaise conduite ou insuffisance de travail.



L'élève du Lycéum Gia-Long se reconnaît partout et toujours par sa politesse et sa tenue impeccable.

LOISIRS DIRIGÉS

Le Lycéum Gia-Long est le seul établissement d'Enseignement privé qui ait pu organiser pour ses élèves des Loisirs dirigés à l'instar des grands lycées de France



Club LECTURES DIRIGÉES

Président

M. Ng. quang Đường



Club SCOUTISME

Président

M. Trần bá Tuyên



Club ARTISTIQUE

Président

M. Trần quang Trân



Club EXCURSION

Présidents

M.M. Nguyễn lương Ngọc
Bùi huy Thém



Club DRAMATIQUE

Présidents

M.M. Đoàn phú Tứ
Vũ đình Hòe



Club SPORTS

Président

M. Đỗ đức Dục

Athlétisme — Foot-ball



Basket-ball—Ping-Pong, etc.

Thiệp

cánh

Avec la SOCIÉTÉ INTERNATIONALE D'ÉPARGNES
Votre avenir sera assuré

Spécialiste diplômé de Paris
Chez M^{re} HOANG-XUAN-HÂN
Saura vous emballer !!!

Dr. CAO-XUAN-CÂM
Diplômé de la Faculté
de Paris

Hiệu CHÂN-LONG
9, Phố Tràng Tiền
Có nhiều kiểu giày, sandales và
sacs à main đẹp về mùa xuân
Tél. 973

KIỀU HUY KINH
L'unique professeur
Spécialiste diplômé
de Steno - Dactylo
Comptabilité
18 Rue Nguyễn-Trại

Chỉ nên dùng sữa, kem, phẩn, súp
INNOXA
của các bác-sĩ chuyên môn chế ra

Dr. ĐẶNG VŨ HỖ
Ancien Interne de l'Hôpital St Lazare de Paris
Spécialiste des maladies
vénériennes et entantes

Le meilleurs articles
en laine sont sortis
de la fabrique
CŨ-CHUNG
100 Rue du Colon

Chỉ có THỜI NHẬT TÂN
KHANG-KIEN
là hay hơn hết

Pharmacie
DU BON SECOURS
Có bán thuốc đánh răng
ECLAT d'ARGENT
32 phố Đồng-Khánh,
Hanoi

Gồng Trá-Khe
là món quà xuân của võ-sĩ
Vườn tặng các bạn yêu xuân

Nên đọc những sách về
Khoa-Học Huyền-Bí
do nhà in Mai-Linh xuất-bản

Vous trouverez à la fabrique
CỰ-GIOANH
63, 70 Rue des Éventails

Les meilleurs tricot
et chemisettes en
tous genres

Hút thuốc MELLA
Uống rượu MARTELL
là hai cái thú của
Mùa Xuân

Les meilleurs ouvrages des Manteaux
des Capes et des effets d'hiver sont
réalisés par
MARIE
Hanoi

CABINET MEDICAL DU
DR VŨ-NGOC-HUYNH
72, 74, 76 Amural Series
Tél. 622

Muốn sửa-sang sắc-đẹp xin mời đến:
MỸ-VIỆN AMY

26, Phố hàng Than Hanoi

Nhà thuốc TÍN-nhiệm của Hanoi
Pharmacie TIN
5-7 Place Negret
Tél. 380
Thuốc tốt — Giá hạ

Muốn có
những áo len
Đẹp và Bền nên lại hiệu
NAM-HAI
Tricoterie

15, Rue du Lac

RƯỢU CHƠI
HOA KÝ
PHÒNG TÍCH
CON CHIM
Bán khắp mọi nơi

CUNG CHÚC TÂN NIÊN
Fabrique de tricot
PHUOC-LAI
87-89, Route de Hine
Tél. 974 - HANOI

NGUYỄN-VĂN-DỨC
11, Rue des Caisses Hanoi
TỔNG ĐẠI-LÝ NHÀ THUỐC
NHÂN MẠI

Imprimerie - Librairie
THUY-KY
Rue du Chanvre,
HANOI

Vous mangerez et vous
— dormerez en PAIX—

A l'Hôtel de la PAIX

Chỉ có hiệu
MAI-ĐỆ
20, Phố hàng Đường

là có đủ mặt hàng tễ len, tơ, lụa
và nhung

A côté de FORVIL les
autres articles de par-
fumerie n'existent plus.
Agent Exclusif
COMPTOIR COMMERCIAL
51, Rue du Chanvre

Đầu Xuân



NHÀ XUẤT BẢN ĐỜI NAY

Xin mách các bạn những món quà tốt thanh nhã và quý giá để tặng chỗ thân tình.

Hiện đã phát hành

THƠ THƠ của XUÂN DIỆU. Loại sách quý của Đời Nay. In hai màu trên giấy tốt. Một cuốn sách tuyệt đẹp. Giấy in có hạn. Giấy vergé baroque crème, giá (1\$20) Giấy L. B. N. Voiron (1.00)
ĐỢI CHỜ của KHÁI HUNG. Tập văn chóc lợc những truyện hay của tác giả (0, 40)

NẮNG TRONG VƯỜN của THẠCH LAM. Những truyện ngắn hay nhất đầy ánh sáng và tình cảm lạ. 0 25.

Sẽ bán trong ngày xuân

THOÁT LY, tiểu thuyết của KHÁI HUNG — BÙN LẦY NƯỚC ĐÔNG (loại sách Nắng Mới) của HOÀNG ĐẠO.

Sách đã xuất bản

TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA của HOÀNG ĐẠO (0, 35) — **BỈ VỎ** (giải thưởng phóng sự tiểu thuyết của Tự Lực Văn Đoàn 1937) của NGUYỄN HỒNG (0, 55) — **HANOI LẦM THAN**, phóng sự giải của TRỌNG LANG (0, 55) — **GIA ĐÌNH** tiểu thuyết của KHÁI HUNG (0, 60) **GIO ĐẦU MÙA** của THẠCH LAM (0, 35) — **NỬA CHỪNG XUÂN** (ngành thứ 15) của KHÁI HUNG (0, 60). — **ĐOẠN TUYỆT**, (ngành thứ 15) của NHẤT LINH (0, 60).

Sách hết đã lâu và sẽ tái bản:

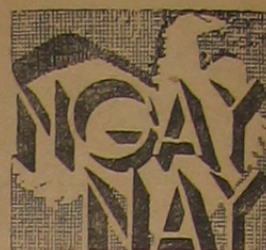
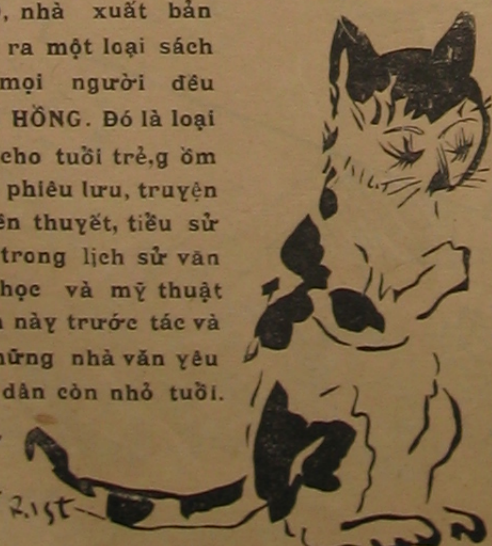
HỒN BUỒM MƠ TIỀN, **TIẾNG SUỐI REO**, **GIỘC ĐƯỜNG GIÓ BUI**, **TRÔNG MÃI**, **TIÊU SƠN TRẮNG SÌ**, **TỤC LUY**, **TỐI TÂM**, **HAI BUỔI CHIỀU VÀNG**, **LẠNH LỪNG**, **GÁNH HÀNG HOA**, **ĐỜI MƯA GIÓ**, **ANH PHẢI SỐNG**, **GIÒNG NƯỚC NGƯỢC** «tập I», **MÂY VẦN THƠ**, **BÈN ĐƯỜNG THIÊN LÔI**, **VÀNG VÀ MÁU**, **MAI HƯƠNG VÀ LÊ PHONG**, **LÊ PHONG PHÓNG VIÊN**, **NHỮNG BỨC THƯ TÌNH**.

Sẽ in:

GIÓ NGÀN của **THẾ-LỮ**. — **MÂY VẦN THƠ** (tập hai) của **THẾ-LỮ**. — **GIÒNG NƯỚC NGƯỢC** (tập hai) của **TỪ-MỒ**. — **PHẦN THÔNG VÀNG** của **XUÂN-DIỆU**. — **THƠ ĐƯỜNG** của **TÂN-ĐÀ**.

Đầu năm 1939, nhà xuất bản ĐỜI NAY sẽ cho ra một loại sách rất cần ích mà mọi người đều mong đợi: **SÁCH HỒNG**. Đó là loại sách riêng soạn cho tuổi trẻ, gồm có những truyện phiêu lưu, truyện mạo hiểm, truyện thuyết, tiểu sử các danh nhân trong lịch sử văn chương, khoa học và mỹ thuật v.v... Loại sách này trước tác và biên soạn do những nhà văn yêu mến phần quốc dân còn nhỏ tuổi.

ĐỜI NAY



CÙNG

CÁC BẠN ĐỌC YÊU QUÝ

Số Mùa Xuân NGÀY NAY đang ở trên tay các bạn; các bạn sắp sửa lần dở từng trang... Trước khi đọc, các bạn hãy cho phép chúng tôi nói rằng cái công trình văn-chương và mỹ-thuật này đã gây dựng lên vì các bạn. Cũng vì muốn làm đẹp ý các bạn đọc yêu quý, muốn cảm tạ cái lòng tin thân thiết của các bạn đối với NGÀY NAY, muốn đem tặng các bạn một tác phẩm thanh nhã làm quà trong ngày xuân, nên số Mùa Xuân này xuất bản.

● Những trang mà các bạn sắp dở đây, cùng những công trình mỹ-thuật mà các bạn thưởng thức ở phụ bản và ở trên bìa đều là công trình làm trong kiên nhẫn và hăng hái, do sự cố gắng hết lòng của các nhà văn, các họa sĩ đã từng được các bạn quen tên và yêu mến.

Mùa xuân là một dịp cho chúng tôi đền đáp thịnh tình của các bạn.

● Chúng tôi có thể nói, không nhũn nhặn và lý, rằng mỗi một Số Mùa Xuân NGÀY NAY xuất bản là một bước tiến của chúng tôi trong báo giới. Bởi cách xếp đặt và bài trí tờ báo mỗi lần một khác, các bài vở mỗi lần một mới một lạ và các công trình mỹ-thuật một tráng lệ hơn lên. Số Mùa Xuân NGÀY NAY là một thứ quả Tết bằng năm muốn làm vừa lòng tất cả mọi người, muốn đem tới các bạn sự vui vẻ của tất cả mùa xuân đầm ấm.

● Chúng tôi đã không ngần ngại trước một sự khó khăn nào; tranh phụ bản, bìa sáu màu đều do một nhà in lớn nhất ở đây ấn hành. Nhưng, ở trên sự tinh xảo của máy móc và sự cần thận của nhà in, chúng tôi muốn các bạn chú ý đến nét họa thanh thoát và yêu kiều của Tô-ngọc-Vân, nét họa rắn rỏi và ngang tàng của Nguyễn-gia-Trí, hai họa sĩ mà tài năng chúng tôi không cần bàn đến nữa. Cách bài trí mới lạ các trang trong số báo này cũng là hai họa sĩ đó trông nom. Các bài vở đều thành sáng sủa và linh động thêm vì những nét họa thích hợp và sắc sảo. Ở giữa số báo, một ít trang giấy màu cũ có một chú ý khiến cho nét bút trên đó đậm đà và cô kinh thêm.

● Nói tóm lại, số Mùa Xuân 1939 của NGÀY NAY nguyện đem đến cho sự thẩm mỹ và sự ham biết của các bạn một thức quả có giá trị, vừa ích lợi, lại vừa thanh nhã. Chúng tôi ước mong rằng những trang báo này sẽ khiến cho ngày Tết của các bạn thêm thảo mật và đầy đủ hơn.

● ● ● BÂY GIỜ CHÚNG TÔI CHỈ CÒN CHÚC MỪNG CÁC BẠN MỘT NĂM MỚI VUI TƯƠI VÀ KHỎE MẠNH, VÀ HẸN CÙNG CÁC BẠN LẠI GẶP GỠ TRONG SỐ MÙA XUÂN SANG NĂM

NGÀY NAY

1938 1939) Hoàng Đạo

Đã lại một năm. Một năm đầy rẫy nỗi lo sợ lẫn trong màn hy vọng. Ở bên kia trời, thiếu chút nữa đã xảy ra một cuộc chiến tranh ghê gớm. Thiếu chút nữa, người ta thấy hai cái lý tưởng tương phản xô đẩy hàng triệu người vào sự tương tàn. Một bên, là những nước theo chủ nghĩa độc tài, quên cả tự do của « con người », để phụng sự lấy sức mạnh cho một nước, cho một giống; một bên là các nước dân chủ cố níu lấy hòa bình. Sự nhượng bộ của hai nước Anh-Pháp đã đem lại cho mọi người một chút hy vọng hòa bình.

Nhưng hòa bình có vì thế mà trở lại với nhân loại mãi không? Tiếng hăm dọa của Hitler vừa hạ thấp, thế giới đã vang âm bên tai những lời gêu xách của Mussolini. Trước cái ý gây sự cả quyết của các nhà độc tài, phe dân chủ đã bỏ hẳn phương pháp điều đình cũ, hăng hái đóng thêm tàu chiến, đúc thêm súng ống để đối phó. Các nước thì nhau tăng lực lượng chiến tranh, đề đi đến đả? Ai ai cũng nghe thấy vang động một góc trời tiếng ầm ầm của một cơn bão sắp tới, mãnh liệt không biết đến thế nào. Nhân loại phấp phỏng, cố níu lấy chút hy vọng cuối cùng, như người sắp chết đuối cố ngoi lên mặt nước.

Đồng-dương, một xứ quá chuộng hòa bình, cũng âm lên tiếng vang của cơn giông bão ngày mai. Vì quyền lợi chung, sự hợp tác của hai nòi giống sống cạnh nhau, nhưng vẫn ngờ vực nhau, trở nên chật chệ hơn chút đỉnh. Những người ngày trước thờ ơ, ghẻ lạnh, ngày nay trước tình thế nghiêm trọng, bắt đầu cũng đứng lên đề mưu bệnh vạ: lấy bỏ cội chung, mà phòng ngừa kẻ thù chung.

Nhưng sự xích mích không phải vì thế mà mất hẳn. Công lý, bình đẳng chưa phải vì thế mà xuất hiện ra để gieo sự hòa hảo giữa hai dân tộc. Một bên cố giữ lấy đặc quyền sẵn có, một bên cố đòi một không khí tự do hơn.

Năm mới, với sự dịu dàng của mùa xuân êm ả, có đem lại cho mọi người sự dễ dãi, tình yêu thương, có đưa hai dân tộc đến sự đồng tâm, đến tình bè bạn hay không?

Chúng tôi tưởng người Annam nào cũng mong như vậy. Nhưng được đâu đi đến sự cộng tác, chúng tôi không có quyền đi trước. Dân tộc nào tự do là văn minh hơn, và quyền thế to tát hơn, là dân tộc ấy phải giơ tay ra trước, giơ tay ra, thân mật đề xướng lên và nói theo một chính sách hợp tác thanh thực, rất là thành thực.

Tiếng pháo nổ đầu năm, chúng tôi đốt hương mong sẽ là tiếng pháo mừng những ngày hợp tác vui vẻ thành thực của hai dân tộc Pháp-Nam trong bình đẳng và tự do.

Hoàng Đạo

Trở lại

TỤC LỆ ĐÁNG YÊU CỦA NGÀY TẾT

Hái lộc

HAI CHỮ «ăn tết» của ta nghĩa đã rõ rệt lắm: mấy ngày tết là ngày của cái miệng, những ngày đầy các món ăn ngon, các thứ mứt thơm, rượu ngọt và bánh chưng mới. Nhưng ngày tết còn nhiều thì vị khác nữa; cái thú xum họp của gia đình, những đêm thức khuya nói chuyện, những tục lệ xinh xắn và rất có duyên. Có một tục lệ xinh đẹp ý nhị nhất mà năm nào chúng ta cũng phải nên diễn lại: đi hái lộc. Bởi vì một cành lá tươi hay một búp măng non, ấy là tất cả mùa xuân mới vui vẻ và may mắn mà chúng ta đem về. Trong cái với tay ấy, có cả một hy vọng vui đẹp, cả cái liên lạc mật thiết của người với cây cỏ chung quanh.

Những năm gặp giờ xuất hành tốt về đêm, người ta đi hái lộc lúc khuya để về còn xông nhà. Trong đêm tối đầy hương thơm ngát, các đình chùa là nơi hội họp: lòng tin ngưỡng hòa với tình gần, khói hương hòa lẫn với khói pháo. Thật là vui vẻ, ấm cúng và hiền từ.

Ngày lễ Noel, người ta đi nhà thờ dự lễ, rồi trở về ăn tiệc. Sao chúng ta không đi hái lộc đêm ba mươi thật đông và thật vui, rồi trở về đem cành xuân điểm thêm vào bữa ăn thân mật của gia đình? Đó là một tục lệ xinh đẹp và ngày thơ, làm tươi thắm linh hồn và khiến cho chúng ta trẻ lại.

Tiệc giao thừa

THỬA NHỎ, khi tôi lắng nghe tiếng pháo giao thừa từ nhà này trả lời nhà khác trong đêm tối, tôi vẫn nghĩ: mùa xuân bắt

giờ mới được chính thức công nhận, mới được mọi người ăn mừng mới mọc vào nhà. Rồi quanh mâm cỗ đầu năm mới, tôi thấy cảnh gia đình đầm ấm và thân mật quá.

Nhưng cái vui đón xuân chỉ vui riêng từng gia đình một. Sao chúng ta không mời các bạn thân — nhất là các bạn xa nhà — đến cùng dự cái vui đó? Tôi muốn thấy mở rộng phạm vi buổi giao thừa ra ngoài ngưỡng cửa, bỏ những điều kiêng-kỵ phiền phức đầu năm, để bữa tiệc đêm hôm ấy có thể hội họp được đông đủ cả các người quen chung quanh một bàn đầy hoa đẹp. Hẹn nhau đi hái lộc,



rồi cùng nhau trở về uống rượu mừng năm mới; nhà nọ mời nhà kia đến dự tiệc, người trong gia đình với bạn hữu, có phải cái vui được đầy đủ và rộng rãi hơn không?

Bánh chưng

BÁNH chưng là cái tục lệ cũ kỹ nhất của ngày tết, và cũng là cái tục lệ nhiều ý vị nhất của chúng ta.

Ồ, chiếc bánh chưng vuông vắn và đầy đặn, màu xanh như mạ non, gạo nếp ra như bông tuyết, và giữ trong lòng bao nhiêu quý báu của miếng ngon: lượt gạo mịn và vàng đậm, những miếng mỡ trong như hổ phách, những miếng nạc mềm lấm tấm hạt tiêu. Và thoang thoang một chút mùi cà cuống, gắt như cổ gái

chua, sắc như mũi kim lạnh. Biết bao nhiêu kỷ thú và bao nhiêu khi vị là lòng!

Bánh chưng, cái cốt yếu của ngày tết chính là lương đồng của buổi giao thừa. Cho nên nhà giàu hay nhà nghèo cũng đều phải có: nếu không có thì bữa tiệc xuân thành ra nhạt nhẽo mất vui.

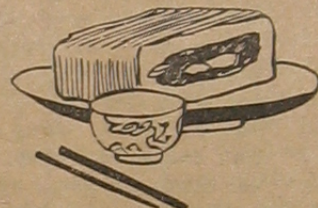


ÁNH chưng đối với tôi ta cũng như ngỗng quay đối với Noel. Không ai muốn thiếu món ăn chính đó. Đối

với người nghèo, ở bên Anh (là nơi mà nhiều tục lệ cũ còn được giữ một cách trân trọng) người ta lập ra những «Hội ngỗng» — «Goose club». Đó là một hội có từ lâu đời, và chỉ có một mục đích là dành sẵn cho những kẻ ít tiền mà không biết lo xa, một con ngỗng rất non ăn ngày lễ.

Góp một số tiền rất nhỏ, trong 13 tuần lễ, thế là người trong hội chắc chắn đã có ngỗng để phần mình. Và nếu góp phụ thêm một chút nữa, thì lại được hai chai rượu tốt mang đi.

Nhưng có những người nghèo hơn nữa, hay không biết lo xa mà vào hội



—những người đó chiều hôm ấy chen nhau đứng chực ở các cửa hiệu lớn bán thức ăn: ở đây người ta treo từng dãy hàng ngàn con ngỗng đã quay rán sẵn sàng. Bọn người kia đợi cho chủ hàng tiếp các khách sang xong. Người ta bán rất đắt cho kẻ nhều tiền, nhưng xong rồi, bao nhiêu ngỗng đều hạ giá rất thấp cho người nghèo.

Đó là một cử chỉ từ thiện trong ngày lễ.

BÊN ta cũng có những hội gọi là «hội bánh chưng». Người chơi hội mỗi ngày đóng một xu, hay một tháng ba hào, để cuối năm lĩnh một tá bánh chưng, với ba bốn cân giò. Như thế cũng tạm đủ để cái tết được tươi tắn. Nhưng còn bao nhiêu người nghèo, kiếm gạo ăn cũng chưa đủ? Còn bao nhiêu kẻ khốn khó lang thang trên lề đường của thành phố, mà những tiếng kêu xin thăm đạm nổi lên các buổi chiều? Họ ăn tết ở đâu, về ở đâu?

Hỡi bạn đọc yêu quý, trong ngày tết này, bạn có nhà cửa, bạn có một gia đình, đoàn tụ hưởng những thức ăn ngon và nóng, bạn nên nghĩ đến những người nghèo khổ quanh mình. Bạn nên thương người và rộng lượng: bạn cho đi, làm phúc đi, không tính toán, không ngần ngại. Cái tết của bạn chẳng vui vẻ hơn ư vì bạn đã giúp đỡ mấy cảnh nghèo?

Thạch Lam

VĂN XUA 有所思

Đương thời ngà túy mỹ nhân gia,
Mỹ nhân nhan sắc Kiều như hoa.
Kim nhất mỹ nhân kị ngã khứ,
Thanh lâu châu bạc thiên chi hạ.
Quyên quyên Hằng-nga ngọc nguyệt,
Tam nị nhị bát, doanh hạ khuỵt.
Thúy my, thiên phát sinh biệt lý,
Nhất vọng bất kiến tâm đoạn tuyệt.
Tâm đoạn tuyệt hề, kỹ thiên lý,
Mộng trung túy ngoại Vu-sơn vấn,
Giác lai lệ trích Tương-giang thủy.
Tương giang lưỡng ngạn hoa một thắm
Mỹ nhân bất kiến sầu nhân tâm.
Hàm sầu cánh tận lục ý cầm
Điều cao huyết tuyệt vô tri âm.
Mỹ nhân hề, mỹ nhân,
Bất trí vì mộ vũ hề, vì triền vấn.
Tương tư nhất gia, mai hoa phát,
Hốt đảo song tiền, nghi thị quán?...?

CÓ NHỚ AI

Hôm ta say ở nhà ai,
Mất ai xinh đẹp về người như hoa.
Bây giờ người đẹp bỏ ta,
Lầu xanh rèm ngọc cách xa chân trời.
Giăng Hằng trong trời gương soi.
Ba năm, hai tám, đầy vơi lạ gì.
Tóc ve, một thùy chia lìa,
Đứt lưm khúc ruột, chẳng vì khuất
Khuất nhan cách mấy ngàn dẫu,
Đề ai ruột đứt lòng đau lúc này.
Non Vu say mặc năm mây;
Tĩnh ra nước mắt tuôn đầy mặt
Sóng Tương cây cối chen hàng,
Ngóng ai chẳng thấy, sầu thương da
Ngậm sầu, gầy khúc đòn chèo,
Đòn hay, gãy đứt, không người
biết nhai.

Hỡi ơi! Người đẹp ta đâu!
Mưa chiều, mây sớm, ai hầu biết ai?
Nhớ nhau suốt một đêm dài,
Trước song trắng toát hoa mai lúc
Ngỡ mình, chẳng phải mình sao?
TẢN ĐÀ

VỊNH XUÂN TƯƠI

(Xem tranh phụ bản)

Hai cô con gái nhà ai
Nhớ nhớ trong nắng xuân tươi ríu ríu.
Nắng vui nắng đỏ thêm vàng
Rõn theo những bước nhịp nhàng
trong xuân.

«THƠ» làm trong ba phút không hạn
không kếm của

13-14 và 15 tháng Giêng

CHỢ PHIÊN ANH SANG
CÁ MỘT MÙA XUÂN
Trong một cuộc chợ phiên

Dễn kịch «Đoan Tuyệt» tại nhà Hết
Lớn (tiểu thuyết của Nhất Linh do
Nguyễn Xuân Đào soạn thành kịch và
ban kịch THẾ LỮ diễn) Do hội và
Khiếu vũ tại phố Thống sứ. Xe hoa
quanh vườn Paul Bert, Cảnh Đông tại
ở Tháp Rùa, Thủy hoa trên hồ
Hoàn Kiếm, và một nghìn linh mặt
trở vai tạo nhĩ khác.

Công sức của 500 người trong
ba tháng để mua vui cho các
bạn trong 3 ngày.



MÈO KỶ MÃO bảo HỒ MẬU DẦN — Thời về đi! Tôi đã để ông ở lại
thêm một tháng rồi! Còn kêu ca gì?

KỶ MÃO THIÊN VĂN

斗柄指東天下皆春

神書

DẼM hôm qua, lễ gặp trực ra nhìn trời, trông thấy sao Bạch Hổ lơ mờ muốn tắt, ta giặt mảnh tinh đốt ngón tay mà than rằng:

— Ấy thế là hết năm rồi.

Năm «con hổ» như vậy đã hưng hàng cúp đuôi mà đi, nhường miếng xương đang gặm dở cho con mèo ở phương xa về. Thật là đúng câu:

Hùm già lạc dấu khôn về

Mèo non chỉ chỉ tìm về cổ hương

Kể giá trị văn chương thì hai câu thơ này khi xoàng. Nhưng trong cái xoàng ấy có ẩn những điều sâu sắc.

Hổ đi mèo về, nên mừng hay nên tủi, nên cười như cụt lý gặp bừa chến hay mếu như dân lên lễ quan? Ta chỉ cần giữ tài hèn Lưu-bá-Ôn, tri mọn Khổng-Minh ra xem thiên văn là đủ biết những lẽ huyền bí của vũ trụ, cơ may của tạo hóa và sức mạnh của trí tưởng tượng loài người.

Sách Thần thư về thiên văn dạy ta rằng:

Cửu thiên ngũ hành:

Vậy cho nên năm kỷ-mão thuộc thổ, và nhờ ở ánh sáng của Thổ-tinh quân, một vị hành tinh rực rỡ, chung quanh có đeo vòng sáng. Con mèo kỷ-mão lấy đó mà suy là một con mèo đeo vòng, mà mèo đeo vòng là mèo nhà rồi cho nên có dữ tợn, cũng chỉ dữ tợn đối với chuột. Vì thế nên thủ tướng họ Mút nước Ý, Thổ phi Nguyên nước Nhật hay Hít-le nước Đức có hăm dọa dọa đều chọn mặt yếu hèn; còn đối với Mỹ chẳng hạn, thì mấy ông mèo kia đều cúp tai, giấu móng ra vẻ nhu mì lắm.

Tuy nhiên sách có chữ: Hỏa sinh thổ. Thổ sinh kim. Kim chỉ phương tây, hỏa là lửa, là binh lửa; vậy không khéo thì hèn Âu-châu sẽ có loạn. Và lại, nhìn về huyền thiên thấy sao Đẩu mập mờ trong đám mây binh con mèo nhe răng cười, bên kia sao Thanh long đâm thẳng đến,



manh mẽ như một khẩu súng lục: thời địch thì rồi, con mèo đương nằm đợi hòn đạn tới, năm kỷ-mão sẽ là năm của chiến tranh. Như thế thì cái năm sắp tới quả là «năm con mèo» vậy.

Đối với người Trung Hoa, thì năm ấy hẳn là năm con mèo tầu. Là vì Trung quốc thuộc thổ, mà Nhật ở về phía đông, thuộc mộc, mộc khắc thổ, lẽ tự nhiên là quân Nhật vẫn hùng hổ sang chiếm đất, giết người Tàu vậy. Việc ấy đã vẽ rõ lên trời, phương quân thiên là nơi ta thấy ba ngôi sao chổi theo hình lá cờ: còn nói gì nữa, đó là điềm có quân man di vào xâm chiếm vậy. Quay về nước nhà, ta thấy ở phương nam sao Hỏa tinh rực rỡ. Hỏa làm lửa, vậy thì có lẽ năm nay ta sẽ bị nóng bức ít ra là trong ba tháng hè. Hỏa sinh thổ, như vậy thì ta may mắn được thêm ít đất, có lẽ đất xứ sở vậy.

Ở phương viêm thiên ấy, ta lại thấy Thọ tinh, tục gọi là Nam cực lão nhân chiếu sáng trong đám mây vàng: đó là điềm tháng năm tháng mười ta có lúa ăn, chỉ lý vậy thay.

Sao Ngưu cũng thấy đỏ rực một phương, mà Ngưu lang còn là ai nữa, nếu không là ông cụ Nguyễn khoa Kỳ ở bộ Xa dân kinh tế? Vậy thì năm nay Ngưu lang sẽ gặp Chức nữ một lần, và cụ thượng Nguyễn khoa Kỳ sẽ lại có một ngày làm việc cho chùm râu của cụ ấy vậy.

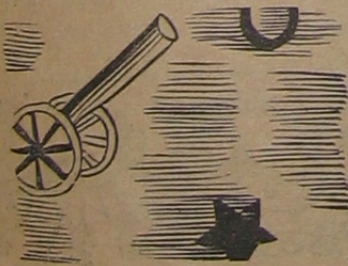
Sao Vảo tinh ta thấy bởi hồi bên

cạnh con vịt trời, sau lưng ông Thần Nông. Đó là điềm ông Phạm Quỳnh muốn tung cánh mà bay, nhưng hiền là vịt nhà nên cứ lếch bả lếch bếch ở bên bờ sông Hương lơ dờ mà ông tưởng là sông Ngân hà cao sáng. Và lại Trung Kỳ thuộc thổ, mà năm Kỷ-mão cũng thuộc thổ. Lưỡng thổ thổ liệt, ông Phạm Quỳnh không bay đi đâu được là phải lắm. Một lẽ nữa, là ông ấy cũng không muốn bay đi đâu cả, ở đấy cũng no nê lắm rồi.

Ngoài ra, ta thấy nhiều ngôi sao sáng từ tây vụt qua đông, rồi sa xuống đất: đó là những nguyên vọng của dân đen vậy. Và lại, theo phép diễn cảm, con mèo Kỷ-mão là con mèo đội mũ, ý chừng mũ cánh chuồn, thì lũ chuột nguyên vọng kia đi đâu cho thoát được.

Hoàng Đạo

Biết trước việc sau



XUÂN KHÔNG MÙA

Một ít nắng, vài ba sương mỏng thăm,
Mấy cánh xanh, năm bảy sắc yêu yêu,
Thế là xuân; tôi không hỏi chi nhiều:
Xuân đã sẵn trong lòng tôi lại lâng.
Xuân không chỉ ở mùa xuân ba tháng,
Xuân là khi nắng rạng đến tình cờ,
Chim trên cành há mỏ hót ra thơ,
Xuân là lúc gió về không định trước.
Đương lạnh lẽo, bỗng một hôm trở ngược,
Mây bay đi, để hở một khung trời;
Thế là xuân; — ngày chỉ ấm hơi hơi,
Như được nắm một bàn tay son sè...
— Xuân ở giữa mùa đông khi nắng hé,
Giữa mùa hè khi trời biếc sau mưa,
Giữa mùa thu khi gió sáng bay vừa,
Lúa thanh-sắc ngẫu nhiên trong áo rộng. —
Nếu lá ủa trên cành bàng không rụng,
Mà hoa thừa ửng mầu quả ngày thương,
Nếu vườn nào cây nhãn hồng ra hương,
Là xuân đó; — tôi đợi chờ chi nữa?

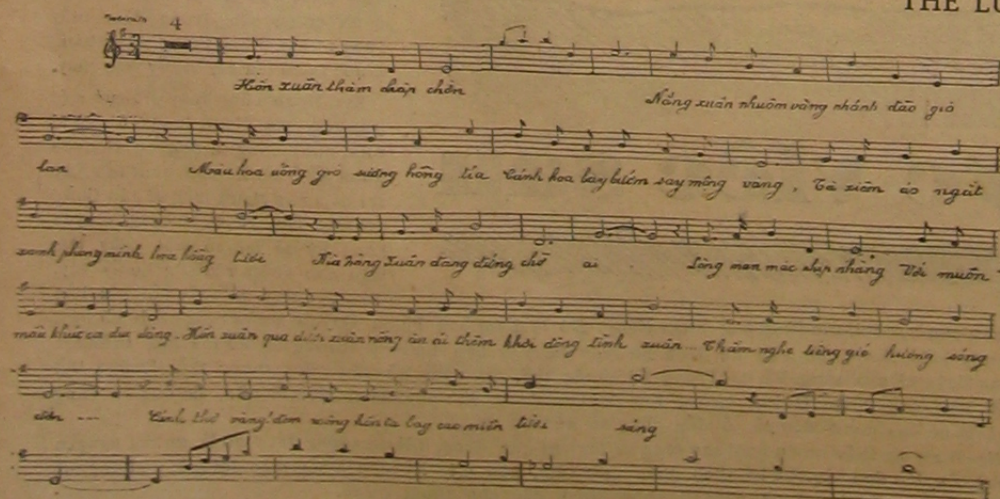
Bình minh quá, mỗi khi tình lại hứa.
Xuân ơi xuân vĩnh viễn giữa lòng ta,
Khi những em gặp gỡ giữa đường qua
Ngừng mắt lại để trao nhìn bờ ngõ.
Ấy là mầu báo tin lòng sắp nở
Thêm một phen, tuy đã mấy lần tàn;
Ấy là hồn giăng rộng khắp không gian,
Đề đánh lưới những duyên hờ mới mẻ.
Ấy những cánh chèo trong lòng nhẹ nhẹ,
Nghe xôn xao rộn rịp đến hay hay;
Ấy là thư hồi hộp đón trong tay;
Ấy dư âm giọng nói đã lâu ngày,
Một buổi sớm bỗng dịu dàng đồng vọng.
Miễn trời sáng, mà lòng ta dọn sóng,
Thế là xuân; — hà tất đủ chim, hoa?
Kề chi mùa, thời tiết với niên hoa!
Tình không tuổi, và xuân không ngày tháng.
Ôi lòng ta! hôm nay sao mà yêu...

XUÂN-DIỆU

ÂM NHẠC
NG. XUÂN KHOÁT

HỒN XUÂN

LỜI CA
THẾ LỮ



Xuân ý

Đêm vừa nhẹ, gió vừa mơn,
Cây chen ánh nguyệt trải vườn bóng xanh.

Khuya nay, mùa động dẫu cảnh;
Đông trăng lục nhạt; vàng thanh lối gần.

Trăng êm cho gió thanh tân;
Hương rừng tỉnh giấc ái ân xuống đồng.

Đêm say, không-khí say nồng,
Nghìn cây mở ngọn, muôn lòng hé phôi...

Khuya nay, trong những mạch đời,
Máu thanh xuân giẫy, thức người héo hon.

Ngón tay như búp xuân tròn
Có người ra dạo vườn non thần thờ.

HUY CẬN

Xuân

Luống đất thơm hương, mùa mới giẫy,
Bên đường chân rộn bước trai tơ.
Cây xanh cành đẹp xui tay với;
Sóng mát tràn xuân nước đậm bờ.

Ồ những người ta đi hóng xuân!
Cho tôi theo với, kéo tôi gần!
Rộn ràng bước nhịp hương đương gột,
Nhựa mạnh tuôn trào tưởng dính chân...

Bắt gặp mùa tươi lên rùn rầy
Trong cánh hoa trẻ, cỏ chim non.
— Có ai gửi ý trong xuân cũ,
Đất nở muôn xuân vẫn chẳng mòn.

HUY CẬN

MÂY VÂN THƠ NHỎ

Nàng Thơ' lạnh

Gió bắc dục về, Nương Tử rét,
Bạn nghèo không sắm áo nhung tơ,
Sương thu gọi mãi trên vai giá.
Ta lấy gì đây, đắp dấp Thơ?

Thế-Lữ

Sáng

Nắng soi áo trắng hoe đào
Theo cô đội nón kìa vào trong sương
Hơi lam xóa giải chân lạng
Ta đi nhưng biết con đường về đâu?

Trưa

Đường nắng. Trong đầu tiếng nói cười
Bay ra, rộn rã ghé bên tai
Ngừng chân, rẽ lá tìm. Im phắc:
Nắng rọi lưa thưa chẳng thấy người.

Chiều

Cánh vằng. Trời hanh. Nắng mái chiều
Buồn xa ngưng lại nổi dịu hiu...
Bỗng dẫu xao xuyến cây reo gió.
Bụi chạy đường khô lá đuổi theo.

Tối

Trời cao vàng tắt, trên cây
Con chim bé nhỏ gọi ngày hôm sau,
Thăm thì mây rủ rủ nhau
Kéo đi trốn cảnh u sầu đêm nay.

THẾ LỮ

TẾT VÀ NGU'ỒI QUA..

Những cô con gái rất ngây thơ
— Những mộng xinh tươi, bẽ bàng xưa
Ta nhón nhico rồi! Quen biết quá!
Nhìn nhau giờ hết về say sưa!

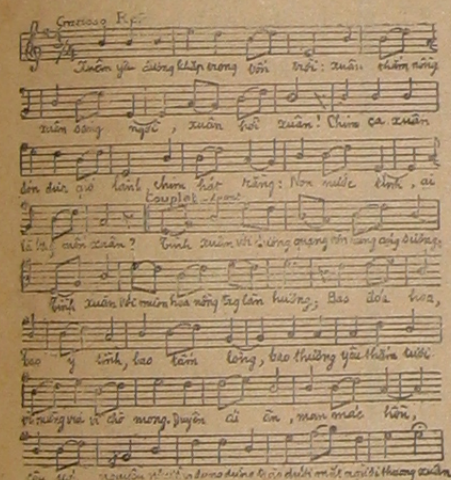
- Thủa bé tôi đeo chiếc khấn vàng,
Quần áo xê đũng, áo hàng lam.
Chân đi hài đỏ, tay thu pháo,
Nhộn nhào lên tiếng hát vang!
- Muốn mần tươi sáng, phấn, hoa, hương,
Bùi ngợt ngào như có vị đường
Tôi sống, tôi say, và mỗi tết,
Lòng tơ thêm động, chút yêu đương.
- Khi pháo say người rượu ái ân,
Cõi lòng thăm nỡ một vườn xuân.
Nàng thơ nằm ấy cười trong mắt
Em Tuyết, em Nhung hiện giữa trần.
- Nhưng tháng, năm qua, vẫn thế thôi!
Ước mơ tàn lữa với thân đời
Tết trịnh bán hết cho sương gió,
Làn diêm hai mươi tám tuổi trôi!

Nên đến bây giờ gặp các em,
Gặp ngày xuân tới, bạn xưa quen:
— Em Nhung, em Tuyết hay ngày tết —
Rượu hời rồi! hết vị men!

Lan Sơn

Xuân yêu du'ong

Bài ca của Lê Thương



Xuân yêu đương khắp trong bốn trời :
Xuân thấm nồng xuân sáng ngời,
Xuân hội xuân !
Chim ca xuân đón đưa gió lạnh
Chim hát rằng : Non nước tình,
Ai là không mến xuân ?
Tình xuân với dương quang vờn rung ánh
sương :
Tình xuân với muôn hoa nồng trong làn
hương :
Bao đóa hoa, bao ý tình, bao tấm lòng,
Bao thương yêu thấm tươi vì mừng vui vì
chờ mong.
Duyên ái ân, man mác hồn, câu ước nguyện.
Nường đương đương trào dưới mắt người
thương xuân
Lê Thương

Chuyện Thuở

...NHỮNG MÀU TRUYỆN, NHỮNG Ý TƯỞNG NHỎ
NHÂN... NHỮNG KỶ NIỆM TA NGHĨ ĐẾN HOẶC NÓI
CHO NHAU NGHE TRONG LÚC BỢI GIAO THỪA

XUÂN chán nản nhìn chung quanh.
Gian phòng lộng lẫy các màu tươi
sáng dưới ánh đèn pha lê, chàng
coi như một cái ngục thất giam
hãm chàng không biết từ đời kiếp nào.
Xuân lần lần đếm từng gốc thủy tiên, từng
chậu hoa cúc, giạt mình ngâm nghĩ:

— Cũng vảo chừng ấy thứ.

Xuân có cái cảm tưởng sống trong lúc này
tất cả những ngày tết từ thuở bé đến giờ. Vẫn
cái không khí ấm áp mùi hương trầm; vẫn
những màu vàng chói lọi của các bức hoành
phi, câu đối, những màu rực rỡ của các nét
khảm sà cừ, và cả đến vết khói lam thừng
thỉnh thoảng bồng bay lên từ bếp than, Xuân
cảm thấy nó ngừng đọng lại
từ bao giờ rồi. Tết năm nào cũng vậy, cũng
ngần ấy thứ vô tri vô giác, Xuân quen như
bữa cơm nhạt bằng ngày, không còn thấy
tâm hồn rạo rực cái thú say sưa của một cảm
giác nào mới mẻ nữa. Chàng kéo gần lại trước
mặt cái bệ cạnh nhỏ đựng thủy tiên để trên bàn,
lấy tay vạch từng lá, từng nụ như đi kiểm một
vật gì quý giá đánh mất đã lâu. Những lá xanh
mềm mại theo vết cắt vạt thẳng lên hay cong
như cánh cung nhúng xuống nước, những
nụ xanh xanh nhú trên đầu màu trắng của
cánh hoa còn giấu mình, Xuân nhìn thân nhiên
như nhìn một bức tranh nhạt nhẽo đã coi
đến ngàn lần.

Xuân chán ngán, gục đầu xuống bàn,
nhắm mắt lại. Chàng nghe thấy cả sự êm
tĩnh mệnh mang của đêm khuya...

Bỗng có tiếng động, Xuân mở mắt và ngạc
nhiên. Trên bàn một cô con gái bé nhỏ
bằng một gang tay, ngồi mỉm cười ở cạnh
bè thủy tiên. Người cô thon thon trong
một bộ xiêm màu xanh tha thướt như một
công chúa hay như một tiên nữ trong truyện
cổ tích lâu. Mặt cô trắng muốt như đúc bằng
ngọc, mái tóc vàng óng ánh như làm bằng
một chất vô giá, trong hơn hồ phách.

Xuân dụi mắt, tưởng là mình mê ngủ. Nhưng
cô thiếu nữ vẫn ngồi yên, nét mỉm cười như
ngủ về chế riêu.

Cô đứng dậy, múa một điệu kỳ lạ, cất tiếng
hát nghe trong mắt như tiếng suối chảy trên
lòng cát trắng: tà áo cô tung lên, bay ra một
mùi thơm êm dịu. Xuân ngáy ngất nhón,
trong lòng rung động một cảm giác mới,
đột ngột và dễ mê...

Bỗng có tiếng pháo nổ rân, Xuân giật
mình tỉnh dậy, thấy mình trong giấc ngủ,
đã vô tình gục đầu vào bè thủy tiên. Trong
bè, một đóa hoa mới hàm tiếu, như đương
hé miệng mỉm cười, hương thơm thoảng
như ở một nơi xa lạ nào đưa tới. Xuân âu
yếm nhìn đóa hoa, tâm hồn rạo rực như bấy
còn quyền luyến điệu múa của hồn hoa,

nàng tiên nữ đã làm chàng say đắm. Rồi
chàng âu yếm nhìn chung quanh: những đóa
cúc vàng thắm, những hoa đào đỏ cứng cỏi
như hoa giấy, cho đến cả bức hoành phi, cả
làn khói trầm, Xuân thấy mỗi vật rung động
một linh hồn riêng, khiến chàng nhìn mỗi vật
xúc động một cảm giác riêng.

Xa xa, tiếng pháo giao thừa nổ rân, Xuân
vui vẻ lạng yếm đón lấy cái vui của mùa
xuân.

Hoàng-Đạo

NĂM NĂM đến tháng chạp Annam, trong
bọn ta ai không cảm thấy mình trẻ
lại. Kể cả những người có một tâm
hồn tế lạnh, những người ghét đời, muốn
lánh xa cảnh vui cười nhộn nhạp.

Đứng trên gác nhìn xuống đường, ta thấy
những bà ở chợ về, ngồi trong chiếc xe đẩy
kin những hoa quả, những chậu cúc vàng,
trắng, tím, những cây quất trĩu trĩu quả màu
đỏ, tròn xinh xắn, những cành đào, hoa cánh
màu hồng nhạt mong manh... Và biết bao kỷ
niệm âu yếm về tết hiện ra trong ký ức ta.
Tự nhiên ta mơ màng sống lại những ngày
thơ ấu, ta có lại những cảm tưởng, những cảm
giác của đứa bé ngượng nghịu trong chiếc áo
màu sắc sỡ, trong chiếc quần trắng trức bầu
mới kêu sột soạt mỗi khi ta lạng xăng chạy
vô pháo tịt ở ngoài sân.

Nói gì bọn chúng ta! Chúng ta đã tiềm nhiễm
cái sống linh hoạt, vội vàng và ấm ý.

Cả đến các cụ ta khi xưa với một đời trịnh
trọng, trang nghiêm của lễ nghi nho giáo, nói
theo lễ nghi, ăn theo lễ nghi, uống theo lễ
nghi, làm những việc thăm gia cũng theo lễ
nghi. Một đời đúng mực! Một đời buồn tẻ!
Một đời chết! Thế mà Tết và xuân cũng đem
đến cho các cụ cái bóng vui cười thỏa thích, tay



Ông hội viên tây bảo vợ: — Ô là! là! Đốt pháo
điếc cả tai, nhưc cả đầu! Người Annam họ làm như
Hà-nội là của họ ấy!

đối với các cụ cái bóng ấy chỉ mau chóng như con én đưa thoi, ngắn ngủi như ngựa qua cửa sổ, mong manh như giấc mộng kẻ vàng.

Ta hãy nghe một cụ nghèo ngao hát trong vườn đào để thưởng xuân với chén rượu vàng thơm ngát.

Tam dương khai thái,

Thiên địa gian tận tại xuân phong.

Vườn đào hoa vạn tử thiên hồng.

Khách thi tửu chén nghênh xuân châm chúc.

Song đó vẫn còn là cái vui tết chững chạc. Đến như cái vui tết của cụ tú Xương thì lại là biết bao mà hóm hỉnh biết bao, và gần chúng ta



biết bao! Cái vui của những kẻ tết uống rượu say rồi nói láo chơi cho sướng miệng và hà hơi men.

Nhập thế cực bất khả vô văn tự,

Chẳng hay họ cũng húng hắng lấy một vài.

Hướng thân danh đã đổ tù tài,

Ngày Tết đến cũng phải một hai câu đối.

Đối rằng:

Cực nhân gian chi phẩm giá, phong nguyệt linh hoài;

Tối thế thượng chi phong lưu, giang hồ khí cốt.

Viết vừa xong dán ngay lên cột,

Mỗi mẹ mày rằng đối hay hay?

Rằng: hay thì thực là hay!

Chẳng hay sao lại đổ ngay tù tài?

Xưa nay, em vẫn chịu ngại.

Tết năm ấy hẳn bà tú Xương được một mẻ cười thú vị.

Khái-Hưng

NÓN GÒ GĂNG

ĐẾN TẾT thì hai vợ chồng ông Bui về thăm quê. Ở Bình Định về Thanh chỉ có nón Gò Găng là quý nhất. Hai vợ chồng đã trả một giá đắt nhất để có nón tốt, đã chọn thực lâu để lấy nón bền. Và đã bàn đi bàn lại mấy lần, xem thử về quê làm quà cho những ai. Nón để trong buồng, thỉnh thoảng bà vợ đi qua lại vuốt soa khen ngợi, và ông chồng đi lại, lại sờ ra ngắm nghía sấm soi.

Chăm sóc, vuốt ve gần một tháng, cho đến lúc sắp về quê, thì hai vợ chồng cãi nhau.

Bà vợ tức ông chồng, giận quá, bèn đến trả thù vào chồng nón quý. Lập tức, bà ta ngồi hẳn lên mấy cái nón, người vừa nhún, tay vừa đập vào nón, mắt vừa ngó ông chồng, ông chồng cũng không chịu thua, liền đi lấy nốt hai cái nón thượng hảo hạng đã quý hóa cất riêng một chỗ, đưa cho bà vợ. Đập chân một cái, bà Bui làm bẹp luôn.

... Con giận xong.

Hai vợ chồng ngồi nán lại mấy cái nón, xin chúng nó lại hiện nguyên hình thửa xưa. Nhưng trong khi đưa hai bàn tay vỗ về cho những cái nón bẹp hóa ra tròn, bà Bui chợt nhớ ra rằng bà vẫn là người phi nộn và khỏe mạnh nhất thành phố.

Diệp Lang

TẾT

Sáng hôm mồng một tết

Đền nến thấp xông rồi,

Bà tôi ngồi trong ô

Mặc áo đỏ cho tôi.

Ông tôi vừa thức dậy

Nằm ngó cổ trông ra,

Trên ngọn cây đèn bóng

Trời lất phất mưa sa.

Giờ lâu tràng pháo chaut,

Đi dẹt nổ trên hè.

Con gà mào đỏ chót,

Sợ hãi chạy te te.

Cây nêu giồng ngoài ngõ

Soi bóng dưới lòng ao.

Chùm khánh sành gặp gió

Kêu linh kinh trên cao.

Từ khi ông tôi mất,

Bà tôi đã qua đời,

Tôi mỗi ngày mỗi lớn

Nên chẳng thấy gì vui.

Tết đến tôi càng khổ,

Tôi nhớ bức tranh gà,

Chiếc phong bao giấy đỏ,

Bánh pháo lép ba xu.

Đoàn văn Cừ

THỦY TIÊN

BÀ HUYỆN lên tỉnh mừng tết bà tổng đốc.

Trên bàn bày năm sáu bát thủy tiên. Bà huyện khen lấy khen để rằng đẹp, rằng khéo và cảm lên một củ ngấm nghĩa tí mỉ.

— Bầm cụ lớn gọt hay mua ạ?

— Tôi gọt.

Rồi giọng nhũn nhặn tiếp luôn:

— Năm nay tôi gọt hơi vụng.

Bà huyện cười nịnh:

— Bầm cụ lớn chúng con hãy cứ mong được vụng như thế này. Thực là đẹp quá, ngấm hàng ngày không chán mắt.

Bà tổng đốc sung sướng:

— Vậy bà chọn lấy một củ về chơi tết.

Bà huyện hí hửng như trẻ được cái kẹo:

— Dạ, con xin đa tạ cụ lớn.

Rồi trước mặt bà quan thầy, bà ta bẻ luôn mấy củ nhảnh ra xem. Bà tổng đốc vội kêu:

— Chết! Sao lại bẻ nát ra thế?

Bà huyện ngượng nghịu:

— Bầm cụ lớn, xin lỗi cụ lớn, con cứ yên trí rằng cụ lớn chấp. Thì ra thủy tiên cụ lớn gọt mười củ đầu cả mười, không chấp một nhánh nào. Thực con chịu tội cụ lớn.

Cái nịnh ngày tết cũng kiểu cách như Tết vậy.

Nhưng khéo thì khéo quá đi mất thôi!

Khái-Hưng



— Năm mới chúc quan bác AN no chóng LỚN



ĐẾN CỬA
BUỒNG
SỐ 12,
LIÊN
CHUYỀN
NHỮNG
ĐỒ LẺ

sang bên trái, cúi cằm xuống giữ cho chặt, còn tay phải vận quả nôm. Những gói giấy chỉ chục chông chành rơi. Liên cất tiếng khản khản gọi:

— Nga ơi! Nga!

Nàng tưởng sẽ thấy khuôn mặt vui vẻ của Nga thò ra đón, vợ lấy các thức mua và hỏi « Sao mày về chậm thế? » Nhưng trong phòng vẫn yên lặng. Liên mở cửa bước vào: Nga đang cuộn chân nằm ngủ trên giường, tóc xỏa ra cả trên gối trắng. Sự lạnh lẽo của căn phòng đến ngay bao bọc lấy Liên, khiến cái vị trong lòng nàng mong manh sắp tắt. Liên để các gói xuống bàn, rũ bụi mưa trên áo rồi vội vàng đánh thức bạn:

— Dậy đi, Nga!

Nga ậm ừ mở mắt lơ lơ nhìn, rồi lại định quay vào ngủ. Bực mình, Liên tung chăn ra bên, vừa xốc Nga lên vừa nói:

— Gớm, ngủ cả ngày không biết chán.

Nga đã tỉnh hẳn, vươn vai ngáp rồi ngồi xồm dậy, kéo chân chùm lên vai:

— «Mày bảo chả ngủ, thì làm gì?»

Rồi nàng rùng mình:

— Lạnh quá! Kia có ả, vào không khép cửa lại. Mà sao đi lâu thế?

Liên ra đóng cửa phòng lại, quay trở vào:

— Tao phải chạy vội khắp các phố đấy. Các hiệu đã sắp đóng cửa cả. Giá cứ nghe mày thì chẳng kịp mua bán gì, đành là nhịn đói ăn Tết.

— Thì đã chết chưa. Không ăn ngủ cũng được.

Liên nhận thấy nét mặt mới mẻ của bạn. Nàng đưa mắt nhìn căn phòng bần thiêu. Dưới ánh ngọn đèn mờ, lồng chông các đồ đạc quen thuộc: cái giường Hồng-kông cũ, đồng hồ và tủ sam, cái bàn gỗ âm ướm ở góc tường, hai cái ghế long chân. Liên nghĩ đến sự trôi trôi của đời mình. Tết đến nơi rồi. Tết đến thăm nàng ở đây, trong cái buồng nhà sấm này cũng như đến những nơi thơm tho đầm ấm.

Nàng không muốn nghĩ vào vợ nữa. Cái buồn ghê gớm chỉ chực kéo đến đây vào nàng. Liên vội cười lên. Nàng đến cạnh bàn giữ các gói bọc giấy, nhặt trình buộc bằng giây chỉ: những thức ăn rẻ tiền mua hấp tấp ở các hiệu khách trước giờ đóng cửa.

— Nào, xem mày mua những gì nào.

Nga cũng trở dậy đến bên giúp Liên giữ các gói và để thức ăn ra ngoài.

— Lạ-sương này, bánh chưng này, giò lụa, lại cả gan khô nữa cơ à, oai nhỉ. Còn gói gì thế này? À...

cam Tuyệt! Cam này thì phải biết! Mấy quả cam đỏ lán ra bàn Nga cầm một quả toan bóc. Liên giằng lấy:

Lời

BA MƯƠI

TRUYỆN NGẮN của THẠCH - LAM

— Con khi! Ăn trước à? Còn để cùng đã chứ.
— Ừ thì để mà cùng! Nhưng vàng hương đâu?
Liên đáp:
— Chỉ có hương thôi. Còn vàng không cần. Tiềm tiềm thôi cũng được.

Nga lặng im. Nàng trông gian phòng, tự dưng thoáng nghĩ đến thân thế lưu lạc của hai chị em và lòng nàng se lại. Nga nhìn bạn, âu yếm. Giờ chỉ còn Liên là người thân thiết với nàng.

Xếp các giấy gói sang một bên, Liên quay lại bảo Nga:

— Chúng mình bây giờ cũng đi chứ?

— Bây giờ quá giờ rồi. Bây giờ mấy giờ rồi?

— Không biết. Để gần đến 11 giờ rồi đấy. Sửa soạn đi thì vừa.

Nga không đáp, đi đến cửa sổ thì trán vào cửa kính nhìn xuống đường. Mưa bụi vẫn bay tơi tã, hình như ở bóng tối khắp nơi rờn lại quầng phố hẹp này. Trên hè ướt át và nhấp nháy bùn, không một bóng người qua lại. Cái vắng lạnh như mệnh mông ra tận đâu đâu, ở khắp cả các phố Hà-nội đêm nay. Nga nghĩ đến những căn nhà ấm cúng và sáng đèn, then cửa cài chặt; mọi người trong nhà đang tấp nập sửa soạn đón năm mới trong sự thân mật của gia đình. Chỉ có hai chị em nàng, xa cửa, xa nhà. Nhưng nàng còn nhà đâu nữa mà về? Mẹ chết rồi, cha lấy vợ khác không biết ở đâu. Đã bảy, tám năm nay nàng không về đến làng. Những người quen thuộc còn ai không? Nga nghĩ đến lại thương hại cho Liên, em họ của nàng Liên còn cha mẹ, nhưng Liên cũng không dám về. Hai người sống cái đời trụi lạc ở Hà-nội từ lúc bỏ nhà ra đi. Hôm nay, ngày cuối năm sum họp hai người ở căn buồng này, trong một cảnh ăn tết lạnh lẽo.

Nga nhắm mắt lại. Vì trông mưa bụi hay vì nàng khóc thật? Hình như có chút nước mắt vừa rơm rớm ở mi nàng. Nga chớp khẽ, rồi nhớ đến cuộc đời mình, lúc trẻ thơ, lúc còn con gái, ở nhà quê, và đến bây giờ... Tâm hồn Nga u ám và nặng trĩu xuống.

Bỗng Nga giật mình, quay lại. Liên vỗ vai nàng, cười:

— Nghĩ gì mà thần người ra thế? Phải vui vẻ lên một tí chứ! Sắp giao thừa rồi đây này.

Nga theo Liên đi vào và gật đầu.
— Thôi, cùng đi. Chị sửa soạn xong chưa?

Trên chiếc bàn rửa mặt đầy vết bẩn, Liên đã đặt đĩa cam quýt, cái bánh chưng và thoi vàng. Mấy gói lạp xường và giò cũng để ngay bên.

Sự nghèo nàn của đồ cúng bồng bày lộ ra trước mắt hai người. Nga cúi mặt xuống, tìm lấy thế hương. Nàng quay lại hỏi Liên:

— Chị có mua gạo không?

— Có, gạo đây. Nhưng đổ vào cái gì bây giờ?

Hai chị em nhìn quanh gian buồng, nghĩ ngợi. Liên bỗng reo lên:

— Đổ vào cái cốc này này, phải đấy, rất là...

Nàng im bật và dừng lại. Hình ảnh ở uế vừa đến trí nàng. Cái cốc bần, bỏ lên trên bàn, mà cả đến những khách chơi cũng không thèm dùng đến, nàng dùng làm bát hương cúng tổ tiên! Liên cúi mặt xuống, rồi đưa mắt lên trông Nga; hai người thoáng nhìn nhau. Liên biết rằng những ý nghĩ ấy cũng vừa mới đến trong trí bạn.

Nga cất tiếng nói trước, thản nhiên như không có gì:

— Hay cắm trên cái chai này... Không! cắm trên tường này cũng được, mây nhĩ.

Liên không dám trả lời, sẽ gặt đầu.

Nàng đến cạnh giường lật đệm lên lấy bao diêm.

Nhưng bỗng nhiên nàng quay lại: có tiếng người gõ cửa buồng.

— Ai đấy?

— Tôi. Có mớ cho tôi với.

Hai chị em luống cuống, nhìn các đồ cúng trên bàn. Hai người muốn cất dọn hết, nhưng chắc không kịp. Nhanh trí, Nga đứng dựa bên bàn che khuất đi, trong lúc Liên ra mở cửa. Người bồi sấm ngó đầu vào.

— À, bác Tâm. Hồi gì thế?

— Tôi gửi cô giữ hộ chiếc chìa khóa.

— Bác về đằng nhà bây giờ à?

— Anh bồi sấm tươi cười:

— Vâng, phải về ăn tết chứ.

Thôi, cô làm ơn trông nhà hộ nhé. Giờ này cũng chả có ai đến nữa mà sợ.

Liên thấy đằng sau, tiếng Nga đáp:

— Đêm nay thì còn ma nào đến. Bác cứ về.

Người bồi sấm bước đi lại quay lại:

— À chút nữa quên, tôi xin chúc mừng trước hai cô nhà! Chúc hai cô sang năm mới được... được...

Anh bồi ấp úng, không biết nói thêm gì. Liên vội đỡ lời, cảm ơn, rồi đóng cửa buồng lại. Một lát, tiếng cánh cổng gỗ dưới nhà rít lên trong yên lặng lạnh lùng.

Giờ chỉ còn hai chị em trong căn nhà. Gian buồng bỗng nhiên trở nên rộng rãi quá chừng: một cái lạnh thấm thía đến tận hồn. Ngoài đường

trời hẳn còn mưa. mưa buồn rầu và âm thầm trong bóng tối. Trong gian buồng âm uớt tăng thêm. Liên và Nga đưa mắt nhìn mọi vật chung quanh. Cái giường sắt lạnh, đệm và gối hoen bẩn những dấu vết của các cuộc chơi đêm, cái thau rửa, cái xô, và cái bàn rửa mặt, gỗ đã mốc... Đó là khung cảnh của cuộc đời hai người, cuộc đời trụi lạc đã từ lâu.

Nga đứng dậy hỏi bạn đề cho tan bầu yên lặng:

— Chị đã thấp hương chưa?

Liên cũng tự nhiên gọi Nga là chị:

— Chưa. Chị thấp đi. Bao diêm ở bên cạnh đĩa ấy.

Khói hương lên thẳng rồi tỏa ra mùi thơm ngát đem lại cho hai nàng kỷ niệm những ngày cùng sống ở nhà, khi hai chị em còn là những cô gái trong sạch và ngây thơ.

— Sắp đến mười hai giờ rồi đấy, Liên nhỉ?

— Có lẽ đến rồi. Năm mới!

Nga đặt lại các đĩa trên bàn, xếp thoi vàng cho ngay ngắn. Nàng quay lại bảo Liên:

— Chị ra khấn đi.

Liên tiến đến trước ban thờ, yên lặng.

— Em biết khấn làm sao bây giờ?

Nàng bỗng nấc lên, rung động cả hai vai, rồi gục xuống ghế, tay ấp mặt. Những giọt nước mắt nóng chảy qua mi mắt nàng, Liên cảm thấy một nỗi tủi cực mệnh mang tràn ngập cả người, một nỗi thương tiếc cho mình; tất cả thân thể nàng lướt hiện qua nước mắt, những ước mong tuổi trẻ, những thất vọng chán chường.

Nga nhìn Liên rồi nhẹ nhàng đến gần, buồn rầu vỗ vai bạn:

— Liên, khóc làm gì nữa, buồn lắm.

Tiếng nàng cũng cảm động nghẹn ngào. Dưới bàn tay thân mật của bạn, Liên càng nức nở. Hai chị em giờ này cảm thấy tro trọi quá. Liên ngừng mặt lên nhìn Nga, cố gượng một nụ cười héo hắt:

— Chị cũng khóc đấy ư?

Nga gục xuống vai bạn không trả lời. Nước mắt cũng ứa lên cổ nàng rồi lặng lẽ rào ra má. Nàng quàng tay ôm hết sức chặt lấy Liên.

Tiếng pháo giao thừa bỗng nổi vang gần đấy rồi từ nhà họ sang nhà kia đi sâu vào đêm tối. Liên nói sẽ, như thì thầm:

— Giao thừa.

Hai chị em nép vào nhau, yên lặng.

Thạch Lam

PHÒNG CHO THUÊ



Biên

THƠ CỦA TỬ MỠ VÀ TAM QUANG



Xe lửa năm nay « được mùa » đồ !
Hành khách bị thương, chết vô số,
Chỉ tại mấy anh cầm lái hư,
Còn xe vẫn tốt, kỹ sư... cứ.



Hăm ba tháng chạp năm Mậu-Dần,
Hội đồng thường niên ban Táo-quân,
Tổng kê các việc trên trần thế,
Lâm từ biên bản tàu Thượng đế.

Trước hết nói về nước Nam Việt,
Nước tuy nhỏ xíu mà nhiều việc.



Nghệ tin quân Nhật thắng quân Tàu,
Lại việc rắc rối bên Âu-châu,
Dân chúng Đông-dương sợ hết vía,
Chính phủ mê man chính binh bị.
Công thái lấy bầm ba triệu đồng,
Đặt thêm mấy khẩu súng thần công
Tuyên thêm vài vạn lính khổ đồ
Tập cách phòng không các thành phố.
Mấy anh thợ phủ thấy xôn xao,
Hi hục bèo nhau chôn bạc hào.
Trữ vừng, trữ mằm, trữ ngô gạo,
Chung quy sốt vó lo xa bão.



Đầu năm dịch tả chết lung tung,
Quan ôn chỉ bắt lũ dân cùng,
Còn tội nhà giàu chừng cụ nê,
Vị họ sẵn cửa, dư thừa thế.



Việc bầu dân biểu khóa năm nay,
« Sừ » Bồng cười khà, « sừ » Lạc cay,
Các ông tranh nhau bắng hái gôm,
Nhưng khi vào việc dỏm vẫn dỏm.



Còn ông Hà Bá năm nay « ngoan »,
Tháng bảy nước sông không dâng tràn
Chờng thấy nông dân đóng thuế nặng,
Lụt mồi sợ rồi đất bỏ trắng.



Các cụ thượng thư chốn Thần kinh,
Văn chắm « cấp sắc » cho Bách linh,
Biếng cụ thượng Quỳnh chắm việc nước
Văn đàn dạ dầy phải soi thuốc !

Khắp miền núi Ngự với sông Hương,
Người ta mừng rỡ ngai Nam Phương
Mấn sinh cổng chùa đẹp như ngọc,
Mẹ tròn con vuông, vạn vạn phúc !
Tín mừng nhưng lại có tin hung
Hoảng thượng xây chân sai xương rồng
Eổi lúc đi sẵn thụt xuống hố
Cũng là tiểu hạn do thiên số !



Ngoài, việc thế giới cũng lồi thối,
Sự tử Trung Hoa hấp hối rồi.
Các ông « con trời » sắp hết đất,
Nay mai « có lẽ » lên trời thật !
Tưởng bở : « Tả lợ ! Ngổ mần pha ! »
Nhưng Uổng cất lên đi cầu hòa,
Không xong phải trốn sang Hà-nội,
Cái tấn tướng Tàu còn rắc rối !

Bên Áo, ông chúa Hít bầm bệ,
Quấy loạn miền trung rồi bết bề.
Thỉnh lnh, cần trộm nuốt chàng Ác,
Mấy ông Dân chủ mất thao lao.



Nước cờ Anh-Pháp ỉnh thì xe
Cắt phăng Suy-đét dăng Hít-le,
Được lời họ Hít dụ ngay mặt,
Ngồi lửa chiến tranh mới tạm tắt.
Họ Mút thấy bỏ cũng toan đào,
Cũng đòi đất cát cũng kêu gào,
Nhưng Pháp cười khì giờ mặt cứng
Ông chúa áo đen cụt ngay hững !



Nước Tây-ban-nha nghĩ mới sao,
Gà cùng một mẹ đá hoài nhau.
Phát-xít, Bình dân chết như rạ,
Vườn ruộng bỏ hoang thành lũy phá.
Hầu khắp hoàn cầu loạn tứ tung
Tranh khôn tranh khéo rồi lung bung
Bỏ cả cương thường quên lẽ nghĩa,
Văn minh có lẽ về từ địa.



Chỉ dân Nam Việt là văn minh
Mang tiếng ngu si hưởng thái bình.
Tha hồ rượu ti với thuốc sủi
Có lẽ sung sướng nhất thế giới !



TRANH CỦA TÔ TỬ

TÁO



CÂU ĐỐI

Lê Ta



岸柳堆蒲欲點粧

四時八節更終始

Hai câu đối chữ nhỏ ở trang này, là hai câu trứ danh của Yên Đổ làm giúp một nhà hàng thịt lợn. Gần lễ, hàng thịt đem biếu nhà văn một bát tiết canh, một đôi bồ dục và xin cụ đối về dán lễ. Cụ ứng khẩu đọc:

Từ thời bát tiết canh chung thủy,

Ngạn liễu đôi bồ dục diễm trang.

Nghĩa là:

Bốn mùa tám tiết lẫn thay đổi,

Liễu dạm cây bồ muốn diễm trang.

Trong chữ nhỏ lên được bát tiết canh với đôi bồ dục vào mà vẫn giữ được nghĩa hay: lại tinh ở đó.

Nhờ có một lúc từng bán năm xưa,

Lê Ta tìm được một kho tàng sung sướng. Cái kho cũng có khi được việc, đúng như lời ngạn ngữ tây Nam xưa, ít tiền tiêu hết, Lê Ta than thở bằng một vế câu đối tuyệt tác toàn tiếng tung tiếu. Các bạn hữu xa gần lên gửi về, — không phải là tiền — nhưng rất nhiều lời an ủi. Đó là những vế câu đối tài đình Tướng cũng nên nhắc lại đây: câu chuyện ý vị nói lại một đôi lần cũng chưa đến nỗi nhạt. Lê Ta thở dài buồn bã: Tết tiếu tung tiếu, tính toán toán tìm tay từ lễ. Các bạn với hoặc si sảo, hoặc ồm ồm, hoặc đúng đĩnh, hoặc hóm hỉnh hoặc mỉa mai đồ dảnh. Một bạn đã khiến cho cái đầu chán ngán của Lê Ta gật gù vì một câu khéo môi mép: *Mới me mừng mợ mạnh, mĩ miếu mà mỗ mỗ mỗ mĩ.*

LỢI DỤNG lòng tốt của mọi người, Lê Ta năm nay lại ra câu đối nữa để làm phiền các bạn. Người ta kêu ca vì câu đối khó, nhưng người ta cứ đối, ai nấy đều cau mày chép miệng nhưng rồi ai cũng rộng lượng. và

chiều lòng người bạn hay vôi.

Câu ra là một câu đùa cợt báng quơ, trong đó mấy con vật không yêu gì nhau, đứng nhìn các bạn bằng con mắt ngạo nghễ.

Tết năm mèo, ông lão dề mua hoa môm chó gói giấy mớ gà đem tặng cho mèo mà không biết hổ.

Những con vật ngạo nghễ, vì ngoài cái tên chính mà chúng nó đối, phần nhiều chúng còn mang một nghĩa thứ hai. Các bạn đã nhận thấy rồi, hổ còn là thẹn, dề là một tính không đạo đức lắm, và mèo đây còn là một vật biết nói biết nũng nịu đòi ta sắm cho mấy cái nhẫn kim cương.

Vậy trừ những tiếng từ dụ hoa môm chó, giấy mớ gà có thể gọi là chỉ có nghĩa đen, còn những tiếng hổ, mèo, dề hẳn đã làm nhiều bạn « cùn rầu » để tìm tiếng chơi.

Cùn rầu? Đó là lời của ông Tản Đà cốc từ dùng rất khéo để vì cái khó nhọc của người làm văn Nhưng chỉ đúng với nhà văn đàn ông. Đối với đàn bà thì để tôi phải tìm lối vi von khác.

Đàn bà — giống đối của nữ sĩ Thị-Điễm, tác giả cái vế « đa trắng vô bì bạch » trứ danh — có lẽ là người ưa đối đáp nhất. Chúng có rất nhiều trong tập giấy má của tôi. Ngay từ lúc đầu cuộc chơi văn này đã có hai cô Ngọc Hồ và Bảo Vân mau mắn gửi bài đến nhà báo trước nhất. Cô Ngọc Hồ lấy bát quái đề cựa với lục súc trong câu đối của Lê Ta:

Xuân giờ lốn, bác nhiên cần đi lời phương đoài, xoay bài khay khảm, để cùm tiêu lốn, vẫn lưỡng rắng khôn.

Câu đối có ý thông minh, nhưng không được chừng lẩn. Giá ông Tản-Đà bình phẩm thì ông nói trắng ngay là không được sướng (Tinh cò mà dịch đúng tiếng *heureux* của Tây).

Bạn cô Ngọc Hồ, cô Bảo Vân, đối lại một cách dễ dàng hơn và cũng quá dễ dãi nữa:

Xuân giờ chuột, thăng cha khi, làm bánh dầu rồng, dồi nhân thịt lợn, cốt để rử chuột, đương rống như trau.

Cái thú trong câu đối là cái khó. Cô Bảo Vân chẳng chịu khó tí nào.

(Xem tiếp trang sau)



CÂU CHUYỆN CỦA NHÀ GIÁO

NĂM ẤY là năm 1928. Tôi mới ra dạy học được ba năm. Buổi chiều hôm 27 tháng chạp, không khí trường Nam đã nồng mùi Tết. Học trò, trong buổi học 'lất nhè, người nào mặt cũng giữ một vẻ hớn hờ trang trọng.

Tôi chép bài lên bảng cho xong việc rồi cũng ngồi ngẩn ra nhìn cái gia đình con con kia. Những cái mỉm cười, những cái đưa mắt có một ý nghĩa riêng. Bài chúc từ về bướm càng bướm tím đã thấy thì thọt

truyền từ găm bàn này sang găm bàn khác. Mấy cái đầu chụm lại mấy tiếng rúc rích cười. Tôi biết mà chỉ làm như không. Vì tôi cũng thích nghe học trò nịnh một cách văn vẻ.

Ba giờ. Sắp ra chơi thì ông thanh tra (nhà ở ngay đầu trường) đưa ra một tờ đạt bất thường cấm ngặt không cho học trò đốt pháo và làm âm ý. Cấm đốt pháo! Thế thì còn gì là Tết với nhất nữa. Học trò không hiểu ra sao. Nhưng thầy

giáo hiểu. Năm ấy bà lớn thanh tra mới sinh được hoàng nam. Tiếng pháo tuy cần cho sự mừng Tết của học trò, nhưng hại cho bộ thần kinh của cậu quý tử...

Đến giờ ra chơi, các nhà sư phạm đã đến họp ở một chỗ và bàn tán về tờ đạt mới của quan thanh tra. Mỗi người ít ra cũng có một câu châm biếm mát mẻ để riếu nhẹ cái chuyện « tiếng pháo và giấc ngủ của ông hoàng ».

Một ông đứng tuổi nhất vui cười bảo các bạn đồng sự:

— Cấm mà được với họ à? Mà không cấm thì mình bị cừu. Lệnh ông thanh tra nghiêm hơn lệnh ông

lòng rộng lượng của thầy không sợ phạt.

Ba giờ kém năm. Bốn giờ. Bốn giờ năm. Các thầy giáo nhất định không chịu về lớp. Đầu học trò đã thấy lấp ló ở các cửa sổ. Vài anh « liách do thám » đang lảng vảng ở sân trước và sân sau. Bốn giờ mười, ai ai cũng nhin cười nhìn nhau ra vẻ đắc sách. Bỗng ở lớp nhất A, hai đứa học trò của tôi mặt tái mét, hốt hải chạy xuống, hai tay lóc loét mực đỏ, nói không ra hơi:

— Thưa thầy, mời thầy về ngay các anh ấy đâm nhau ạ.

Trời ơi! một tai vạ đã xảy đến!

CHÚC TỪ' NGÀY TẾT

trời. Ấu là tất cả anh em ta cứ ngồi lì ở đây cho đến giờ về, thế là hết cả chúc từ và hết cả pháo nổ.

Mọi người đều tán thưởng ý kiến ấy, vì ai cũng rõ ngày Tết sắp đến, các ông mãnh học trò sẽ lợi dụng

Không ai bảo ai, hội đồng các ông giáo đã yên lặng tan ra như những cái bóng ma chơi.

Tôi rảo bước trở về, tự hứa sẽ cho những thằng quý sư đánh nhau (xem tiếp trang 18)

Câu đối Lê Ta

(Tiếp theo trang 15)

Thực là một sự không ngờ. Đáng lẽ lấy vật để đánh nhau với vật thì dễ thắng mới phỉ, ở đây lại khác, không mấy bạn có những câu tài tình trội hơn cô Bảo Vân. Trong ngót năm mươi câu về loại này, (dùng tên vật để đối) Lê Ta chỉ chú ý đến hai câu. Câu trên Lê Ta vừa gật đầu vừa thờ dài:

Cậu Ba Ếch, rất lâu cá, làm bài dít-cua, như tổ như lép, chúc ông Hến, ăn nói nhanh trai.

Câu dưới, của một bạn kỳ là Tú-Dua, có một vẻ chính chệch hơn thế:

Dân làng báo, nhà văn khi thích mũ cánh chuồn, thêm phần thủ lợn, thề mà viết báo vẫn cứ tàn hương.

Rằng hay thì thực chưa được hay lắm. Nhưng Lê Ta cũng đánh một cái khuyển để ngợi khen.

Lấy can chi để đối là việc dễ làm trong cuộc « giải trí » này. Rất nhiều bạn có ý tình, nhưng phần nhiều chỉ đại khái làm được như câu sau, của một ông Hàn, ông Hàn Vi (tên hiệu đặt khéo đấy):

Xuân kỷ mao, cháu cô Hợi, bán mớ rau mùi, mua này bước dẫu trốn sang bác Mão, để khỏi bận thân.

Ông Hàn Vi khi dùng màu để đối, xem chừng sung túc hơn:

Giới sáng bạch, bà sư tử, hách từa bà hoàng, la rầm con Bích, mức thau đồng bạch, tiếng gọi thất thanh.

Ông Hàn lại thử dùng mấy màu tên của phân viên Ngày Nay (Thạch Lam, Thế Lữ, Xuân Diệu, Khái Hưng, Hoàng Đạo) coi cũng ngộ nghĩnh:

Lóng cầm thạch, thấy trần thế rộn rã vì xuân, cũng thành cảm khái, cảnh đời ngọc thạch rực rỡ huy hoàng.

Ông René Nhuận lấy thập nhị chi làm khí giới:

Xuân năm tị, có bé tí tằm nước lá mùi ở bên bờ dàu mới được một tí phải cảm nên thân. (Đối một hai chữ đi câu đối của ông có nghĩa hơn lên một chút).

Ông Ngô Từ có hai câu, một câu sai luật tuy cũng đáng chú ý:

Xuân bên ý chủ linh Tầu (chỗ này tiếng trúc mới phải) bán khóm liễu bồ, trong ngày chủ nhật, không người để ý, còn cứ chào ai.

Một câu nữa của ông, có ý hay, nhưng giọng ép nhiều tiếng:

Xuân độ trước, bà lý nọ, đọc báo Ngày Nay, thấy số pha kia (Fakir) toan về bắt chước, lại sợ mĩ mai.

Dùng các màu, ông Lê từ lãnh về được cái chuyển ngữ sắc sau này:

Xuân còn xanh, thiếu nữ trắng, thoa phấn màu hồng, tô môi thắm đỏ, đi trong bóng tối, trông thật là đen.

Cũng dùng các màu, ông... Lý-toe-Toét (?) tuy mắt kém nhưng trông còn tinh hơn tưởng ông Lê. Câu của ông Lý-toe-Toét:

Xuân đêm trắng, tay con bạc, vì số ba đào, gặp hồi vận đỏ cũng đánh thua trắng, rõ thực là đen.

Hai giọng điệu gần giống nhau, nhưng giọng điệu trên vấp vấp dữ

quá.

Ông Chu-Loan thích các thứ quả: Hội đèn Quít, con trai Bưởi đi hát ả đào, gặp ngay mẹ mướp bị phen căng quít, song cũng dành cam?

Giá ông Chu-Loan cho biết đèn Quít ấy ở đâu thì cậu con trai Bưởi đi kỹ kia mới đỡ ăn hận. Ông Chu-Loan lại còn hai câu nữa đáng chú ý: câu thứ nhất (vải vóc) gò gẫm hơi khó nhọc:

Đến tuần lĩnh (?) anh sức vóc, mừng được đồng lương, chẳng đợi lần lượt, xông vào dốt lĩnh, liền bị trôi go.

Câu sau (dùng thập can) vừa tài tình vừa... vong mạng:

Trần văn Giáp, thăng vị kỹ, tuy hạng cùng đinh, tưởng mình là quý nhất trong làng Giáp, không chịu đi canh.

Đọc nhanh, câu ngộ nghĩnh này có vẻ một câu trong đơn kiện của một ông Lý Toét.

Của cô N. T. Bần một câu dùng tiếng chim:

Chợ phiên Khách (chợ phiên giúp dân Tàu), chị hàng sáo bán thùng gạo di, đội khăn mỏ quạ, khéo mời mọc khách, xem chừng có công.

Dùng tiếng ong ve, ông Ba Tiều cũng có một câu ý vị:

Ngay hội Dế, thăng cha nhặng, thấy ả lưng ong, thả lời bay bướm, đội khăn tằm để nhưng chẳng ai ve.

Cả một tập đầy của các bạn gửi về mà chỉ chọn được có những câu ít ỏi đó!

Đó là vì cái câu ra khó khăn kia. Khó đến nỗi có nhiều bạn, sau khi đã vô đầu bút tóc mới cách rất cần thận, đã phải quăng bút thờ dài. Rồi khi cầm bút lên là chỉ cốt để trách Lê Ta: « Ông Lê Ta ơi, ông ra đối oái oăm quá! »

Có bạn bí quá tức mình gửi về cho Lê Ta những câu đối rất buồn, những câu đối « bĩnh » hết sức, thí dụ câu này:

Tết năm mèo, ông lão chuột, mua đôi mõm khi, gói vào giấy báo, đem tặng cho mèo, mà không biết sâu.

Ông bạn này ký tên là ông Ba Mười ở Hà-dông, Hầm Hà-dông hẳn gặp sư tử Hà-dông, và hẳn câu đối này làm giữa lúc sư tử hồng.

Một bạn khác (ông Tân Lang) cũng tức mình. Nhưng tức một cách ý vị. Ông gửi khoe Lê Ta một câu đối do ông chế tạo cả hai vế. Ông lấy tên các con vật để cho chơi nhau rất ngộ nghĩnh và có một giá trị khôi hài riêng:

Tết nhá con tằm! nơ chó gi, kị ba mươi đã cáo cù, còn dè diều mồi.

Xuân thập bát mần! mề gà dàu trịnh sư tử, danh hồ người nhưng cộc càn chi.

Ở cái thời văn biên ngẫu kếm cõi này, câu đối của ông Tân Lang có thể coi là một câu tuyệt tác.

Lê Ta



CÁC VAI

Thi sĩ Cẩu-Kỳ ngoài 30 tuổi
Vợ thi sĩ: đàn bà cũ trong 30 tuổi.
Thi, Thư: Con gái,
Ngôn, Ngữ: con trai
của thi sĩ từ lên 10 trở xuống đến 5 tuổi.

Cảnh:

Văn phòng của thi-sĩ, để đặc nửa cò nửa kìm: tủ sách, bàn viết có ngăn để sách — Trang hoàng ra vẻ Tết: lọ hoa đào, cốc thủy tiên, vãn vãn...
Lúc mở màn: thi sĩ (nam phục) vừa mặc áo vừa nhìn qua cửa kính. Tiếng pháo nổ. Rút tiếng thì thi sĩ vừa cài khuy xong.

Lớp I

THI SĨ CẨU-KỶ (xoay tay, mặt vui vẻ).
Mưa xuân lấm tẩm rơi.
Gió xuân trên hoa rơi.
Tiếng pháo lung tung nổ.
Tết rồi!
(Ngắm cốc thủy tiên, rung ngón tay vào nước búng lên hoa).
Giò tiên mới nở hoa.
Thoang thoang mùi hương đưa,
Như gọi lòng thi sĩ.

Say sưa!

(Bóc tờ lịch treo ở tường, trên bàn viết, xem lịch).

Năm nay hóm hỉnh một
Mọi việc đều nên. — Tốt!
Ta sửa soạn mừng Xuân
Một bài thơ khai bút.

(Đốt trầm vào một cái lư con để trên ngăn sách).

Nàng thơ ta khó tính.
Ta phải rất tế nhị,
Trịnh trọng đón mới về.
(Nghĩ thầm) Cô nàng đến ra nhẹn,
(Xếp giấy, lấy bút mực, thay ngòi bút, bày ra bàn viết).

Theo dõi nếp cổ nhân:
Rượu thánh với thơ thần.
Rót chén thanh mai tửu
Cùng nàng thơ thưởng Xuân.
(Rót chén rượu giờ lên, uống một lớp: khà! Ngồi bàn, cầm bút).

Lớp II

VỢ THI SĨ (hé cửa ra).
Này cẩu, làm gì đó?
Nước chè đã chế rồi,
Cậu lấy một giùm tôi,
Rồi đèn nhang cúng cụ.
THI SĨ (đặt bút xuống vẻ khó chịu).
Tôi giờ bận... khai bút
Nguồn thơ đương lãng lai...

VỢ THI SĨ (hơi gắt)
Hãy đứng lên một chút,
Rồi chốc nữa sẽ khai.

THI SĨ.
Sáng nay tôi ủy quyền,
Nhờ tay bà vợ hiền
Trông nom việc cúng lễ,
Đèn nhang, khăn tổ tiên.
Đề mặc nhà thi sĩ
Tâm hồn được yên yên,
Vai câu thơ, chén rượu,
Mừng xuân mừng tất niên.

VỢ THI SĨ
Thơ thần khéo liên miên!
Ông này rồi hóa diên!
Tôi còn bận việc bếp,
Chả dám nhận ủy quyền!
Thật học từ lên một,
Chữ đầu khăn tổ tiên!

THI SĨ.
Biết chữ thì thi khẩn chứ,
Không biết, khẩn nôm na.
Tâm động quí thần chứng.
Vẽ con kè con cá!

VỢ THI SĨ.
Khiếp! Gàn đần gàn thế!
Đầu năm đã giờ què.
Em truyền phải chiều ông.
Đến tề!

(Ngưỡng vào)

Lớp III

THI SĨ (Thở ra một cách khoan khoái).

Năm mới, sắp khai bút,
Nàng Thơ còn lẩn lút.
Nói xề thò mắt ra,
Nguồn thơ cạn!

(Lấy diều hát thuốc lá)

Nào! Bây giờ mừng Xuân
Bút hoa thảo mấy vần.
Hát một mồi « quốc túy »
Lấy « yên phi lý thuận »!

(Kéo một hơi thuốc, say ngáy say ngất, rồi cầm bút. Bộ nghĩ ngợi: bóp trán, vật rầu).

KỊCH VUI

KHAI BÚT

NGÀY XUÂN

Hãy viết đầu đề đã:
« Mừng Xuân »
Hăm ! Hừ !

Vạn sự khởi đầu nan.
Đầu đi đầu mới lọt.
Cò đá bắt ngỗng trần.
Tốt ! !

(Lại tả bộ quần áo khoắn vắt óc. Thỉnh thoảng lại « hăm », « hừ ». Nghĩ một lát, cắt viết rồi ngâm nga).

« Xuân ơi, Xuân đẹp nhất đời... »
Hăm ! Hừ ! Đẹp nhất đời... nhất đời...
(Nhón mặt tìm vẫn một cách chặt vật).

Lớp IV

Bốn đứa con của thi sĩ, mặc quần áo mới, đầy cửa chạy ò ra, reo mừng, cùng nói, ríu rít như một đàn chim.

A ba ! Cậu đây rồi !
Cần trốn con mồi thôi !
Đề con mừng tuổi cậu,
Cậu mở hàng đi thôi !
A ba !

THI SĨ (Mời đầu tròn mắt, há mồm, loan sủa lù trề, nhưng bốn đứa súm chung quanh, dứ ồm dứ, dứ bà cò, ứa lòi tay, dứ kéo áo).



Thi sĩ bật phì cười, ầu gẽm, gở các con ra),

Khoan đã ! Im cả nào !
Chúc Tết cậu ra sao ?
Chưa chi đã tíu tít
Vội đòi tiền phong bao !
CÓ THI (kéo cậu Ngừ, bắt khoanh tay đứng trước mặt bố).

Em bé tôi tốt giọng,
Bọc bài chúc đi nào !
Rồi cầu cho một hảo
Chỉ em ta bỏ ống.

CẬU NGỪ (đọc thuộc lòng bài chúc đã học ở trường).
Năm mới tới đây,
Tấm lòng thơ ấu,
Con xin giải bày :
Chúc mừng cha mẹ
Mọi sự mọi hay.
Dưỡng sinh ghi nhớ
Công đức cao đầy.
Phận con xin nhớ
Hết lòng thảo ngay,
Con xin hứa hẹn
Ngoan ngoãn đêm ngày.

Vội, hờn, khóc quấy

Chứa bết từ nay !

THI SĨ (cười)

Ồ ! Các con tôi ngoan !
Năm mới, cậu mở hàng
Mỗi con một hảo mới.
Bỏ ống, chớ tiêu hoang !

(Chia tiền. Bàn trẻ nhận rồi cảm ơn, kéo nhau vào, reo mừng.)

Lớp V

THI SĨ

Ồ ! Báu đoàn thể tử
Lâm bạt cả thi tứ !
Chẳng trách làm thi nhân
Thờ chủ nghĩa độc thân.

(Lại cầm tờ giấy ngâm nga.)
« Xuân ơi, Xuân đẹp nhất đời,
(Ngâm nghĩ : Nhất đời... !
Gi vẫn với đời nhĩ.)

Thời... ! Cười... ! Tươi... ! Ầ... !
Xuân tươi !

Được rồi !
(Viết rồi ngâm nga)
« Xuân ơi, Xuân đẹp nhất đời,



Bấy lâu xa cách, Xuân tươi lại về.
Hay !

(Ngâm nghĩ)

Xuân tươi lại về...
Lại bị văn học búa
Thật xuân tái xuân tê !
Vẽ... ! Hề... ! Tê... ! Mề... !
A phải ! Mề... ! Say mê !
(Viết, gạch, xóa, rồi ngâm nga.)

Xuân ơi, Xuân đẹp nhất đời,
Bấy lâu xa cách, Xuân tươi lại về
Cầm Xuân, say đắm, say mê...

Lớp VI

VỢ THI SĨ (ra)

Này ! Ông thi sĩ ơi,
Ra, có khách lại chơi !

THI SĨ (bực mình)

Ồ ! Lại khách đến ăm !
Thật bằng « giết để » thôi !

Mình quên mất, không dẫn.
Ra bảo tôi đi vắng ! !

VỢ THI SĨ

Bác Ký Cóp đấy mà !
Tôi đã nói có nhà,
Cậu ra tiếp một tí
Kéo mất lòng người ta.

THI SĨ (càu cù)

Hừ ! Thơ đương làm giờ.

Con mèo ! khách với khứa !

(Cắt tờ giấy xuống cái bìa chặn tay hăm hực vào.)

Lớp VII

VỢ THI SĨ (ra bàn lục tờ giấy)

Thử xem ông thi sĩ
Viết thơ quái thơ quái
Chỉ mà ngày đầu năm
Đã gắt như con... khỉ !

(Vả vào mồm)

Ấy chết ! Quên !

Mồng một, kiêng !

(Giở tờ giấy ra đọc)

Gửi cho Xuân.

Xuân ơi, Xuân đẹp nhất đời
Bấy lâu xa cách, Xuân tươi lại về.
Cầm Xuân say đắm, say mê...

(Ném mạnh tờ giấy xuống bàn, hăm hăm)
Thế này giờ thực thời !
Định lừa dối cả tôi,
Trường làm thơ khai bút,
Viết cho gái, Trời ơi !
(Trở vào trong, rồi trông tay cạnh sườn)



Rời ra đây tôi bỏ
Đống con, chưa chót đời !

THI SĨ (ra, lầm bầm)

Khách khứa thực là hảo !
Chúc mừng rất câu sáo,
Lâm mất cả thi giờ,
Chán như cơm nếp nhão !

VỢ THI SĨ (gắt)

Cậu ghê lắm rồi đấy !

THI SĨ (ngần người)

Ồ hay ! lại nói quái !

3m với ghê cái gì ?

Hay mơ bệnh ông ấy ?

VỢ THI SĨ

Thôi đừng đánh trống lảng !

THI SĨ

Lắng ! ? Mơ nói sáng !

VỢ THI SĨ

Sáng gì ? Bất quả tang.

Còn giả vờ giả tăng !

THI SĨ

Quái lạ !

VỢ THI SĨ

Vàng ả !

THI SĨ

O hay !

VỢ THI SĨ

Bao thất này !

Lắng ! vừa vừa chứ !

(Đạp tay vào tờ giấy)

Cậu Xuân nào đấy hử ?

Chao ôi ! Thơ với tứ !

Mề con đi bao tử !

THI SĨ (bấy giờ mới vỡ lẽ,

lăn ra cười)

Trời đất cha mẹ ôi !

Ghen dằn ghen lạ đời !

Đốt như con bò cái !

Cầm cái họng cho rồi !

VỢ THI SĨ (càng tức)

Con Xuân là con nào ?

Gái nhảy bay ả đảo ?

Bà đánh cho tan xác !

Đừng chực cướp chồng tao !



THI SĨ (cười sảng sặc, ra bì mồm vợ lại).

Ồi khi ơi là khi !

Khe khẽ mồm một tí !

Kéo hàng xóm láng giềng.

Người ta thì nhỏ phỉ !

VỢ THI SĨ (giăng tay ra)

Cậu đừng ăn hiếp tôi !

THI SĨ

Thời ! tôi chịu bà rồi.

Bà hãy nghe tôi giảng.

Người đầu có người đời !

Đừng he ăm ỹ nữa,

Chẳng sợ con nó cười !

(Cầm tờ giấy)

Đây bài thơ khai bút.

Xuân không phải là người.

VỢ THI SĨ

Xuân không phải con đĩ,

Sao lại gọi : Xuân ơi ?

THI SĨ

Làm thơ tưởng tượng thế !

Mùa xuân, cảnh đất trời.

Cây cỏ trông xanh tốt,

Là Xuân đẹp, Xuân tươi.

Thi sĩ mê xuân sắc...

VỢ THI SĨ (gắt)

Thế thì cậu giờ hơi !

(Ngắt dài rồi vào)

THI SĨ (ngao ngán lắc đầu)

Năm Mèo, mình khai bút,

Xem lịch tưởng ngày tốt.

Thành thử bài thơ rỗng.

Bớt !...

(Sé vụn tờ giấy bỏ vào cái lư hương)

HẠ MÀN

Đời Mèo

BẢNG THƠ CỦA

LỊCH LÀNG TÔI

Việc làng và đóng
góp quanh năm



Giêng — Tháng giêng lo cỗ lên chùa (1),
Sang thì chực bạc, vừa vừa thì năm.

Hai — Tháng hai tế Thánh bêm rằm.

Mỗ trâu: đồng bạc; lợn: rằm ba hào.

Lợn thì luộc dờ « lòng đào »;

Trâu thì khoi băm thành cao đen xỉ.

Lợn thì dán mỡ cắt đi,

Trâu thì ăn nạc, còn bì đem phơi.

Tuy rằng vừa khét vừa hôi,

Nhưng, khi cúng cũng bỏ nồi nấu canh.

Gọi là « lộc » của Thần đình

(Vứt đi thì tiếc tiền mình bỏ ra).

Ba — Tháng ba có tết mừng ba,

Xôi gà, mỗi xuất đóng và bốn xu.

Tư — Mọc đồng cầu mát tháng tư

Mỗ trâu: hoặc kềm, hoặc dư một đồng.

Năm — Tháng năm tế « lão » Thần nông;

Làng mua đại bác, mũ rồng đốt đi;

Giết trâu hay lợn còn lù,

Được mùa, đồng bạc; mất... thì liệu sau.

Sáu — Thế rồi: tháng sáu công sư,

Mấy anh hương chức, bạc đầu trừ ra.

Nếu may ra ít khom già

Cùng đình chỉ phải đóng ba bốn đồng.

Bảy — Đến rằm tháng bảy, âm cung

Hình như tha cả hồn ông Thần hoàng.

Cho nên cũng có việc làng;

To thì lại lợn, xoàng xoàng: gà xôi.

Tám — Lại rằm tháng tám, ôi thôi!

Dân làng vào đám những mười ngày đêm

Thịt trâu nhấm rượu nhèm nhèm!

Quan viên nghe hát, trẻ em nghe trò!

Mỗi người đóng góp bao nhiêu?

— Ít thì đồng rưỡi, mà nhiều thì hai.

Nhà nào độ chục con giai;

Đóng tiền vài chục, sáu mươi lăm đồng

Áo the với thắt lưng hồng

Đề mà đi rước « cái ông Thần đình »

« Rung rinh, treng trập, tưng rinh »

— Anh không đi rước thì anh « lảng bò »

Chín — Việc làng tháng chín càng to.

Xôi và cơm mới tha hồ mà ăn.

Cũng như tất cả mọi lần,

Tiền rơi xuống hố, thịt phần « ra sau »

Mười — Tháng mười đã hết cho đâu!

Làng còn bỏ bán tiền đầu, tiền hương.

Y như câu vãn nói thường:

Mỗ kêu thốt cũng tìm đường thốt kêu.

Một — Cuối năm, đóng góp càng nhiều

Mỗ anh trai tráng mấy « hiền » (2) chồng

Lễ từ thẳng linh tuần rành [gianh (3)]

Khi đi khám các điểm canh tháng này.

Không thì nó gả thẳng tay

(Cái oai nó lớn quan thầy nó to:)

Nó vu tuần tráng lờ dờ,

Nó vu chức dịch hững hờ việc canh

Rồi thì có bán cả đình

Cũng không đủ « cúng » một mình quan

Tuy rằng chẳng trước thì sau, [đâu]

Dân con vẫn lẽ chặn đầu chặn đuôi!

Chap — Sướng chưa hết một năm rồi!

Tối ba mươi tết, bên nồi bánh chưng,

Thờ dài, vắn cổ, đếm lưng,

Ta lần tay tính lại từng món tiêu.

Việc làng việc nước bao nhiêu?

Lo năm sắp đến, lo nhiều năm sau!

Bao nhiêu ruộng đến nhà giàu?

Bao nhiêu sợi tóc trên đầu bạc đi?

Mấy anh mất xác Nam-kỳ?

Mấy anh bốn cổ xanh ri ngoài Ưông?

Chúc từ' ngày Tết

(Tiếp theo trang 15)

một bài học nên thân. Buổi tất niên
tôi cũng phạt.

Lúc tôi nhón nhác vào lớp, năm
mười cái thân hình bé nhỏ đứng
táp cả dậy như một toán lính bỗng
súng chào kìa. Nhưng nào bọn
đám nhau đâu? Lớp học không có
gi là tai nạn hết.

Hai thằng báo tin dữ lúc này đã
mím cười tiến lên với hai tờ giấy
vẽ hoa héc: hai bài chúc từ.

Nhìn lên bàn đã thấy sách vở của
tôi bị dọn hết, mặt bàn phủ chiếc
khăn trắng toát, và ở giữa ngất
nghêu một cái đỉnh lớn bằng đồng
huyền. Bên cạnh chiếc đỉnh là một bó
hoa hồng, hai hộp thuốc lá Ang-lê,
với một túi kẹo dầy. Thì ra học trò
lập mưu để dụ các thầy giáo về
lớp.

Tôi nghiêm-ngập về ghế ngồi, thì
một bài chúc từ bằng quốc-vào lên
tiếng ở miệng một anh học trò. Một
hồi vỗ tay, rồi đến lượt bài chúc từ
bằng Pháp-văn âm-ợc lán-tán ở
miệng một anh khác.

Liếc nhìn đồng hồ còn năm phút
nữa, tôi vui vẻ cảm ơn các học-trò
mấy câu. Một cậu bé tí-siu lên mở
hộp thuốc mời tôi và xin phép chia
hộp kia cho các anh em mỗi người
một điếu. Tôi bằng lòng. Năm mươi
cái miệng vụng dại sau một giây hóa
ra năm mươi cái ống khói. Lớp học
phút chốc đã biến thành một cánh
mật mù trong đó có những tiếng ho-
khan và những tiếng sặc khe khe.

Nhìn lũ chuột của tôi bị hun, tôi
sung sướng thấy một khoảng đời
của mình sáng hơn lên. Nhưng sung
sướng không lâu. Một hồi pháo nổ

vang lên ở lớp tôi và ở mấy lớp bên
cạnh. Tôi thất sắc, trong lúc các học
trò tôi sung sướng mặt đỏ hồng-
hồng... Sự vui vẻ mỗi lúc một tăng
và lan đi rất chóng. Pháo tràng,
pháo lệnh, pháo điện, pháo ném
điên cuồng sấm sục. Thùng thuốc
súng đã châm. Cả mười tám lớp
trường Nam như có mặt lệnh thì
nhau mà nổ ầm ầm như một hồi
súng trận. Trường học dài đằng
đặc, sau đó mấy phút đã thành một
thế giới hỗn độn trong buổi sơ khai.

Sự hỗn độn trong lòng tôi lại giữ
dội hơn. Đang lo, thì, sặc một cái,
cả lớp đứng dậy. Ông thanh tra mặt
tái mét, con mắt nảy những tia lửa
tức gập, hai tay dút túi quần thọc
đến tận đáy, mũ dạ đen đề nguyên
trên tóc, hăm bước vào. Ông thiên lôi
cũng chỉ ghé gớm đến thế. Ông
dẫn từng tiếng:

— Các anh có giáo dục nhĩ? Ai
dạy các anh sự bất tuân thượng
lệnh thế? Tờ đạt của một ông
thanh tra có lẽ là một lời thừa
phải không?

Tôi giận uất người, nghiêng rằng
lại nhìn lũ quỷ sứ của tôi đương
cúi gằm mặt xuống. Ông thanh tra
quay lại tôi, cười gằn bảo:

— Ông giáo còn trẻ, thành thử
còn thích pháo lắm — ông có muốn,
nhân dịp tết, tôi mua tặng ông mấy
bánh không?

Tôi không muốn, ông thanh tra
cũng cứ tặng. Bánh pháo ấy tôi
nhận được ngay đầu năm năm ấy:
đó là một tờ lệnh đòi tôi đi Thượng-
du.

Đại Thanh

NGHĨA CHỮ TẾT



CON — Các thầy
Tết thì Tết gì thích
nhất hử các?

BỐ (lắm) —
Thích nhất thì Tết
tiền, rồi đến ruợu
rang, hay gà,
ngỗng, chim...

Rhany

(1) Tục riêng làng tôi: Mỗi năm đến 15 tháng giêng, từ 18 tuổi trở lên, có
người một, đóng góp nhau làm một cỗ chay: cau và bánh trái phải làm theo đúng
lệ, tốn lắm. Mỗi cỗ hết từ 5p. trở lên. Làm cỗ này, tuy không thi, người ta cũng
ganh nhau nên có cỗ hết hơn 10p.

(2) Hiền: ở tôi hay gọi chệch hạo là hiền (cũng như nói « bảo » là « hiền »)

(3) Chông, gianh: chông đề rắc bờ rào, gianh là (rom) đề ôn ẩm điểm canh. Ở quê,
trong mấy tháng cuối năm thường bỏ tiền lễ khi linh tuần và quan bách lộc
về sự canh phòng. Tiền ấy người ta gọi là... chông gianh (1).

CHÀNG

THI NHÂN

của
KHÁI HUNG

N GÀY XUA
có một
chàng

văn hay chữ tốt, nhưng không đỗ đạt gì, vì một lẽ rất giản dị là chàng không từng lều chiểu đi thi: Chàng cho danh lợi không đáng được người đời ham muốn.

Chàng bỏ nhà, cùng một tên tiểu đồng vào ở ẩn trong rừng, trồng hoa quả để ăn, nhặt cành khô để nấu nướng. Dùng không hết thì mỗi phiên chợ ở dưới chân núi, thầy trò quây xuồng bán, kiếm ít tiền mua các thức cần thiết cho sự sống: gạo muối làm thực phẩm, lụa vải để may áo quần.

Ngoài các công việc nuôi thân ra, chàng chỉ còn bận có một việc, đề vịnh cho qua thời nhàn rỗi mà di dưỡng tính tình. Khu rừng vang tiếng ngâm thơ của chàng. Suốt trong rừng lại lung đèo đờ lắng nghe. Chìm muông đưa nhau hát để hòa âm điệu. Hươu nai cam động vênh tai đứng im vì sợ làm sột soạt đám lá khô dưới móng. Cả đến hổ, báo cũng trở nên hiền lành vì những lời êm dịu, không gầm thét đuổi bắt các loài vật yếu đuối nữa.

Vị hung thần ở vùng ấy thấy thế, đem lòng ghen tức. Thần tự nhủ: « Trước đây ta vẫn là chúa tể nơi đây. Muôn loài đều phải kính nể. Ta cho sống thì được sống, ta bắt chết thì phải chết. Nay tên cuồng sĩ kia bỗng dám den trên người ta, đàn áp khiếp phục bọn tôi tớ của ta, nhất là làm mất hẳn vẻ tinh mịch thiêng liêng của chốn sơn lâm cao cả này. Ta phải trị mới được! »

Thế rồi, một hôm, hung thần nóa phép làm ông vua. Một ông vua có vẻ thực hiệu, ngự nga ngồi trên kiệu vàng hai chục người khiêng, dẫn đội mũ vàng, mình mặc áo đại trảo thêu chín con rồng vàng, chân đi hia vàng dát bạc kim cương, tay cầm hốt vàng nạm dây các thứ ngọc quý. Âm nhạc du dương tán quạt phấp phới, vàng bạc, châu báu sáng chói một góc rừng.

Trước túp lều tranh của thi nhân, vua (nghĩa là hung thần đội lốt vua) truyền lệnh dừng kiệu, vì ngài nghe thấy có người ngâm thơ trong đó. Một tiếng hô, lính hộ vệ điệu thầy khóa ra trước ngài rồng. Và thượng hoàng phán:

— Bài thơ của người đã lọt tai trẫm. Người thực có tài xuất chúng. Vậy người khá theo trẫm về triều, trẫm sẽ cất người lên chức thượng thư để cùng trẫm cai trị muôn dân.

Thi nhân vái tâu:

— Muốn đội ơn Bệ hạ đã đoái tưởng đến kẻ bầy tôi ở nơi rừng rú. Nhưng thần tự xét

đức mỏng tri hèn, chỉ có tài đốn cây kiếm củi, dẫu dám nhận cái trọng trách của triều đình.

Hai, ba lần vua cố nài nhưng thi nhân một mực từ chối. Chàng từ chối vì chàng thành thực không muốn đem cái thú ngâm hoa vịnh nguyệt mà đòi lấy miếng đỉnh chung ở nơi chức trọng quyền cao, chứ không phải vì chàng biết rõ rằng nhà vua giả hiệu kia là một vị hung thần và nhận lời làm quan với hắn tức là theo hắn xuống cõi âm.

Thấy mưu mô của mình không thành, hung thần càng phần uất, nhất nay chiều chiều, giọng ngâm thơ của thi sĩ lại có phần dương dương tự đắc, và lời thơ đầy những ý tưởng khinh mạn công danh.

Hung thần bèn họp bọn liêu thuộc lại để tìm phương kế khác...

Một hôm nhá nhem tối, thi nhân nghe có tiếng gọi cửa, giữa lúc chàng đương ngồi bên ngọn đèn dầu chép thành lời thơ những cảm tưởng tốt đẹp về một ngày thu tươi sáng. Chàng dừng bút hỏi:

— Ai?

Tiếng yếu ớt ở ngoài thưa:

— Tôi là một người lái buôn lạc đường xin vào ngủ nhờ một tối.

Thi nhân liền gọi tiểu đồng mở cửa.

Và khách lạ bước vào với một gánh hàng nặng trĩu trên vai. Không còn một chút gì là uy nghi lẫm liệt của hung thần—vì đó chính là hung thần cải dạng—người ta chỉ thấy một người ốm nặng, gầy gò, sợ hãi, nhút nhát.



Lo 202



thầm: « Gấm vóc này, tiền của này, ta biết gửi trả ai? Mà giữ lấy thì cố nhiên là trái đạo người quân tử, dù chỉ giữ tạm trong ít lâu. »

Chàng bèn đục rỗng lòng một cây gỗ thực lớn, bỏ thi hài và tất cả vóc nhiều, vàng, bạc vào đó, đem táng ở sườn núi sau nhà.

Thế là mưu sâu của hung thần lại không kết quả. Hung thần chắc chắn sẽ đắc thắng, vì vẫn yên trí rằng thế nào thì nhân cũng dùng món tiền to kia để đi nơi khác sinh cơ lập nghiệp và tự nhiên sẽ rời bỏ khu rừng thiêng của mình.

Lúc này, thịnh nộ của hung thần trở nên sức mạnh tàn phá. Một trận cuồng phong nổi lên bẻ gãy cành cây, vặn cong thân cây, nhổ bật rễ cây. Rồi chớp sét trời đen, sét liên liên đánh, nước trút xuống như thác. Hồ, báo chạy vào ẩn trong hang, hươu, nai run sợ nép mình nơi cỏ thụ.

Nhưng trong túp lều tranh, thì nhân vẫn bình yên ngắm vịnh như không thêm để ý tới mưa bão ở ngoài.

CÂU ĐỐI TẾT:

Thơ hết tứ, túi khan tiền, Tết về rồi đó.
Mắt còn tình đầu chưa bạc, Xuân ở lại đây.

LÊTA

Thấy thế, hung thần ngồi ngay cơn giận, vì chợt hiểu rằng muốn thắng thì nhân không thể dùng sức để dọa nạt được, phải dùng mưu để quyến rũ, mưu này không xong thì bày mưu khác.

Rồi suy nghĩ mười đêm ròng, hung thần nghĩ ra được một phép mới và tức khắc đem thi hành.

Ngay chiều hôm sau, ra suối tìm cảm hứng, thì nhân gặp một thiếu nữ trần truồng đang bơi lội dưới nước và như vô tình không trông thấy người đàn ông. Tóc nàng tơ và đen xỏa trên lưng trắng tợn đám mây huyền ngậm nửa vành trăng bạc. Hai tay nàng vòng ra đập nước như cặp ngà voi chuốt bóng. Nhất là hai cái mông của nàng nở nang và uyển chuyển như hai bông sen hàm tiếu rung động trước gió nồng thơm.

Thì nhân thì thầm tự nhủ: « Người quân tử không nên nhìn một cảnh tượng gợi dục tình ». Và chàng cố quay mặt đi. Nhưng không hiểu sao, mắt chàng vẫn dán vào tấm thân ngà ngọc.

Bỗng, cảm thấy có người đang đứng trên bờ ngắm, nghĩa, thiếu nữ ngẩng cổ ngược trông lên, và kêu thét một tiếng sợ hãi: thì nhân tưởng một cái bình pha lê vừa rơi vỡ trên nền cẩm thạch.

Xin lỗi tiên tử, — vì tôi chắc nàng là một tiên tử giáng trần — tôi vô ý đã phạm tới nhan sắc đoan trinh của tiên tử.

Trước mặt chàng vật hiện lên một tòa thiên nhiên hoàn mỹ, chạm khắc trong khối bạch ngọc và dưa chuốt tinh vi. Cặp mắt trong như nước mùa thu ngáy thơ nhìn chàng. Cặp môi tươi thắm như trái đào chín đỏ mím một nụ cười đầy tình ái. Hai cánh tay ảp thu vào lòng để che đậy một cách trống trải...

Thì nhân tâm hồn ngây ngất, trí não rối loạn. Chàng định nói với người tiên những lời thơ cảm tử, nhưng chỉ thốt được một câu cộc cằn:

— Theo ta về lều tranh!

Buổi đầu ái tình là nguồn cảm hứng mới của thi nhân. Tiếng ngâm thơ vang xa tới tận các nơi hẻo lánh khu rừng.

Nhưng một hôm thiếu nữ bảo thi nhân:

— Thiếp không thích lang quân ngắm vịnh đầu!

Thì nhân hùng hồn biện bạch một hồi lâu cho thơ mà chàng ví với những hạt ngọc trai gieo trên mâm bạc, con rồng vùng vẫy ngoài bể khơi, con phượng hoàng bay liệng trên chín tầng mây tía.

Thiếu nữ giận dữ ngắt lời:

— Thiếp không thích rồng, thích phượng đầu nào!

— Vậy nàng thích gì? Nàng cứ nói là sẽ có.

— Thiếp thích ở nhà lâu, mặc gấm vóc, đeo vàng ngọc, châu báu, ăn hải vị, sơn hào.

— Nàng sẽ được như ý muốn.

Thì nhân trả lời vẫn tất có thể rồi cùng tiểu đồng ra đào huyết người khách thương lên: thì bài chôn sau mấy tháng vẫn còn tươi như lúc sống.

Tiểu đồng kinh hoàng kêu rú khi nhìn thấy mỗi người chết mấp máy mím cười và mỗi người chết trờ trờ nhìn như mĩa mai dọa nạt.

Nhưng thi nhân chỉ lưu ý tới mỗi một việc: lấy vàng bạc và lụa, nhiều, gấm, vóc. Và chàng vui mừng sung sướng nhận thấy rằng các hàng tơ vẫn còn nguyên không hư hỏng, mà quái lạ! lại nhiều gấp đôi, gấp ba khi trước. Thì nhân cho ngay rằng trời giúp mình đạt được nguyện vọng của người yêu.

Thế rồi, thì nhân xuống núi thuê thợ mộc, thợ nề, thợ rèn, vài trăm người lên làm trong nửa tháng xong một tòa lầu dài lộng lẫy.

Chàng hỏi người yêu:

— Bây giờ, nàng đã bằng lòng chưa?

Thiếu nữ không nói, chỉ rúc vào lòng thi nhân mà cười.

Nhưng cách đó dăm hôm, thiếu nữ bỗng dưng nước mắt khóc. Thì nhân hỏi gan mõi, thì nàng ngập ngừng đáp:

— Thiếp làm phiền lòng lang quân nhiều quá rồi... Thôi, xin lang quân cho phép thiếp chết để tạ lại ơn sâu.



Thì nhân ôm người yêu vào lòng vỗ về an ủi:

— Tiên tử chẳng nên buồn, tiên tử muốn gì ta cũng chiều bằng được.

CHANG THI NHAN CHANG

Giai nhân nhấc miệng cười,
và ngày thơ hỡi:

- Thục ư? Thế thì thiệp yêu
lang quân không để đầu cho hết

- Vậy tiên tử muốn gì?
Thiếu nữ bên đèn, gục đầu vào
vai thi nhân, thổ thề:

- Thiếp muốn lang quân rời
bỏ nơi rừng núi.

Thi nhân buồn rầu hỏi lại:

- Thế tòa lâu đài này để ai ở?

Thiếu nữ mạnh bạo phân trần:

- Phục sức rực rỡ, ở lâu
nguy nga trang hoàng lộng lẫy,
để làm gì? Minh ăn trong chốn
rừng hoang thì còn ai đến mà
ngắm nghĩa những cái quý, cái
đẹp của mình? Thà nấu thân
trong túp lều tranh còn hơn!

Thi nhân thổ dài, nhưng giai
nhân vẫn nói:

- Và văn thơ lang quân lỗi lạc
một thời, việc gì lại đem chôn
nó vào một xó. Sao không đem
nó ra hiến cho người đời?...

Thi nhân cười nhạt ngắt lời;

- Nhưng người đời không
hiều.

- Thế nào chẳng có người
hiều. Hay ít ra cũng có một
người hiểu được: người ấy là
đức hoàng-đế tối cao, tối đại
của chúng ta.

Thi nhân lại cười, nhưng lần
này cười đau đớn:

- Ý chừng tiên tử muốn ta
đem tài văn thơ ra lập công
danh?

- Hẳn chứ! Tài lang quân
chẳng kém một ai. Thế mà
người ta thì công hầu khanh
tướng, còn lang quân chỉ là
một... anh đồ.

Trước thi nhân còn nhất định
không chịu nghe theo những lời
thúc giục luôn luôn ồm ồm bên
tai. Nhưng sau thấy giai nhân
khóc lóc và càng ngày càng ủ
rột kém tươi, chẳng được dừng,
chàng đành phải đưa người yêu
về chốn kinh kỳ để lo việc công
danh.

◆

Chẳng rõ, vì chuyện không kể,
rồi sau thi nhân có đạt được
mục đích hay không.

Nhưng từ nay, sớm chiều
trong yên lặng âm u của nơi
rừng cả, người ta chỉ nghe thấy
tiếng hống hách dữ dội của hung
thần và tiếng kêu van run sợ
của các loài hổ, báo, hươu, nai.

Hạng thần đã trở về làm đấng
chúa tể độc tôn của chốn sơn
lâm huyền bí.

Chauhan

Jan. 1939

CÂU ĐỐI TẾT

Đề báo Ngày Nay

Một ngày lại một ngày,
tín tức dân do người tứ xứ;

Năm này còn năm khác,
tình duyên khăng khít

khách ba sinh. ĐO-NHƯ-TIỆP

Mừng chung thiên hạ

Vui sướng chưa! hồ dôi
về rồi, tai ách dân gian rày

dở sợ;

May mắn thay! mèo lành
tới đây, thịt thà thiên hạ

chỉ hơi lo. NG-NAM-CH

壽 壽 壽

壽 壽 壽

壽 壽 壽

壽 壽 壽

壽 壽 壽

壽 壽 壽

壽 壽 壽

壽 壽 壽

壽 壽 壽

壽 壽 壽

壽 壽 壽

壽 壽 壽

祿 祿 祿 祿 祿 祿 祿
福 福 福 福 福 福 福



Về lễ Tết Nguyên Đán người
ta có nhiều cách chúc nhau, ca

tụng nhau bằng những câu văn về
hay những lời đi xa quá sự thật.

Nhưng lễ phép Á - Đông buộc
người ta phải đối một cách khôn

khéo và có... nghệ thuật để người
khác bằng lòng. Đối giả dân

hơn nữa là người Tàu. Họ đối
để tìm một cái đối khác ý nghĩa

hơn, rộng rãi hơn; rồi hai người
đều đối lẫn nhau mà họ không

biết hay cố ý quên để giả vờ
không biết.

Ngày Tết nhờ đó được tươi vui
và trong trẻo như ánh nắng ấm

áp dịu dàng của buổi đầu xuân.

Người Tàu có ba trăm lời chúc
Tết khác nhau. Tôi chỉ xin trích

riêng một ít câu để làm thí dụ:

Cát khách như ý. Bình an
như ý. Hòa hiệp như ý.

Tất bách tử nam (chúc bạn
được một trăm người con

trai). Ngũ tử đăng khoa.
Ngũ tử đoạt khôi. Ngũ thể

đồng đường. Liên anh quý
tử. Truồng mạng phú quý.

Tùng hạt trường xuân.
Phượng như đồng Hải. Thọ

tử Nam Sơn. Phúc Thọ song
toàn. Thọ đẳng qui hạt.

Thọ sơn Phúc hải. Bát t ên
thượng thọ. Bách thọ Bách

phúc v.v...

Trong ba trăm câu chúc Tết của
người Tàu, phần chúc Thọ đã

chiếm hết số hai trăm. Còn một
trăm khác thì chia để chúc phúc,

lộc, phú, quý.

Do đó người ta có thể nói ngày
Tết là ngày chúc Thọ. Mà cũng

đáng chúc thọ thật, vì ngày ấy
người ta lớn thêm một tuổi, thấy

thêm một mùa xuân và tươi cười
đón hội một năm dài trước mặt.

Người Tàu xưa đã đặt ra 700
cách viết chữ Phúc và 700 viết chữ

Lộc. Hai hàng chữ triện các bạn
thấy ở đầu trang này là mười

bốn/lời viết mẫu của hai chữ ấy.

Nhưng có đến 4200 cách viết
chữ Thọ. Cứ mỗi chữ Thọ mà các

bạn thấy ở hai bên trang người ta
có thể viết thêm 100 chữ Thọ khác

nhau.

Thanh-Tịnh

CÂU ĐỐI TẾT

(Dán cửa nhà những ông hội viên thành phố)

Hăm bốn năm tay hộ pháp ra công báp, được hân
lòng còn mong được nua;

Mười-hai quả dấm tí hơn cổ sức găng, thua rồi
bụng vẫn sợ thua thêm.

HÀN - VY



TẾT Ở BÊN TÂY

của
NGUYỄN CAO LUYỆN

Tết ! Tết !

NĂM VỪA RỒI, ngày Tết ta bắt gặp tôi ở bên Pháp. Đó là một cách nói rất đúng, tuy vắn vỏi. Tôi đã lơ đãng để Tết đến lúc nào mà không biết.

Sự dưng tri của tôi không đến nỗi đáng trách lắm: lịch tây bên ấy vô ý đã không vì nhóm người An-nam mà chưa thêm ngày An-nam. Vả lại, ở Paris đã non bảy tháng trời, đi mùa giầy, mà tôi vẫn thấy như mình vừa mới tới. Bao nhiêu tai mắt, bao nhiêu tâm trí còn để cả vào những quang cảnh hay, quang cảnh lạ... còn đâu chú ý đến ngày giờ Á Đông ?

Tuy vậy, số tôi còn may, lúc biết ra, tôi vội vàng đón « Chua Xuân » thì Xuân cũng vừa mới về xong: tôi chỉ chậm đâu có mấy phút. Đó là nhờ ở thời giờ bên Pháp đi chậm hơn bên ta nhiều.

Đạo ấy rét dữ lắm.

Buổi chiều.

Tôi đang co ro trên từng gác thư tư một nhà bên bờ sông Seine, làm quen lần đầu với cái lạnh tám độ dưới zê-rô, thì Tết đột nhiên đến cùng với một người bạn quen: anh Huyền.

Anh này hấp tấp lên thang, vừa thở vừa bảo tôi:

— Này, không biết gì cả à ? Ba mươi tháng chạp rồi... Mai đến tôi ăn sáng nhé... Nhớ bảo Thứ, Phở...

Nói rồi, Huyền đi ngay, để lại cho tôi cái Tết, mà anh vừa dắt đến.

— Thì ra đã Tết rồi !

Tôi nham lại cái ý nghĩ đó và bắt đầu nhận những cảm tưởng mới.

Bên ngoài — đã từ mấy hôm rồi — vẫn cảnh ấy: không thay đổi.

Tuyệt vời phơi bày — như bông gạo trong nắng hè. Tháp Eiffel chỉ nom rõ thấy đoạn đỉnh. Giới thì xám đặc. Mái nhà và đường phố trắng xóa một màu. Cảnh vật sáng một cách bất thường như nắng bắt lên từ dưới đất. Thân cây đen xám, những đường uốn cong tuyết phủ theo cành lại trắng thêm. Gốc cây rêu bám xanh mướt, nõn tơ như lá mạ non. Thực là đẹp !

Cảnh đẹp lắm. Nhưng là cảnh vô tình. Cũng như người cả thành phố Paris, cảnh thờ ơ lặng lẽ. Họ không biết đến Tết của chúng ta.

Anh Huyền đi khỏi, một lúc lâu, trong phòng vắng vẻ của tôi đã đông đủ các bạn hữu. Thứ, Phở

và tôi, sau khi đã uống một chai rượu lấy ấm, chúng tôi đưa nhau nói đến chuyện nhà; tưởng tượng, mô tả, kêu gọi cái cảnh giao thừa đương êm ả tấp nập ở cách chúng tôi từng vạn cây số xa xăm... Cảm động. Bối ngùi... Chúng tôi sửa soạn được một tâm hồn « trăm phần trăm Tết ». Tình cảm ấy rất thích đáng, để đón năm mới An-nam sang tây.

Ăn Tết

Bắt đầu thường xuyên bằng một buổi xi-nê.

Vừa xuất hành đã thấy chột dạ ngay: không có vẻ gì là hết, không! Không thể nào Tết được! Không khí bình thường quá, đừng đừng làm sao! Nhất là cái phim xem hôm ấy lại nhạt nhẽo! Bao nhiêu sự vui Tết gọi được lúc này đều lên mây cả.

Như thế đấy! Tết ở nước ngoài khác nào người bạn rất thân nhưng bất trắc. Công phu nhiều lắm mới tìm được, nghĩa là mới gọi lên được: chợt một cái, người bạn đã bất hạnh ngay. Tết cứ ần ần hiện diện và rồi rã ra đến mấy tuần. Và trong mấy tuần ấy, muốn tìm thấy bóng dáng Tết, người ta phải vào các tiệm ăn của người Tàu hay người Nam, trong đó có phở, có bún



thang, có bánh chưng, thịt kho, dưa, nhát là dưa — đủ các phong vị Tết An-nam, để cho mình, nếu giàu tưởng tượng, không đến nỗi thấy xa nhà quá. Ngoài những nơi « quen thuộc » ấy chúng tôi cũng tìm thấy khi về Tết ở những cuộc vui.

Cuộc vui thứ nhất là tiệc trà ở phố Jean de Beauvais do hội Ái-Hữu Annam tổ chức.

Trong cái phòng nhỏ sù quay ra vườn Collège de France, chúng tôi được cái sung sướng hoàn toàn gặp hầu hết mặt người Nam. Ở đây, ai cũng nhớ đến Tết, đến xuân. Chúng tôi ăn bánh ngọt, uống chè ngọt, chúc nhau, mừng tuổi nhau, và những tiếng « năm mới, năm mới » nổ đùa trên các cửa miệng.

Sau tiệc trà, chúng tôi còn được dịp đến hai cuộc dạ hội nữa.

Một, của anh em công nhân Annam trú sở ở phố La Harpe tổ chức. Dạ hội có tính cách bình dân, cảnh xum họp vui đùa và tung hứng một cách giản dị. Bộ mặt Tết ở đây hơn hờ thân mật.

(Xem tiếp trang 30)



NHỮNG cảnh và những người gọi lên tượng của các bạn tới những nơi xa hắc với quang Tết ở quanh mình. Giữ đọc những trang các bạn cũng về xuân, những cảm tưởng khác thường, không mấy k

TẾT Ở TÂY

(Dưới triều vua Minh của Th)

TIẾNG chuông cảnh tỉnh ở Ngang Lâu vừa ba thì kể đến tiếng trống ở Trình-Minh đầu xuân đã trẻ cái quai sau núi Ngang trên giòng sông Hương lạnh. Trước cửa Ngọ-Môn và hai Kim-Thủy-Kiên quân ngự lâm đã đứng hầu nghiêm chỉnh. Có bốn t gang cũng đứng hầu gần đấy. Ngự và vật đều im nghiêm và khiếp liệt. Họ đều chờ đợi sự yên t một giấc ngủ nồng nàn.

Trăm nghìn cây đèn giấy hình đinh, cái ly đã lờ mờ muốn tắt. Trước ánh sáng chói lọi c trăm cây đèn ấy tự nhiên nhợt nhạt và tro Nhưng giữa hôm giao-thừa, mấy đèn ăn tron thành hay đeo dưới mái điện như muốn sao khắp vương thành.

Chín tiếng lệnh kế tiếp nổ vang trời. Ngọn c màu xanh cao ngất phấp phới bay lên mây.

Một sự rung động sẽ chạy qua khắp mọi người nhau rồi đứng nghiêm trang chờ đợi. Trên cử Kim-Anh và trống Long-Phụng sẽ chen với tiê treo ban mai những giọng nói của cửa long, m

Ở điện Càn Chánh. Hoàng Đế ngự ở trên thềm ngọc khuê đã thăng liển. Hoàng đế muốn m

ngạt: Linh loan-gia như một người Nguyệt-Anh và ra cửa Đại Cung Môn. Bên ngoài đường tiếp

các quan đại thần qui xuống thềm. Hoàng tr Hoàng Đế ngự lên bữa tiệc. Hoàng đế ăn r

Môn đến đây thì im bất. Hai bên hành tr

đường bắt âm nổi nhạc. Theo điệu nhạc và theo tiếng trống, trăm qu

lạy giữa sân rồng sau bao nhiêu người ở cung Vinh

Trong lúc ấy, giọng khải ca những tràng tiếng ngân.

Ở Tử-Cấm-Thành hôm nay cũng có những người nhậm

mác. Mấy giây cơ ngũ hành cũng có người (Xem t



971 lần... mắng bái đờn đặng có ý đưa tri tưởng
nơi xa... ánh sáng cảnh thần thuộc của ngày
ng trang... bạn cũng có thêm một ít cảm tưởng
tác thường... mắng khi có dịp đến với các bạn.

TẾT CỦA MỌI NGƯỜI

THÂM CUNG
của
TÔ TỬ
Minh Mệnh)
của Thanh Tịnh

h ở Ngũ Hành Sơn vừa gần dứt hồi thư
trống ở đền Trình-Minh thức tiếp. Mặt trời
quạt tia nắng sau núi Ngự Bình và rảy bụi
trên phố làng.

và hai bên Kim-Thủy-Kiên linh kỳ-mã và
u nghiêm chỉnh. Có bốn thớt voi nai nịt gọn
ấy. Người và vật đều im lặng, cái im lặng uy
đều thức trong sự yên tĩnh miên man của

ấy hình ảnh đĩnh, cái ly sắp trên mặt thánh
rực ánh sáng chói lọi của mặt trời, mấy
liên nhợt nhạt và trơ trên một cách lạ
ra, mấy cây đèn ăn trong lá, rải trên mặt
điện đã như muốn sao xuống điểm ngọc

nở vang lời. Ngọn cờ vàng trên cái trụ
phối bay tung mây.

ay qua khắp mọi người. Họ đưa mắt nhìn
rang hơn trước. Trên cửa Ngọ Môn chuông
hạ xuống thà trong bầu không khí trong
ng ngàn lời chen với tiếng trống tiếng đục.
Đến giờ mở cửa long, mặt hoàng bào, cầm
ên. Mùi hương trầm bay ra thơm ngào
một đàn bướm muôn màu thính ngọc liên
Đến cửa Nguyệt-Anh và Nhật-Tĩnh đã có
ống hai bên đường tiếp giá.

qua làm triều. Chuông trống trên cửa Ngọ
Hai bên sân rồng trước điện Thái-Hóa

theo lời trống, trăm quan nhíp nhân qui
u ba lần lung hô Vạn Tuế.

nh Lạc-Văn ở cung Vinh Thọ rên rĩ buồn

ay bỗng nhiên nhuộm một vẻ buồn man
ánh trước cung Trường Ninh, Diên-Khánh
(Xem tiếp trang 28)

TẾT Ở NAM VANG

của
TÔ TỬ

MẤY hôm nay, coi Thái buồn thiu. Cậu đồ
có vẻ nhớ nhà. Ở ngoài đường Boong
đổ ối những cam chen chúc với người,
thiên hạ rộn rịp sầm sầm. Còn Thái ta, lơ mơ, lơ mơ,
tối nào cũng có mặt ở đường Boong đây, mà chả
thấy sầm sầm gì cả. Từ bỏ hoa giấy cho đến quả
đưa đỏ, mấy món thiết dụng của Việt-kieu ở Cao-
mên ập tới.

Mười bốn giờ chiều hôm ba mươi, anh chàng mới
mặt mày tươi tỉnh. Chả biết ông bạn nào ở Hà Nội
oira gửi vào tết cho một quận lớn toàn tranh
« gà », « lợn », « cóc dạy học » « chuột cưới vợ ».
Thái coi bộ cảm động lắm. Hi hoáy ngồi quây hồ,
đem dần la dần liệt những tờ tranh sắc sỡ ngày
thơ ấu lên khắp tường, rồi ngẫm đi ngẫm lại.

Vào khoảng mười giờ đêm, anh ta diện bộ áo tây
trắng mới là. Miệng hát khe khẽ, hờn hờ ra đường
Boong, trèo vào lầu lầu Quốc-dân. Ở đây, một số
đồng Việt-kieu đã họp.

Cũng chẳng một cảnh tha phương, trong mấy
giờ cuối của năm sắp qua, họ tổ chức một cuộc
họp mặt để gần nhau hơn và để tưởng tượng
cùng đang ăn tết ở xứ nhà.

Trong căn phòng lớn trang sức toàn hoa giấy mờ
khôí pháo và ánh sáng thấp thoáng, lơ lơ những
khăn quăn đuôi gà, những bộ tóc rối Huế, những
kiềng bạc long lanh.

Thái ta ngồi vào bàn, hai bên kèm hai ông đứng
tuổi và nghiêm nghị. Mặt bàn phủ đầy bánh ngọt
cũng sấm bánh. Thái uống rượu rồi lại uống rượu,
muốn nói nhiều và muốn cử động mạnh. Cái vai
chứa chấp ở tâm hồn anh như định phả ra ngoài.
Tay run run, hi hửng nâng cốc, anh chàng mời
ông ngồi cạnh cùng cạn chén một hơi. Ông nọ cười
dài, nói:

— A, ra bây giờ, đến ông Thái cũng thách tôi
uống rượu!

Từ đấy, Thái đứng dần lấm.

Tay người lảng lảng, nhè nhẹ, chỉ muốn siêu về
một bên, phải gắng sức mới giữ được thăng bằng,

trí anh ta vẫn còn đủ sáng suốt để đếm những
quãng gôn lững lờ trong phòng, ngất bởi vài tiếng
nhỏ nhỏ, và để hiểu những câu đùa đến tai anh:

— Các ông già lắm. Sao không rai đi!

— Vui như ông, vui... trẻ... trẻ quá!

Thái vừa toan ra về, có tiếng gọi rặt lại. Đe nẹ he
một ngài diễn thuyết khuyến khích Việt-kieu ở Nam-vang
nên có nghĩa trang, khi chết tiện sự chôn cất.

Ra tới đường, gió mát hai tai, Thái nghe trong
người nhẹ nhàng, dễ chịu. Qua đường Boong, hết
phố Piquet, về Bouloche, thấy nhà một người bạn
còn ánh sáng, anh ta dúi vào xông đất, mãi hai giờ
mới bỏ về.

Trong đêm oi nực, vài tiếng pháo rải rác, kêu rờ r
rác như của một tràng pháo chốc chốc lại tịt ngòi.

Sáng mùng một tết, chẳng có ai đến xông đất cả
— mà cũng chẳng ai đến nhà ai. Người ta đã định
cuộc hội họp tối qua là đủ rồi — Thái lần khần nằm
khàn, không buồn dậy sớm.

Ánh lửa mặt trời đã lềm vào giữa phòng.

Trên cửa kính, mấy con ruồi, nặng nề bỏ đi b
lại.

Mồ hôi bên áo mình xuống phả, Thái vùng trở
đậy. Nhưng lại chống tay ngồi thẩn, trông người
Cao-mên lấp ló trên đường sáng rực mặt và
quên về nhựa chầy.

Họ đi làm ăn như mọi ngày. Có phải tết của họ
đâu.

Chắc họ chả ngờ rằng trong nhà này lại có một
anh chàng đang thêm nhìn xác pháo, đang n
tưởng đến hương vị ngày đầu xuân.

Và đang thấy tất cả vắng lạnh mênh mông tràn
vào tâm hồn.

Tô Tử

VÀ...

(xem trang sau)

TẾT

THA

HƯƠNG

của

PHAN

BỘI CHÂU

TẾT

TRONG TỬ

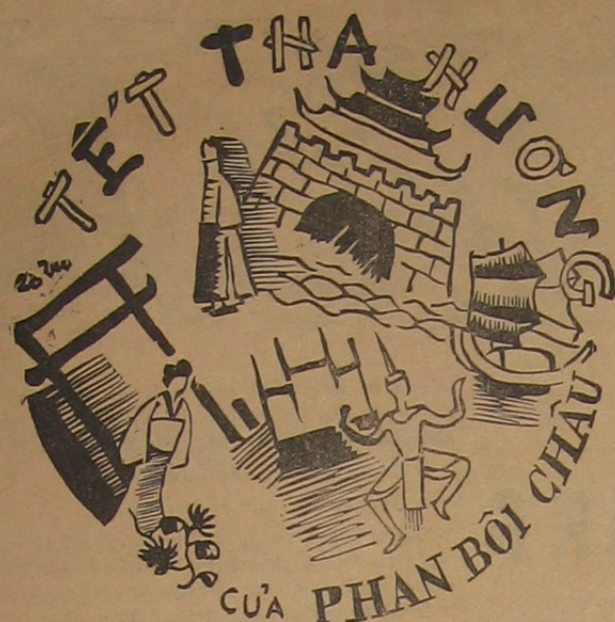
của

TRẦN

HUY LIỆU

V.V...





Cuộc đời long 'dong cửa' cụ Phan-Bội-Châu ai cũng đoán là có nhiều trường hợp kỳ gian hiểm. Nay nhân dịp ngày xuân, bản báo xin cụ nhớ lại những ngày xuôi ngược cũ, và phác họa lại một vài kỷ niệm đặc biệt về những ngày Tết của cụ ở hải ngoại, để hiến các bạn đọc số Mùa Xuân.

Ăn tết ở Nhật-Bản

CUỐI NĂM Mậu-thân triều Thành Thái nước ta, chính đương lúc học sinh Đông Du rất náo nhiệt, trường Đồng Văn Thư-Viện, trường Chấn Võ học hiệu, vừa lớn vừa bé đủ cả người tam kỳ ước có hơn 400 người. Bổng đầu thỉnh linh sét đánh, Pháp Nhật hiệp ước vừa thành lập, chính phủ Pháp yêu cầu chính phủ Nhật phải đuổi hết người An-nam. Chính phủ Nhật Bản bắt buộc phải hạ lệnh phóng trục học sinh nước ta, hạn trong hai tuần lễ phải ra khỏi đất Nhật Bản. Chính mình tôi cũng bị vào trong cấm lệnh ấy. Bởi vì tôi là người đầu đảng học sinh, nên Nhật chính-phủ có khoan hạn cho hai mươi ngày, tôi ở trong những ngày ấy, phần thời lo trả công nợ cho các học sinh ở các nhà quán, phần thời lo cung cấp tiền lữ phí cho học sinh ta về, tiền vẫn không sẵn, mà vay mượn cùng đường, may có ông bạn tôi là ông Khuyển dượng Nghị (ông này đã từng làm văn bộ đại thần và thủ tướng) mua đỡ cho năm chục tờ vé đi tàu, lại có một nhà hào hiệp là

Lời nói thêm

(1) Tôi ăn Tết ở Nhật nhiều năm, nhưng chỉ năm Thành Thái ở nước ta, là tôi thấy rõ ràng nhất. Thấy họ ăn Tết còn mình thì ăn mỳ. Vì ngày ấy bọn đồng chí tôi và tôi đều nghèo. Nghèo nhưng mình cũng sung sướng lây. Vì đến ngày Tết người Nhật trông có vẻ sung sướng và vui tươi lắm. Trời mới sang tinh sương tôi đã nghe tiếng pháo nổ đi đùng khắp thôn giã. Ngày ấy tôi ở vùng quê. Xác pháo đỏ rơi trên tuyết trắng trông như hoa cúc đại đoá. Nói đến cụ tôi mới nhớ nước Nhật có nhiều thứ đẹp lắm. Gần đến Tết nhà nào nghèo lắm cũng gắng mua vài

ông Thiệu Vũ Tá Hỷ Thái Lang cấp cho tôi hai nghìn bảy trăm bạc, tôi mới thu xếp xong các việc cho học sinh bỏ Nhật Bản ra về, người thời đi qua Tàu, qua Xiêm, người thời về quê quán. Đầu vào đó xong, mình tôi lúc bấy giờ chỉ có «bảy thước thân còi, hai vai xương trụi», ngó sau ngó trước, anh em bà con mình đã vắng ngắt vắng tanh, chợt ngó lên tấm lịch ở trên chỗ ngồi, lại vừa đúng ngày ba mươi tháng chạp.

Tết! Tết Nhật Bản đến rồi. Lễ Tết Nhật Bản chỉ có nửa ngày mồng một. Nhưng trong nửa ngày ấy, cảnh tượng vui vẻ, nhưng vui vẻ khác thường. Nhà nào nhà nấy cũng thấy những cành cây thông treo trước cửa. Tiếng pháo lừng lừng. Tiếng trống kèn cũng vắng ngắt. Những khúc ca: đại hòa hồn, bài hát võ sĩ đạo, vang đường chật ngõ, bên tai nghe không ngớt. Những tấn tuồng Xích tuệ nghĩa sĩ, với Bạch hổ đội, người ta đem chụp bóng diễn ảnh, khắp mọi nơi, vui vẻ biết chừng nào! Nửa ngày tết hoàn toàn náo nhiệt. Riêng có mình tôi ở trong nửa ngày ấy, lơ tằm dao cắt, giọng quốc ca vang trường, trông người

chậu cúc để chưng trong nhà. Tết ở Nhật vui ở ngoài đường hơn ở trong nhà. Họ cũng đi thăm viếng nhau nhưng kiểu cách lắm. Mời thấy bóng người bạn bước vào công, họ đã vội vịn kéo cả nhà ra giữa sân để tiếp. Họ cúi đầu chào nhau rất cung kính, nhưng không phải một lối cúi đầu bái phục như ở nước mình. Khách vào nhà, họ liền lấy nước trà ra mời và chúc lẫn nhau những câu nghe rất ngộ nghĩnh. Thí dụ: «Xin chúc bạn (đàn bà) năm nay tươi như hoa đào và mồng đẹp như sương núi.» «Xin mừng bạn (đàn ông) gươm năm luôn trên tay, và ngựa không dừng bước.» Về đàn ông họ có

lại ngấm đến ta, chỉ có lấy nước mắt rửa mặt là hết việc. (1)

Một tết nữa ở Nhật

Khi tôi bị bức xuất cảnh, ông Khuyển dượng Nghị, với ông Bá Nguyên Văn Thái Lang, đồng văn thư viện trưởng, hai ông có nói riêng với tôi rằng: Chính phủ nước tôi vì ngoại giao bất buộc, phải khiến các ngài bỏ nước tôi, nhưng mà riêng mình ông hãy tạm xa chúng tôi ít lâu để tránh tai mắt người Pháp. Sau một vài năm, xin mời ông cứ trở lại Nhật Bản. Nhưng khi ông trở lại phải làm sao cho tai mắt người Pháp không nghe thấy, mới là kế hoạch vạn toàn.

Vì thế đến năm thứ năm triều Duy Tân ta, tôi lại tìm cách qua Nhật Bản. Muốn sự đề phòng cẩn mật, nên tôi chờ đến năm cùng tháng tận gần ngày Tết, mới xuống tàu. Tàu vừa tới Trường Kỳ, đúng vào ngày 30 tháng chạp. Tránh tai mắt bọn trính thám, tôi không dám dùng tàu thủy, mà xe lửa cũng không dám bước lên. Thợ thân đường trưởng, đi hộ từ Trường Kỳ đến Đông kinh đặng gặp người ăn vận đồ Nhật bản thì không dám hở răng, chỉ thấy người nào là Hoa kiều mới tự xưng cũng là một người Hoa kiều, nhưng thất nghiệp, và xin người ta cho ăn và cho ngủ. Cứ như thế suốt mười ngày thì đến Đông kinh. Năm đó, ăn tết bằng nghề ăn mỳ. Nay nghĩ lại, lại là một việc rất vẻ vang ở trên lịch sử Phan bội Châu đó vậy.

Tết ở Trung Hoa

Tết ở Tàu thì không khác gì Tết ở nước mình lắm. Nghĩa là cũng giao thừa, cũng lên nêu, và cũng xông đất. Nhưng Tết của họ ăn thăm quá, nghĩa là chỉ vui trong gia đình và ít đi lại ra ngoài. Nhưng cũng vui nhất là mấy anh thêm rượu và thêm làm thơ. Họ chờ ngày Tết để say cho đã cơn ghiền và để «khải bút» cho nhẹ tâm hồn thơ. Nhưng thơ nào có ra thơ, và ngày ngày - đản gần hết, quốc

(xem tiếp trang 30)

東南子主

nhiều lối chúc nhau hùng dũng lắm. Nghĩa là trái hẳn với lối chúc «bình an vô sự» ở nước mình. Trưa đến người trong nhà kéo nhau ra giữa đường để xem múa hát và đấu kiếm trên võ đài. Thế là hết. Họ ăn Tết chỉ nửa ngày. Nhưng nửa ngày náo nhiệt, vui tươi và rộn rịp lắm. Buổi chiều họ làm việc như thường.

Ngày Tết họ cũng kiêng. Nhưng ít lắm. Chẳng hạn họ sợ cánh cửa rơi ngày mồng một Tết là điềm gia đình sắp có sự phân ly. Vì vậy họ không bao giờ dám đến gần những chậu cúc, hay chạm tay vào cành hoa qui ấy.

P. B. C.



TẾT Ở TÀU

của Trần Huy-Liệu

Tết với ai ai

NĂM ẤY là năm 1930. Sau mấy cuộc biến động xảy ra và sau những cuộc khâm nhậm bắt người liên tiếp, khâm lớn Saigon, cũng như nhiều khâm từ khác ở Đông-dương, đã thành ra một chỗ hẹn hò của chúng tôi, của những người không chịu nổi cái chế độ hiện thời. Tết năm ấy, cũng khác với mọi tết trước, chúng tôi không còn ăn tết riêng với vợ, với con, với anh em thân thích ở xung quanh mình, dưới bầu thờ tiên tổ, mà ăn tết với một lũ người hàng xóm, khắp mặt Bắc, Nam, Trung ở trong một căn nhà số, trên tầng gác thứ ba, nơi con đường Lagrandière Saigon.

Bức thư tâm sự

Tết mỗi ngày mỗi gần đến, chúng tôi đã nhất định năm nay ăn tết ở nhà tù, và cũng không chắc sau này còn bao giờ được ăn tết ở nhà; nhưng một số anh em bị bắt oan hay không đủ bằng cứ thì vẫn nuôi hi vọng ăn tết ở ngoài, nên thấy tết càng đến gần thì họ càng sôi ruột. Các bạn đường tưởng chúng tôi tha thiết với tết, hình như cho tết có một ý nghĩa quan trọng gì; nhưng, một khách bộ hành đi trên đường, khi đi qua cây số đánh dấu thời gian, người khách đó dù mãi miết hay vô tâm thế nào, cũng phải dừng chân giây phút ngó lại con đường đã qua mà sinh ra những cảm tưởng, những hy vọng về quá khứ và về tương lai!... Nhất là, ở vào hoàn cảnh chật hẹp của nhà tù, cách biệt với xã hội ngoài, thì những ngày như ngày tết, nó đã đánh thức dậy bao nhiêu điều đáng ghi nhớ và cũng không khỏi nao nao trong lòng!...

Sáng hôm 30 tháng chạp, xếp khăm cho phép những người nhà ở ngoài vào thăm chúng tôi. Mấy phút giờ mặt của kẻ trong người ngoài, lên

này nó rất nặng nề cho những người già bóng vía, vì là buổi thăm của ngày Tết. Tôi đã được chứng kiến một người thiêu phụ tay ôm gói đồ ăn, tay bồng con vào thăm chồng, với hai hàng nước mắt lã chã. Đứa bé hỏi cha nó một cách ngây thơ: «Sao ba chưa về ăn Tết với con?» Cha nó, một người chiến sĩ mặc dầu, cũng phải gương cười mà nói dối con: «Đời ba sẽ về...» Về phần tôi, tôi đã hình dung trước được cái cảnh

tương ấy, tôi lại tưởng tượng được cả cái cảnh Tết sẽ diễn ra tại nhà tôi: vợ tôi ngày Tết không đi bán hàng ở chợ, sẽ nằm xum xạp suốt ngày mà ăn Tết bằng nước mắt; mấy đứa con tôi cũng không biết chạy đi chơi đâu, nên đứng xó đứng xính, thấy má nó khóc thì nết mặt chúng nó cũng rầu rầu... Giữa lúc ấy thì những nhà hàng xóm đương say sưa cười nói, chúc Tết om xòm và trẻ con tranh nhau đốt pháo... Ấy vì trong đầu óc

tôi đã gián cảnh trước ra như thế, nên đêm qua, dưới bóng đèn điện mờ, tôi đã viết trộm một bức thư đặc hai trang giấy, nhét vào giữa miếng giấy bồi mà bên ngoài là cái nhãn hiệu (étiquette) đề số từ của tôi vẫn đeo vào cái ga-men (gilette) đang đồ ăn, gửi trả ra cho người nhà. Với bức thư ấy, tôi tin rằng vợ tôi sẽ dành lại được một ít nước mắt.

Một cuộc phân ly

Mấy phút hồi đã qua, chúng tôi kiểm điểm những món đồ ăn vừa nhận được. Một anh bạn ở ngoài cao hứng thế nào không biết, đã gửi vợ tôi đem vào cho tôi hai chai rượu vang, nhưng chúng tôi không được phép nhận, vì nhà tù cấm rượu, dù là rượu nhẹ. Tuy vậy, một người trong bọn chúng tôi đã được cả một chai rượu trắng, vì mấy người đem cho đã tính ranh chữ nó vào một chai dấm, có nhãn hiệu hân hoan và gần nút cần thận, nên che mắt được bọn ngục tối.

Theo lệ thường, chúng tôi vẫn ăn riêng theo từng «lập là» (le plat), mỗi lập-là là 10 người; nhưng hôm nay, chúng tôi đã lập trung tất cả những đồ ăn lại để ăn chung, và đặt ra một ban gồm có những người thạo về việc làm đồ ăn để trông coi việc ăn chung ấy. Ở nhà tù, cũng như ngoài xã hội, trong chúng tôi có những người vì đảng phái khác nhau, chủ trương chính trị khác nhau, nên tránh không khỏi những sự xung đột về chính kiến, đôi khi đến cả sự hiềm khích về cá nhân; nhưng gặp ngày Tết, chúng tôi đã gạt bỏ những cái «khác nhau» ấy lại, mà tổ chức ra những cuộc ăn chung, chơi chung, cố làm cho cái không khí nhà tù được vui vẻ thêm lên.

Chiều hôm ấy, tức là chiều hôm 30, trong khám tù đương có vẻ rộn rịp khác ngày thường, ai nấy đương bàn tán, xếp dọn và nghĩ cách bày ra những trò chơi cho vui; thì bỗng cửa sắt sịch mở, một người ngục tối tấp, đi kèm theo với một người tù làm dưới phòng giặt, cầm giấy của ông dự thăm tư sang gọi thăm hơn 10 người. Một cuộc phân ly xảy đến! Sự thực chúng tôi không bao giờ muốn có cái cảnh đoàn viên mãi mãi ở nhà tù; nhưng một cuộc xa nhau bất thành tình, nó đã làm cho nhiều người cuồng quật, bối rối và biêt nhau bằng những giọt lệ. — Trong đám người được thả ra về hầu hết là những người ở Trung-kỳ hay Bắc-kỳ: các bạn tôi được thả ra khỏi khám lớn, chẳng phải về ăn Tết với gia đình, mà là để lĩnh một đạo nghị định trục xuất rồi hoặc ăn Tết tại trại giam của sở Mật thám, hoặc ăn Tết tại nhà tân-dào (immigration) ở bên Khánh-hội; cái Tết ấy còn lạnh lẽo, xuống xã, thì ngất hơn cái Tết của chúng tôi nhiều.

Đánh tam cúc

Bị ngăn cách bằng những tấm cửa sắt nặng nề, những bức tường cao vòi vọi cùng những lớp lính sống-dá bóng sáng đi đi lại lại cả ngày lẫn đêm; khách ở nhà tù Trung ương (Maison centrale) không được biết đến cái phong vị Tết nhất ở ngoài; song

những tiếng pháo nổ liên tành từ các phố Saigon dội lại, lọt qua các lỗ hở của lưới sắt làm vang động cả những gian phòng lạnh ngắt và đánh thức dậy những người đã cố ngủ cho quên. Đêm hôm 30 Tết, sau một bữa tiệc trà công cộng, chúng tôi cùng nhau đánh tam cúc mà quên bài làm bằng giấy bồi. Tag rằng đánh chơi, nhưng cũng phải có ăn thua xỏ xát mới vui, chúng tôi bèn dùng những que diêm làm tiền lệ. Que diêm hết rồi, chúng tôi xoay ra tới đánh đẹt má và đẹt mũi. Mà, mười lần cả chục, hễ đã đẹt nhau thì bao giờ cũng đi đến chỗ báo thù. Sáng ra, chúng tôi cứ trông mặt nhau cũng đoán biết là người nào thua nhiều hoặc thua ít.

Múa sư tử

Mấy Tết năm sau của tôi ở Hòn-cau và Côn-dảo thì có nhiều trò chơi; nhưng Tết năm nay, vì hoàn cảnh chật hẹp quá, chúng tôi dù có nhiều sáng kiến cũng không có đủ tài liệu để làm cho ra trò. Một cái rổ đựng đồ với mấy chiếc khăn, chúng tôi chỉ có thể làm thành được một cái đùa sư tử để múa cho vui. Ngoài ra, không thể có một trò chơi nào khác.

Chúc Tết

Hồi ấy, chúng tôi đều còn là những người bị kỷ giam (prévenus), có người đã bị giam tới hơn một năm mà vẫn chưa xử, nên cái chỗ mà chúng tôi đề ý nhất là cái ăn tù mà mình sẽ phải chịu. Sáng mồng một, chúng tôi cũng không quên chúc Tết nhau; nhưng trái với những điều chúc ở xã-hội ngoài, chúng tôi thường chúc nhau bằng những câu: chúc anh năm nay sẽ được lĩnh cái án chung thân khổ sai, hai mươi năm tù hay lên đoạn đầu đài, v. v.

Ăn Tết

Trong khám lớn Saigon, tù phải ăn toàn những đồ nguội và đồ thừa. Vì, với món cá luộc mỗi buổi sáng, chủ thầu phải mua tích trữ từ trước cho tới ngày có phiên chợ đầu năm, nên tù thường phải ăn cá chết. Còn cơm, ngục tối thường bắt nhà bếp nấu sẵn từ đêm, đợi tới bữa ăn liền, nên đã thành ra cơm nguội. Về giờ chơi, ngày thường được ra chơi hai lần vào buổi sáng và buổi chiều; nhưng gặp ngày Tết, các ngục tối đều nghỉ nên giờ chơi của tù cũng không có, ngoài mấy phút xuống sân ăn cơm một cách vội vàng. Hàng năm trong dịp Tết, chủ thầu cũng có làm phúc, trích ra một số tiền lãi về mần tiền ăn bớt của tù, mà phát cho mỗi người tù kinh tế (1) một phong bánh khảo; nhưng tù chánh trị thì không được hưởng chút «thơm tho lấy thảo» ấy. Nên, trong mấy hôm Tết, nếu chúng tôi còn được hưởng đôi chút phong vị của Tết là dựa do ở ngoài đem vào, chờ Tết ở nhà tù, thì, như hai câu thơ của một thi sĩ kia: Cơm nguội, cá tươn, ngày Tết đến; Tường vây, cửa kín, cái xuân qua...

Trần huy Liệu

(1) — Từ mấy năm biến động gần đây, nhà tù nào cũng có những chính trị phạm. Vì vậy, nảy ra một danh từ mới, người ta đặt tên cho những tù thường, nghĩa là tù không chính trị, là tù kinh tế.



THÔN QUÊ ĐÓN TẾT

Trong những lời đẹp một cách đơn giản và ý nhị, phiên chợ Tết ở nhà quê hiện ra cùng với những hình ảnh ngộ nghĩnh, những giáng điện kỳ thú dưới ngời bất linh hoạt của ông Đoàn Văn Cừ. Đây không là ngày Tết. Nhưng bao nhiêu nét vẽ rất đúng, rất tinh xảo ta thấy trong bức tranh này cũng đủ cho ta tưởng tượng được quang cảnh ngày xuân ở thôn quê.

CHỢ TẾT

Giải mây trắng đỏ đầu trên đỉnh núi,
Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà gianh,
Trên con đường viền trắng mép đôi xanh,
Người các ấp tung bừng ra chợ Tết.
Họ vui vẻ kéo hàng trên cỗ biếc;
Những thặng cụ áo đỏ chạy lon son,
Vải cụ già chống gậy bước lom khom,
Cô yếm thắm che môi cười lạng lẽ,
Thằng em bé nép đầu bên yếm mẹ.
Hai người thôn gánh lợn chạy đi đầu,
Cua bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau.
Sương trắng rõ đầu cánh như giọt sữa,
Tia nắng tia nháy hoai trong ruộng lúa,
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh,
Đôi thoa son nấn dưới ánh bình minh.

Người mua bán ra vào dẫy công chợ.
Con trâu đứng vờ dìm hai mắt ngủ,
Đề lắng nghe người khách nói bỏ bô.
Anh hàng tranh kiu kịt quây đôi võ,
Tim đến chỗ đông người ngồi giờ bán.
Một thầy khóa gò lưng trên cánh phẫn,
Tay mài nghiên hí hoáy viết thơ xuân.
Cụ đồ nho đứng lại vuốt râu cằm,
Miệng nhẩm đọc vài hàng câu đối đỏ.
Bà cụ lão bán hàng bên miếu cổ,
Nước thời gian gội tóc trắng phau phau.
Chủ hoa-man đầu chít chiếc khăn nâu,
Ngồi xếp lại đồng vàng trên mặt chiếu.
Áo cụ lý bị người chen sấn kéo,
Khăn trên đầu đương chít cũng tung ra.
Lũ trẻ con mãi ngắm bức tranh gà,
Quên cả chị bên đường đang đứng gọi.
Mấy cô gái ôm nhau cười rủ rởi,
Cạnh anh chàng bán pháo dưới cây đa.
Những mẹt cam đỏ chói tựa son pha,
Thúng gạo nếp dong đầy như núi tuyết,
Con gà sống mào thâm như cục tiết,
Một người mua cầm cẳng giốc lên xem.

Chợ tung bừng như thế tới gần đêm.
Khi chuông tối bên chùa vang vắng vắng,
Trên con đường đi các làng heo lạnh,
Những người quê lũ lượt trở ra về.
Ánh dương vàng trên cỏ kéo lê thê,
Lá đa rụng rơi bởi quanh quán chợ.

Đoàn-văn-Cừ

TẾT NGOÀI HÒN CAU

Gió Chướng ! Gió Chướng !
Thứ gió lạnh như muôn
lưỡi sắt mỏng và sắc lướt
trên da thịt đã thối rồi !

Theo gió, sương mù tới. Nhiều khi,
Hòn-Cau chìm đắm luôn mấy ngày
trong biển hơi nước trắng đục đầy
đặc kia. Tàu bè không thể tiến lại
bờ đảo được. Hễ đến gần lại bị gió
vội muôn nghìn ngọn sóng cao ngất
trắng xóa đánh bật đi. Sống trên
hòn đảo này, chúng tôi có cảm
tưởng rõ rệt rằng bị đi đày, chứ



không phải bị cầm tù như ở Ban-
mê-thuot hay Côn-lôn.

Gió Chướng đến: mùa rét bắt đầu.
Gió Chướng thổi đã lâu: Tết sắp tới.
Nhưng, đã ba tháng giông, lầy lội
đánh cá làm vũng nước giữa hai
gốc cây nằm ngổn ngang. Chúng
tôi không thấy một cơn gió bay,
một tiếng vang của còi tàu. Bóng
mảnh rẻ của thuyền đánh cá cũng
không hề lướt qua dưới biển trời
màu chì mênh mông kia. Lương thực
thắt thàng ở Côn-đảo tãi sang hết
từ lâu. Chúng tôi đã nhiều lần đốt
lửa kêu cứu khi gặp những ngày
qua ng đặng. Nhưng chỉ mòn con
mắt !

RỪNG na và dứa đêm ngày vang
gào rền trong gió lạnh. Tiếng
kêu của cây cối thì thầm quá, như
cũng đắm đuối nước mắt

Cảm xúc nhiều, tôi lại viết nhật
ký. Những trang giấy tuy chật hẹp
nhưng tràn đầy nước mắt và máu
của tôi viết ra lúc này nếu được
người đọc tới ? Chỉ một người thôi !
Đề cho tiếng tâm can tôi có chỗ
vang lên, trong lửa phần uất bưng
cháy của một lòng người.

Đã có một lần, trong khám lớn
Saigon, vượt không biết bao nhiêu
sự khó khăn nguy hiểm, tôi viết
được một tập nhật ký con con.
Nhân có một đồng chí được tha,
tôi nhét vào cặp quần anh ta nhờ
đưa ra cho bất kỳ nhà báo nào có
đôi chút thành thực và mạnh bạo.
Tôi đã trông bằng tưởng tượng, với
tất cả sự hồi hộp, những giông máu
và nước mắt kia thành chữ trên
một báo, nó sáng hẳn lên dưới bao
nhiều tia mắt lấp lánh của độc giả.
Nhưng tôi đã thất vọng ! Tập nhật
ký bị giám thị khám thấy. Người
đưa ra không việc gì ; tôi bị phạt

TẾT CỦA NGƯỜI ĐI ĐÀ Y

của NGUYỄN - HỒNG

vào « cachot ».

Ngày nay tôi lại viết. Viết rất hà
tiện giấy, chữ viết như phải cặp mắt
tinh tường nhất mới đọc được.
Những cảm giác và những ý nghĩ
nung nấu của tôi được giải thoát
có trật tự. Nhưng càng viết càng
thấy thiếu giấy. Tâm hồn tôi bấy
giờ khát giấy hơn là bãi xa mạc
khan nước. Không biết các nhà văn
sĩ cùng khổ ham viết khi thiếu giấy
thì tủi cực, phần uất đến chừng
nào ?

Tết gần đến rồi !

Không có một quyền lịch tây có
chưa kèm ngày An-nam đưa sang thì
không thể biết chắc chắn ngày nào
là mồng một Tết. Tháng chạp ta có
như tháng chạp tây, năm nào cũng
nhất định từng ấy ngày đâu ?

Chúng tôi phải ăn Tết mò vậy !
Nghĩa là đành liều cho tháng chạp
năm nay thiếu, thì hai mươi chín
lấy làm ba mươi...

May, năm ấy tháng chạp thiếu
thật !

HÒN-CAU có những chính trị phạm
bị liệt vào hạng nguy hiểm,
những người Tàu hồi cận đại cách
mệnh Trung Hoa đánh phá Quảng-
đông, Quảng Tây rồi tràn sang cướp
phá những tỉnh biên giới Bắc-kỳ, và
những kẻ phiến loạn ở Thái-nguyên,
những thủ hạ của tướng Đê Thám.
Không bị giam cùng một chỗ ; chia
ra từng nhóm một ; năm, bảy người
tùy ý. Ai thích ai thì tụ họp làm
một gia đình, thối nấu lấy ăn.

Nhưng mấy hôm Tết, tất cả họp
lại ăn uống, chơi bời chung ở một
khu có cất rạp và trang hoàng đẹp
đẽ.

Trò chơi không có gì lạ, cũng
chèo hát, cờ bạc như mọi năm.

Riêng chúng tôi, một nhóm chính
trị phạm, họp nhau đi chơi chung
quanh Hòn-Cau. Cuộc tổ chức này
đã được đặt cho một cái tên rất vĩ
đại : « Cuộc du lịch vòng quanh
thế giới. »

Thế giới riêng của bọn đi đày.

TẾT Ở CÔN ĐẢO

O Côn-đảo, ăn uống khổ sở hơn
hết. Cá khô mực nát đã có dôi.
Gạo làm sẵn, thối khéothể nào cũng
nhão bét, vừa nhạt vừa nồng. Rau
đậu là đủ, rau riếp đắng hay
rau khoai. Thịt, được ăn hai lần :
ngày 14 Juillet kỷ niệm cuộc Đai
cách mệnh và ngày Tết Nguyên đán
ta. Nhưng nào thịt có ra hẳn thịt !
Năm ấy, chúng tôi bị chủ thầu tổng
cho thứ thịt lợn sẽ không thể nào
ăn được. Nó vừa hôi, vừa rắn, nấu

nướng thế nào cũng vẫn nặng mùi
và dai như quai guốc.

May mà có người nhà gửi bánh
trái và thức ăn ra, và chúng tôi có
tiền lương lưu để mua các thức ăn
của dân cư được phép đem đến
bán ở cổng đề lao.

Không như ở khám lớn và Hòn-
Cau, tết ở Côn-đảo có nhiều trò
vui rất mới lạ và có mỹ thuật.
Ngoài cờ bạc, mớ số và hát xướng
chúng tôi tổ chức nhiều buổi kịch
rất đặc sắc.

Các giám ngục tây đã ngạc
nhiên không hiểu vài nhiều và phần
sắp đầu mà chúng tôi may mặc và
trang điểm đúng như ở ngoài vậy.
Toàn bằng chiếu, vải, bao, son,
vôi bột gom góp lại từ mấy tháng
trước ! May và đã có những anh
tù thợ chuyên môn, nên quần áo,
giấy mũ y như đồ thật.

Vở kịch « Napoléon » được các
giám ngục và binh lính tây
nhiệt liệt hoan nghênh. Y-phục đúng
hệt, người đóng lột được hết tính
thần của các nhân vật chủ động.
Khi Napoléon thắng trận cuối ngựa
đi qua với tiếng kèn tung bùng,
viên quan năm coi đạo binh ở
Côn-đảo đã phải đứng thẳng người,
giơ tay chào. Và, hồi Napoléon thất
thế, bị đẩy ra Sainte Hélène, đứng



thủ một tay vào ngực, chau mày
trông về nước Pháp qua những
lớp sóng mịt mù, nhiều người
linh Pháp đã cúi đầu xuống. Một vẻ
kinh cảm thoáng qua nét mặt buồn
rầu.

Tài tử trong vở kịch này được
tất cả người xem khen ngợi và
thưởng nhiều tiền.

Là tù chính trị, nên đóng vai Na-
poléon rất thích hợp. Về mặt
buồn thảm đầy rẫy phần uất và
căm hờn của vị hoàng đế đến lúc
mạt vận kia đã sống cả lại trên
vầng trán nghiêm nghị và cặp mắt
này lửa của người đóng hiểu biết
chắc chắn nghệ thuật sân khấu.
Người tây hoan hô vai đóng
Napoléon bao nhiêu thì người ta,
nhất là tù chính trị, vui sướng,
khoan khoái vì tài nghệ của vai giả
gái đóng An-nương trong một vở
kịch tiếng Pháp dịch ra quốc ngữ
bấy nhiêu.

Nhiều người đã say mê vai nữ
ấy như một người con gái thật.

Một anh tù chính trị có tâm hồn
thi sĩ đã viết những bức thư rất
cảm động gửi cho người đóng vai
An-nương, trong đó thấy tất cả sự
tha thiết của một tình yêu đắm
đuối. Anh ta không dám đưa tay
cho người yêu « đực » của anh,
mà nhờ bạn.

Hôm diễn kịch là ngày anh sắp
được tha, anh còn viết một bức
thư bằng bốn trang giấy lớn, chữ
cổ An-Nương của anh vào buổi
nghỉ, anh liền lần đến bên « nàng »
mà gửi bức thư đó. Anh đã hồi hộp
lo sợ không được đưa thư cho
người « yêu » trong khi còn là cổ
An-Nương kiểu diễn có một giọng
nói mê hồn, mà hiện nguyên hình
anh con trai mảnh rẻ, rõ huế, tính
ngịch hơn ai... Rồi khi được tha,
nhà thi-sĩ đa tình ấy, tháng tháng
không quên gửi thư cho cô tình
nhân, những bức thư càng ngày
càng nồng nàn thêm, tha thiết thêm
trong bao nhiêu tình thương nhớ.

Tết ở Côn-đảo, chúng tôi đã vui
đùa trong tiếng pháo, tiếng cười
nô và tiếng hoan hô. Chúng tôi,
người của những đảng phái chủ
trương khác nhau, đã sung sướng
trong sự hòa hợp thân ái. Nhắc đến
chúng tôi không khỏi bồi ngùi, và
càng thất lòng tại vì còn bao nhiêu
bạn đương quần quai, chết dần
mòn dưới cái chế độ lao tù hà khắc
ở những lao xa xôi và nước độc
như : Sơn-la, Ban-mê-thuot, Kơ-
toun, Lao-bảo, Hòn-cau, Côn-đảo
và Inini.

Viết theo lời thuật của
một chính trị phạm.

Nguyễn Hồng

NHẠC CHIỀU

Hôm nay bóng lại về chiều,

Đường tơ lại ứ sau dèo đưa ra...

... Cây xanh in một bóng ngà :

Một con chim trắng tung ra giữa trời !

Ta theo chim trắng giữa trời,

Mà thơ ta lại in lời nước mây...

... Cả bờ lau trắng đương say,

Cả hồ xuân trắng ngậm đầy hơi xuân !...

Quỳnh Dao

TẾT CỦA NGƯỜI LƯU LẠC

TRUYỆN NGẮN của THANH TỊNH

CHUYỀN xe lửa đêm ra Bắc hôm nay có vẻ hấp tấp vội vàng như người đi trốn nợ. Thỉnh

thoảng dẫu xe lại thết vội giữa quãng đông không, xa nghe như hơi thở giắc của đêm vắng.

Giờ ngoài trời thối vì vút tỏa hơi lạnh khắp mấy toa vắng vẻ. Tâm ngồi dựa mình vào lưng chiếc ghế dài, gác chân lên rương, hai mắt lim dim muốn ngủ. Rải rác trong toa có thêm năm hành khách nữa, nhưng họ đã ngủ từ lâu. Tâm thấy giấc ngủ của họ dễ dàng quá thì thêm.

Nhưng Tâm cũng không biết làm thế nào để ngủ được. Tâm đã lấy kính đen ra đeo để ánh sáng đèn trong toa đỡ chói, nhưng càng không thấy được cảnh vật chung quanh. Tâm càng nghĩ vơ nghĩ vẩn. Tâm buồn vì giữa lúc thiên hạ đang nô nức trong gia đình để đón Xuân sang,

Tâm lại ngồi trong một toa xe lửa lạnh lẽo với chung quanh những gương mặt hững hờ. Buồn và tủi, Tâm muốn khóc để bao nhiêu nỗi khổ được tuôn ra. Nhưng Tâm vẫn không thể khóc được. Sau bao nhiêu năm lăn lộn trong cảnh làm ăn chật vật, Tâm đã cảm thấy lòng mình rần rở và nước mắt Tâm không

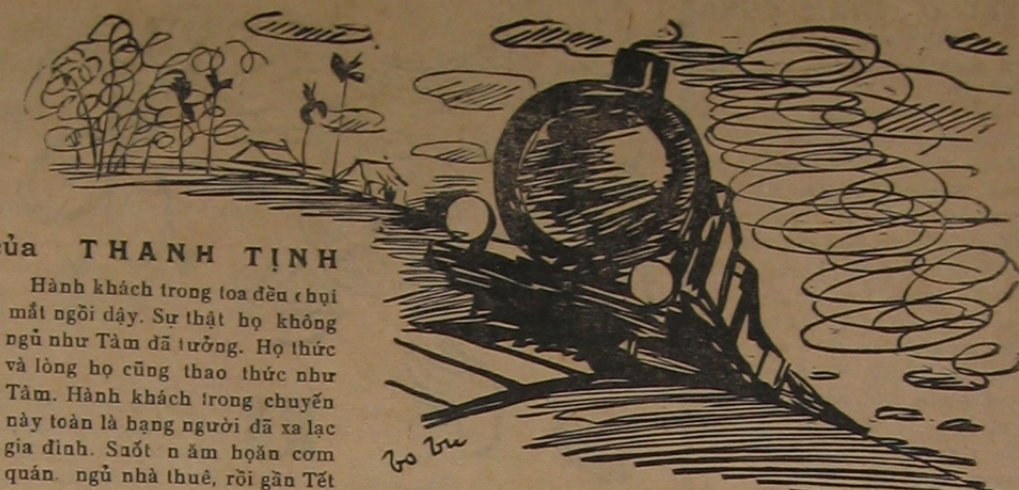
chảy được dễ dàng như xưa. Hôm nay nghe hơi lạnh chạy trong áo và ngoài trời tiếng gió thổi vì vu, Tâm miên man nhớ lại những mảnh đời xa cũ.

Chuyến xe vẫn chạy xiết trên con đường sắt và in những tấm vuông sáng mập mờ trên quãng đông hoang vắng. Có hai bên đường cúi rạp mình như khiếp sợ trước một sức mạnh oai nghiêm.

Mấy người vùng quê mới vắng nghe tiếng còi đã chạy ra giữa sân nhà đứng ngóng. Lúc thấy xa xa cặp mắt đèn đang khoét bóng đêm dày đặc, họ liền lầm bầm:

— Tàu hỏa đã đến. Thế là mười hai giờ, thế là qua năm khác.

Khắp trong thôn mấy tràng pháo chuột lạch tạch nổ lên một hồi. Hơi pháo bay gần, tiếng pháo đi xa và quyến luyến đuổi theo con tàu đêm Tết.



CHUYỂN XE

Hành khách trong toa đều chợp mắt ngủ. Sự thật họ không ngủ như Tâm đã tưởng. Họ thức và lòng họ cũng thao thức như Tâm. Hành khách trong chuyến này toàn là hạng người đã xa lạc gia đình. Suốt năm hôm cơm quán, ngủ nhà thuê, rồi gần Tết họ lại tìm về quê hương của họ. Họ đến ở tạm ít hôm trong nhà người quen để lại đi và để tự hứa thăm sang năm về nữa. Tâm cũng ở trong cảnh ngộ ấy.

Một cụ già tay vịn đầu trong hai túi áo, nhìn ra cửa sổ xe một lát rồi nói:

— Tiếng pháo giao thừa đã nổ ran rồi đấy.

Tiếng cụ như rơi vào cõi không người. Không ai lên tiếng hưởng ứng. Nhưng lời cụ đã lạc vào tâm hồn những người ngồi chung quanh và bắt họ buồn rầu nghĩ ngợi, gương mặt người nào cũng thoáng hiện một nét buồn ngán lạnh lùng.

Tâm đưa tay kéo vành mũ xuống. Lúc đặt tay lại chỗ cũ Tâm thấy lạnh. Tâm loay hoay tìm lại đáng ngồi ấm áp trước, nhưng không thể được.

Con tàu vẫn bầm bở thản nhiên chạy giữa cánh đồng hoang.

Năm giờ sớm hôm sau. Ánh sáng như đèn chui nhắt tất cả về buồn đã sống lại trong lòng Tâm giữa đêm tối. Nắng gieo ngoài nội cỏ, nắng lướt trên giòng sông. Nhìn nắng Tâm thấy lòng vui tươi hơn trước.

Cụ già ngồi bên cạnh Tâm lấy áo điều ra mặc. Mấy hành khách kia cũng tìm nước rửa mặt và choàng thêm áo mới đủ màu. Tâm thấy họ thay đồ mới cũng muốn bắt chước làm theo. Tâm mở rương lấy chiếc cravate màu vàng đeo vào cổ và thay cái áo dạ đen đã bạc màu. Tâm vừa thay áo xong thì người soát vé mở cửa bước vào. Lúc ai nấy đều thò tay vào túi chực tìm vé thì người ấy tươi cười nói với:

— Xin các ông cứ ngồi yên. Đầu năm tôi đến xin chúc các ông được vạn sự như ý.

Tâm và mấy người trong toa

đứng dậy chúc lại. Nhưng mỗi người nói mỗi câu nên lộn xộn không nghe được câu nào. Người soát vé cúi chào mọi người rồi đi sang toa khác. Tâm đưa mắt nhìn theo và cảm thấy tâm hồn tự động nao nức.

Cụ già hết chúc người này đến người khác. Họ chúc lẫn nhau và đem mút bánh trong rương mời nhau ăn một cách vui vẻ. Tâm cũng dự vào bữa tiệc con con ấy và Tâm so sánh sự vui trong lòng mình với ánh nắng mùa xuân lạc trên đồng cỏ mới.

Từ toa cuối, một thiếu phụ trẻ tuổi dắt đứa con trai lững thững đi lên. Mọi người quay lại nhìn thiếu phụ yên lặng. Thiếu phụ cúi đầu chào rồi mỉm cười nói:

— Chết! Có lẽ cháu là người đầu tiên đến xông... nhà các bác.

Tâm đứng dậy đáp:

— Cô yên lòng. Trước đây đã có thấy soát vé đến xông rồi.

Cụ già vuốt đầu nói tiếp:

— Nhưng nếu cô đến xông trước cũng không hại gì. Vì cô có dẫn theo đứa con trai. Theo tục lệ xưa chúng tôi tin nhà ai được hai mẹ con đến xông lần thứ nhì thì hay lắm.

Thiếu phụ tươi cười:

— Nghĩa là như cháu đến xông nhà các bác hiện giờ Nhưng hay thế nào cụ?

— Là nhà ấy được đoàn tụ và nhà người đến xông được vợ chồng hòa hiệp.

Thiếu phụ cúi đầu xuống như để giấu một chút lệ buồn thoáng nở trên mi. Cụ già tự nhiên cũng cúi mày lại. Vô tình cụ đã tự mỉa mai mình và mỉa mai người khác. Trên trán cụ nét gian khổ

bấm mạnh lên trên nét đau già.

Một lát sau thiếu phụ tươi tỉnh:

— Các bác cho cháu đến ăn Tết ở đây cho vui. Ở toa cuối không có ai hết.

Cụ già vui vẻ:

— Vâng cô cứ tự nhiên. Nhà chúng tôi cũng như nhà cô.

Cụ già nói giọng thành thật đến như quên mình đang ở trong toa.

Quả ga Mỹ Lý chuyển xe lửa ra Bắc lại từ ánh sáng mờ mịt của buổi chiều tàn như dẫn mình trong bóng tối mệnh mông của cánh đồng bát ngát.

Một gia đình gồm có những người không gia đình đang vui vẻ ăn Tết và đang quay bánh lầy dài trên con đường sắt.

Trời lại sáng. Tâm giật mình tỉnh dậy. Tâm lấy làm lạ là cụ già, thiếu phụ và mấy hành khách kia không còn trong toa nữa. Tâm ngồi nhớ lại cảnh êm ấm của một gia đình tạm chiều hôm qua. Bên lòng Tâm như còn vương lại ít nhiều hương vị của ngày Tết. Tâm say xưa và lòng Tâm bát ngát. Nhưng Tâm còn muốn níu lại trong lòng, hương vị ấy lại dần dần tan mất. Tâm thất vọng. Lòng Tâm lại lạnh như gió ngoài trời đã lạnh.

Tâm bàng hoàng đứng dậy. Cảnh gia đình êm ấm chiều hôm qua đối với Tâm đã như một cánh đoàn viên trong mộng. Tâm không tin có được. Cũng như Tâm đã sợ không dám tin Tâm có gia đình.

Tâm xuống ga Vinh.

Thanh-Tĩnh

C U O I N Ă M

TẾT Ở THÂM CUNG

(Tiếp theo trang 24)

rủ mình bên cán tre một cách buồn bã.

Các bà phi và cung nữ nghe tiếng trống Tiên-Nghiêm thúc đã tề tựu đủ mặt trước cung Khôn-Thái. Họ mặc nó đủ màu và khoe mình uyển chuyển dưới ngọn nắng đào ấm áp. Họ đứng đợi các công chúa ở ngoài thành vào để qua điện Phụng Tiên làm lễ khánh hạ. Họ thức gần suốt đêm ba mươi nhưng không dám đề về một nhọc, hiện lên trên mặt. Họ cố tươi vui, họ gắng mỉm cười, nhưng cái buồn u uất, dấu tận đáy lòng, người ta vẫn thấy được trong đôi mắt nhưng đen của họ.

Suốt đêm ba mươi họ không ngủ được. Các bà phi thì qua châu chực hoàng thượng ở điện Quang Minh, còn cung nữ thì đến mùa hát ở cung Duyệt Thị. Mãi đến canh hai họ mới được về cung an nghỉ. Nhưng một tiếng lệnh xé trời đã đánh thức họ dậy. Giờ giao thừa sắp đến. Họ lại phải ăn mặc chỉnh tề để qua đài Hương-Minh tạ Thần Hánh Khiên. Trước khi qua đài này họ phải đến cung Khôn-Thái để rước mây bà Hoàng Thái Hậu ngự lên phụng liễn. Rồi hơn một trăm cung nữ cầm đèn lồng Tịch-Anh và hai mươi viên Thái Giám nâng dinh trâm Đại-Cát, họ lằng lằng kéo nhau đi giữa sự trang nghiêm và trật tự. Phò phụng liễn có bốn vị nữ tướng, tay cầm gương tuốt trần và chân đi vớ hài màu xanh thẫm. Một vị nữ tướng khác đi trước cầm cờ Toánh Lệnh để mở đường cho đạo ngự cung hơn.

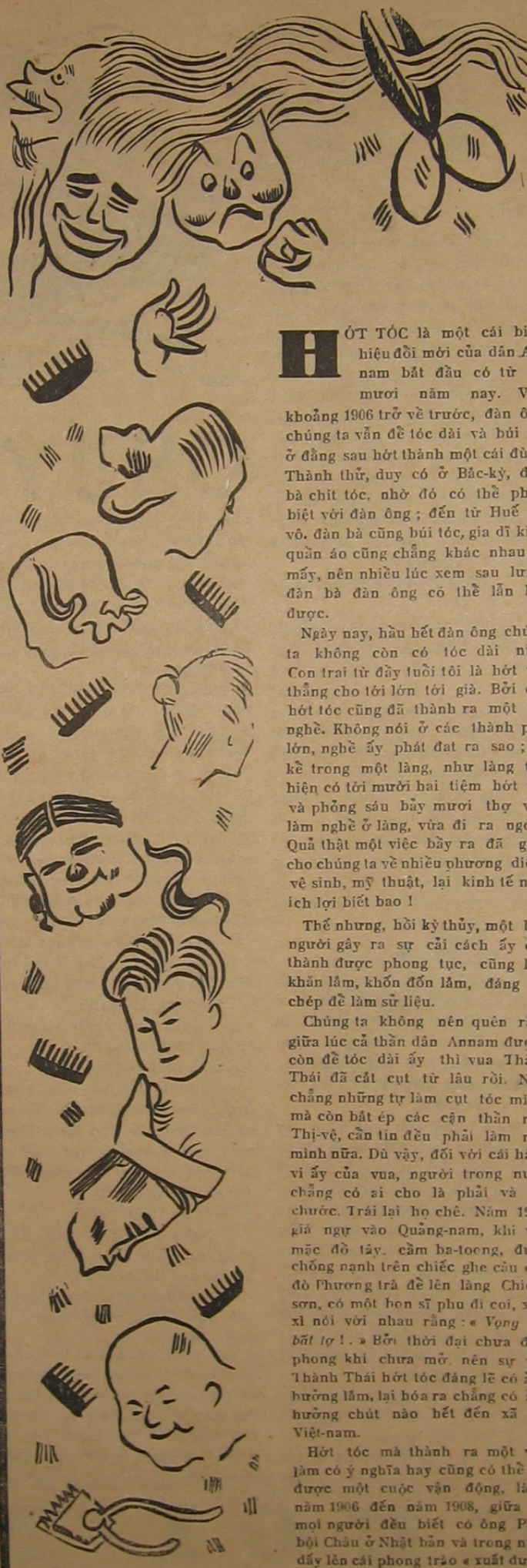
Lễ Thần Hánh Khiên xong thì các bà phi và các cung nữ được lui về nghỉ ở Đoan Trang Viện.

Từ câu Trường Loan trước cửa Hòa-Bình đến lầu Minh Chánh, tiếng pháo cứ nổ ran không dứt. Mùi pháo tàn mấp mấp bay ra khắp hoàng cung nồng nàn và quyến luyến. Khói pháo tỏa lên um cả một góc trời. Mấy ngọn đèn giấy màu hoa lý ẩn sau khói pháo trông xa như cụm sao hồng lạc giữa sương.

Các cung nữ và mấy bà giai-phi tự nhiên cảm thấy lòng rạo rực. Họ nằm và không ngủ được. Bao nhiêu kỷ niệm xa xăm đều sống lại êm đềm trong lòng họ. Nhà họ có thể là một túp lều tranh giữa quảng đồng bát ngát. Quê họ biết đâu không phải ở đây hay cuối nước Nam? Đêm ba mươi Tết ở Tử Cấm Thành họ lại nhớ đến đêm ba mươi của bao ngày xuân xa cũ. Họ tìm nhau để kể cho nhau nghe những ngày thơ ấu của họ trên áng cỏ đồng sương. Họ kể và lòng họ đau đến chảy nước mắt lúc nào không biết.

Về hướng tây-nam mờ mờ canh ở điện Trường-Xuân lại thả lạc trong không những tiếng nắc nắc cổ nước.

THANH-TÌNH



HÓT TÓC là một cái biểu hiệu đổi mới của dân An-nam bắt đầu có từ ba mươi năm nay. Vào khoảng 1906 trở về trước, đàn ông chúng ta vẫn để tóc dài và búi lại ở đằng sau hót thành một cái chùm. Thành thử, duy có ở Bắc-kỳ, đàn bà chít tóc, nhờ đó có thể phân biệt với đàn ông; đến từ Huế đổ vô, đàn bà cũng búi tóc, gia dĩ kiểu quần áo cũng chẳng khác nhau là mấy, nên nhiều lúc xem sau lưng đàn bà đàn ông có thể lẫn lộn được.

Ngày nay, hầu hết đàn ông chúng ta không còn có tóc dài nữa. Con trai từ đây tuổi tôi là hót tóc thẳng cho tới lớn tới già. Bởi đó, hót tóc cũng đã thành ra một cái nghề. Không nói ở các thành phố lớn, nghề ấy phát đạt ra sao; cứ kể trong một làng, như làng tôi, hiện có tới mười hai tiệm hót tóc và phồng sáu bảy mươi thợ vừa làm nghề ở làng, vừa đi ra ngoài. Quả thật một việc bày ra đã giúp cho chúng ta về nhiều phương diện: vệ sinh, mỹ thuật, lại kinh tế nữa, ích lợi biết bao!

Thế nhưng, hồi kỳ thủy, một bọn người gây ra sự cải cách ấy cho thành được phong tục, cũng khó khăn lắm, khổn khổn lắm, đáng ghi chép để làm sử liệu.

Chúng ta không nên quên rằng giữa lúc cả thần dân An-nam đương còn để tóc dài ấy thì vua Thành Thái đã cắt cụt từ lâu rồi. Ngài chẳng những tự làm cụt tóc mình, mà còn bắt ép các cận thần như Thị-vệ, cần tín đều phải làm như mình nữa. Dù vậy, đối với cái hành vi ấy của vua, người trong nước chẳng có ai cho là phải và bắt chước. Trái lại họ chê. Năm 1905, giả vờ vào Quảng-nam, khi vua mặc đồ tây, cầm ba-toong, đứng chống nạnh trên chiếc ghe câu qua đò Phụng trả đề lên làng Chiêm-sơn, có một bọn sĩ phu đi coi, xầm xì nói với nhau rằng: « Vọng chi bất tợ! ». Bởi thời đại chưa đến, phong khí chưa mở, nên sự vua Thành Thái hót tóc đáng lẽ có ảnh hưởng lắm, lại hóa ra chẳng có ảnh hưởng chút nào hết đến xã hội Việt-nam.

Hót tóc mà thành ra một việc làm có ý nghĩa hay cũng có thể gọi được một cuộc vận động, là từ năm 1906 đến năm 1908, giữa lúc mọi người đều biết có ông Phan bội Châu ở Nhật bản và trong nước đẩy lên cái phong trào « xuất dương

Lịch sử TÓC NGÂN TỰ TRUYỆN của PHAN KHÔI

du học ».

Nói riêng về trong tỉnh Quảng-nam chúng tôi. Bấy giờ ở làng Gia-cốc cũng có một nhóm người, bọn các ông Học Tôn, ám Đồn hót tóc rồi. Nhưng họ làm mà không rủ người khác cùng làm, nên cũng không ai để ý đến họ.

Mùa đông năm 1906, thỉnh linh ông Phan châu Trinh đi với ông Nguyễn bá Trác đến nhà tôi. Để biết tin ông Phan mới ở Nhật về, Tiên quân tôi chào mừng một cách thân mật với câu bông đùa này: « Cứu bất kiến quán, quân dĩ lược! ». Bấy giờ tôi có mặt ở đó, câu ấy khiến tôi phải chú ý xem ngay đầu ông Phan. Thấy không đến lược, nhưng là một mớ tóc ngắn bồm xồm trong vành khăn nhiều quán.

Ở chơi nhà tôi ba hôm, lúc đi, ông Phan rủ tôi cùng đi sang làng Phong - thử, nơi hiệu buôn Diên-phong, là một cơ quan của các đồng chí chúng tôi lúc bấy giờ mới lập được mấy tháng. Tại đó, gặp thêm ông cử Mai-Dị nữa, rồi bốn người chúng tôi cùng đi thuyền lên Gia-cốc, thăm ông Học Tôn. Ông này có một tiệm tiêm thuốc và một sở vườn trồng quế, trồng chè ở làng An - chánh gần đó, nhân thế mời chúng tôi đến chơi.

Một nếp nhà chòi đóng sọt sọt trên đồi, bốn phía cây cối um tùm, giữa mùa đông lạnh và vắng vẻ. Vào nhà rồi, một điều nhận thấy lấy làm lạ mắt nhất: từ chủ đến người làm công, kể tới tôi, cả nhà hết thấy chùng hai chục đầu người đều không có tóc dài như ba chúng tôi.

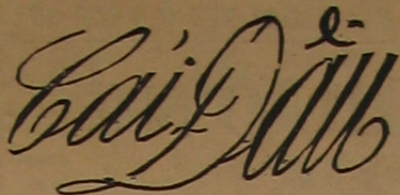
Giữa bữa cơm sáng đầu tiên, khi ai nấy đã có chén hoặc ít hoặc nhiều, ông Phan mở đầu câu chuyện, nói:

— Người đời, nhất là bọn nhà nho chúng ta, hay có tánh rụt rè, không dám làm việc. Mỗi khi có việc đáng làm, họ thường tìm cơ trách trút, có khi họ nói: việc nhỏ, không xứng đáng. Trong ý họ, đợi đến việc lớn kia. Nhưng nếu họ đã có ý không muốn làm thì đối với họ việc nào cũng sẽ là nhỏ cả. Thành thử cả đời họ không có việc mà làm!...

Ông Phan lúc đó gặp ai cũng hay diễn thuyết. Những câu chuyện luân lý khô khan như thế, mấy hôm nay ông đem nói với bọn tôi mới thành thử khi nghe mấy lời trên đó của ông, không ai để ý cho lắm. Cứ tưởng là ông phiếm luận.

Thong thả ông nói tiếp:

CÁCH ĐÂY trên ba mươi năm, một « cuộc cách mệnh » nhóm ở tâm trí một số người muốn đổi mới dân ta về hình thức. Sự đổi mới ấy bắt đầu từ... cái đầu. Và cuộc cách mệnh có một lý tưởng lớn lao này: hủ hạo cắt bỏ cái búi tóc cổ xưa. Bạn đọc báo hẳn ít người ngờ rằng có một cuộc hành động có tính cách như thế, và hẳn cũng đã muốn biết lịch sử cái đầu hủ hạo tóc gọn gàng mới mẻ, mà chúng ta vẫn lòng sữa gọt và chải chuốt nhất là trong dịp vui vẻ này. Dưới đây, trong một bài « tự truyện » kỳ thú vì những hình ảnh và hương vị xưa, ông Phan-Khôi thuật lại cho chúng ta biết những trường hợp được chút vẻ khôi hài của lịch sử cái đầu tóc ngắn.



Annam kể từ' 1906

— Nếu lấy bề ngoài mà đoán một người là khai thông hay hủ lậu thì trong đám chúng ta ngồi đây duy có ba anh — vừa nói ông vừa chỉ ông Trác, ông Di và tôi — là hủ lậu hơn hết, vì ba anh còn có cái đầu tóc như đàn bà.

Cả đám đều cười hé môi. Ba chúng tôi bẽn lẽn. Ông Phan lại nói:

— Nào! Thử « cúp » đi có được không? Đừng nói là việc nhỏ; việc này mà các anh không làm được, tôi để các anh còn làm được việc gì!

Câu sau đó, ông nói với giọng rất nghiêm, như muốn gây với chúng tôi vậy.

Ông Mai Di đỏ mặt tía tai:

— Ừ thì cúp chứ sự chi!

— Thì sự chi!

— Thì sự chi!

Ông Trác rồi đến tôi lần lượt phủ họa theo. Khi ấy, trong mâm cưỡi ăn cả lên, mỗi người như có sự đặc ý gì lớn lắm; ông Học Tôn cầm ve rượu rót thêm cho ba chúng tôi và mời: uống nữa! uống nữa! Mấy kẻ ở nhà dưới tưởng đã có việc gì xảy ra, chạy lên xem, thấy cười, họ chẳng biết đầu đuôi chi, cũng cười mà trở xuống.

Bữa cơm xong, đã đúng trưa, trời vẫn mưa phùn. Ông Học Tôn bảo người nhà mở cửa cái nhà trại đập lúa, rủ bức màn che bớt gió, và đặt ở đó mấy cái ghế cho chúng tôi. Người em ruột ông ám Đôn cầm kéo. Ông Phan châu Trinh ngồi một ghế như thị thiêng.

Ông Mai Di được hớt trước rồi đến hai chúng tôi. Mỗi người đều đây ý quả quyết và tin nhau lắm, chẳng hề sợ ai nữa chừng thoái thác. Hớt xong, những tóc của ba cái đầu bỏ đây một thúng; có mấy người đàn bà ở cạnh xóm đến tranh nhau xin về làm trang. Về sau tôi mới biết ra rằng lần hớt này thật vụng quá, chỉ cắt ngắn đi thôi, chứ không theo kiểu mẫu gì cả; thế mà lúc đó ông Phan cứ trầm trồ khen mãi: « cúp khéo đấy! coi đẹp đấy! »

Tối hôm đó còn ở lại An-chánh một đêm, cái đêm tôi ngủ chẳng yên, cứ giật mình, mở mắt, chốc chốc lại mở lên đầu, trong lòng thối thối!

Chuyến đi này chỉ là đi chơi trong mấy hôm rồi còn về nhà nữa, chứ không phải đi bỏ xứ! Về nhà mà mang cái đầu này về, dễ bị làm sao? Nhà mình còn có cha, còn có bà nội — nhất là bà nội — sao mình

lại tự tiện quá thế này? Nhưng, không làm thế này sao được? Mình là người định làm việc lớn kia mà! Thế mà trước mặt cái ông Di Nhật-bản về kia, mình không làm nổi việc nhỏ thì bẽ mặt! — Đó là những điều tráo trở qua lại trong đầu tôi trong đêm ấy và luôn mấy đêm sau, trước khi về đến nhà. Có một điều tỏ ra tôi thấy giờ thật thà mà ngại thơ quá: nghĩ gì thì nghĩ, chứ không hề nghĩ đến mình làm việc ấy là bị khích bởi ông Phan!

Ở Gia cốc về, chúng tôi chưa về nhà vợ, còn định trú lại Diên-phong mấy ngày. Ở đó, chúng tôi yêu cầu các ông Phan-thúc Duyệt, Phan thành Tài, Lê Dư cũng làm như chúng tôi; luôn với năm, sáu mươi vừa người làm công, vừa học trò, đều cúp trong một ngày. Rồi về có vị thân sĩ nào đến chơi là chúng tôi cao hứng lên diễn thuyết, cổ-động, khuyến họ cúp thay cả. Trong số đó có ông tiến-sĩ Trần quý Cáp, thầy chúng tôi và các ông Tú Hữu, Tú Bân, Tú Nhự, còn nhiều không kể hết. Ít hôm sau, ông Huỳnh thúc Kháng ở Hà-đông ra, cũng cúp tại đó, chính tay ông Lê Dư cầm kéo hớt cho ông Huỳnh dù ông Lê chưa hề biết qua nghề hớt là gì.

Hôm ở Diên-phong về nhà, tôi phải viện ông Lê Dư đi về với. Thấy hai chúng tôi, cả nhà ai nấy đứng đưng — Trước tôi mắng tướng về nhà chắc bị quở dữ lắm, nhưng không, thầy tôi tăng lơ đi, bà tôi càng lạnh lùng hơn nữa, chỉ bấc bấc lại nhìn cái đầu tôi mà chắc lưỡi. Dò xem ý bà tôi, hẳn cho rằng tôi đã ra như thế là quá lắm, không còn chỗ nói!...

Người làng đối với việc tôi làm đó, phần công kích nhiều hơn phần tán thành. Đến bọn đàn bà, trẻ con thì lại cười nhạo ra mặt, mỗi khi gặp tôi ở đường, cười công công chỉ trỏ và nhe răng ra với nhau. Có đứa trẻ dám chửi tôi đội cái vung lên đầu. Tôi mặc kệ tất cả, cứ hàng ngày ngắm ngẫm cổ động cho thêm nhiều người làm như mình. Sau đến chính những người phản đối rồi cũng chịu hớt. Trong làng bấy giờ có người tên là Biện Nghệ hát đầu sấm « sao, kéo, tông-đơ hớt lấy tiền ».

Qua đầu năm 1907 giờ đi, thời thì cả tỉnh nơi nào cũng có những ban đồng chí về việc ấy. Ở đâu có trường học theo lối mới thì ở đó là cái ổ cúp tóc. Năm ấy, trường Diên Phong cũng mở rộng, học trò đông thêm, người kiểm khoán

tên là Lê văn Đoàn vừa làm kiểm khoán, vừa làm thợ cúp. Lúc này không còn phải cổ-động nữa mà hàng ngày có những người ở đâu không biết, mang cái búi tóc to tướng đến xin hớt cho mình. Bởi một ý đùa, tôi đặt một bài ca dao cho Đoàn để mỗi khi hớt cho ai thì ca theo dịp đó:

« Tay trái cầm lược,
Tay phải cầm kéo,
Cúp hể! Cúp hể!
Thẳng thẳng cho khéo!
Bỏ cái bèn mây,
Bỏ cái đại mây,
Cho khôn, cho mạnh,
Ở với ông Tây!» v.v.

Giữa lúc đó có lời phao đồn ở Diên-phong, chúng tôi hay cường hách người ta hớt tóc, đến nỗi khuyến không nghe mà rồi đề xuống cắt đi, thì thật là thất thực, không hề có thể bao giờ. Sự cường bách ấy nếu là có trong vụ « xin xâu » năm 1908, do những kẻ cầm đầu đoàn dân thi hành. Tôi vắng mặt trong vụ ấy, nhưng sau nghe nói lại rằng mỗi một đoàn dân kéo đi, giữa đường nếu có ai xin gia nhập thì đều buộc phải hớt tóc; hoặc khi đoàn dân nghỉ ở một cái chợ thì người cầm đầu đứng ra diễn thuyết, bắt đàn ông trong chợ đều phải hớt tóc rồi mới cho nhập bọn đi theo mình. Cũng nhờ vậy, mà sau vụ này, thấy số người tóc ngắn lảng giá lên rất nhiều.

Hớt tóc cũng là một cơ buộc tội trong vụ án năm 1908 ở mấy tỉnh Trung-kỳ. Làm người không có việc gì cả, chỉ đã hớt tóc mà cũng bị ghép vào mặt luật bất ưng vi trọng, phải 18 tháng tù. Lại, cuộc phiên loạn năm 1908 ấy, trong các kỷ tài của người Pháp cũng gọi là « cuộc phiên loạn của đảng hớt tóc » (1). Xem đó đủ thấy hớt tóc ở thời đại ấy bị coi là nghiêm trọng dường nào.

Cũng năm 1908, tôi ở Hà-nội, thấy bọn ông Nguyễn văn Vĩnh, Phạm duy Tôn đã mặc áo phục rồi, nhưng rất nhiều người đàn ông ở thành phố còn có tóc dài. Thì ra duy ở Trung-kỳ có lần vận động ấy mà đến bây giờ cái tục hớt tóc mới lan khắp cả dân gian; còn Bắc-kỳ, Nam-kỳ cũng vậy, vì chưa hề có một phong trào như thế nên ngày nay trong chốn thôn quê vẫn còn nhiều cái búi tóc.

PHAN KHÔI

1) Révolte des cheveux tondus

Tho' xuân

TẶNG MẸ ĐÌ

Cái kiếp con nhà văn,
Củ mỗi độ sang xuân
Lại cảm lẫn cảm lóc
Như... trâu bò liệt gân!

Trên cánh trại dầm mưa,
Lộc mới đưa nhau nở;
Xuân dầm ọc nhà thơ
Nặng vọt bao thì từ...

Họ ca ngợi hoa tươi
Và ca ngợi làn môi
Của những nàng xuân nữ
Đứng bên hoa mỉm cười.

Cũng là một thi nhân
Mỗi khi buồng cán cuốc,
Tôi cũng thấy lòng xuân
Ngây ngất như say thuốc.

Nào! Bu cái Cún dân?
Vài nỗi cơm mau mau,
Rồi lên đây uống nước
Đề tôi tặng vài câu.

Vì ai, tôi muốn ca,
Bằng những vần thơ lạ,
Những cái thâm như hoa,
Và êm như... ờ ờ.

Ấy là khối tình gieo
Thâm kín và tha thiết
Ấn dưới lớp liễu xiêu
Mà ít ai chịu biết.

Miệng chẳng được như ai
Cổ cập môi xinh tươi,
Nhưng được nét hay nhìn
Đề nhường cơm cho tôi.

Bàn tay chẳng rỗng nà,
Da rộp và đen thui:
Vì công việc lễ gia
Thối cơm và chửi cười.

Bộ ngực cái nài xề
Chẳng còn cặp tuyết lờ,
Nhưng đôi vú quả mướp
Nuôi cái đi no nê.

Đôi mắt chẳng ơm màng
Vì bao đêm không ngủ
Đề xay, giã, dần, sàng,
Lấy gạo ăn cho đủ...

Nàng thơ của tôi ơi!
Hãy cất giọng lên thời,
Đề khen bu cai cùn
Hàng kinh hơn ông giới.

Bu em! mẹ đi đầu!
Vài nỗi cơm mau mau,
Nếu để lâu là quá
Thu hừng nguyệt còn đầu!

Nhiều Khế



TET THA HU'ONG

(Tiếp theo trang 24)

đàn Tàu tự nhiên tưởng mình là thi sĩ. Ở thành thị về mấy ngày Tết thật ra không náo nhiệt và không vui vẻ bằng ở thôn quê. Trước ngày Tết họ đã lục đục kéo về quê hương gần hết. Người nào còn ở vẫn giữa đường chiều ba mươi Tết, họ cho là người lạc nhà. Ngày ấy tôi cũng đã chịu nghe tiếng cay ấy. Nhưng tôi là người lạc nước. À quên, ở Tàu thì tiếng pháo nổ nghe không ngọt từ tối ba mươi đến chiều mồng ba Tết. Pháo họ làm lấy và đem biếu tặng nhau. Nhà nghèo làm cũng có ít nhất là mười bánh pháo để đốt. Ngày Tết thì ở Tàu không chết đói được. Đi đến đâu họ cũng cho ăn — nói mời ăn thì đúng hơn — và ăn cần tiếp đãi như người bạn thân. Trong ba ngày Tết, nước Tàu tự nhiên trở nên một nước Thiên Đàng với những phong tục dịp dâng và tao nhã. Tôi không bao giờ quên được những lúc say sưa ở nước người. Say vì rượu cũng có, và say vì cảnh yêu vui của nước người cũng có...

Một vài việc ăn Tết ở Xiêm la

Tôi ở Xiêm-la cũng nhiều năm. Tục Tết ở Xiêm chỉ chú trọng về lễ cúng. Tuy cũng pháo nổ rầm, cũng hương hoa trên thiếp khắp mọi nơi, nhưng mà tình thần khác hẳn với tục Tết nước ta: họ chỉ chú

trọng về cúng phật, cúng tăng là hết việc. Đây, tôi chỉ kể việc riêng của tôi, khi tôi ở Ban-tham. Ban-tham là sở Đồng-diên của anh em đồng chí ta (lúc đó có ông Đặng-tử-Kính, Đặng-ngo-Sinh, với ba bốn mươi anh em) Nhờ chính phủ Xiêm cho một đám núi hoang ước ba mươi mẫu đất, anh em đem hai bàn tay trắng, lúi húi đem ngày, để sinh nhai Phần thời tiền tiêu sầm quá khan, phần thời gạo lứt bụng cũng rất thiếu, anh em đất nhau cây cuốc suốt ngày tới tối, chẳng một phút nào ngơi. Duy mình tôi không thạo nghề cây cuốc, anh em giao cho tôi một việc là vào núi hái chè để pha uống. Thấy anh em quá cực khổ, tôi cũng phải ráng sức đi làm. Sớm mai vào núi, quai chiều về trại, trên vai hai bó chè, hai tay lại kèm hai bó, miễn cho trong một ngày đủ cung cấp trà nước cho năm mươi người. Cung cấp đủ là phận sự của tôi xong. Tết đến, anh em ta chỉ nghỉ non nửa ngày. Nhưng trong nửa ngày ấy, quần nhau thành một hầy, đập té võ tay, hát những bài: « Ái quốc ca, ái chúng ca, ái quân ca ». Tiếng ca vang núi, thiết rất mực tự do, rất mực đơn sơ mà cũng rất mực sung sướng. Bây giờ tôi nhắc lại chẳng biết bao giờ lại có một lần ăn Tết như thế nữa.

Tôi ở đồn điền Ban-tham vừa

non năm. Đến tháng chạp năm Tân-hợi, chợt nhiên tôi tiếp được giấy anh em ở Trung Hoa gửi sang, nói cuộc Trung Hoa cách mệnh vừa thành công ngày mồng mười tháng mười Ban đồng chí cũ như ông Tôn-trung-Son, ông Hoàng-khắc-Cường, thầy cô ý muốn tôi gấp gấp hồi Hoa. Tôi lưỡng cuống tính đường lại bốn tàu Nhưng khó nghĩ quá! Vốn liếng ở đồn điền đã có gì đâu, mà tiền phi tiền lên đường thời lại quá nặng. Mọi mốt hết túi của các anh em, chỉ vừa được ba chục đồng. Số ba chục đồng ấy chỉ vừa đủ làm hành phí cho tôi với anh Đặng-tử-Mẫn đi từ Măng-cốc, nếu đi xe lửa thì đã tốn hết mười đồng. Không đủ tiền để dùng lối tiện lợi này, chúng tôi mới sinh ra một kế rất diệu: ở độ đường hứ nhất, thứ hai, anh em nhất định vừa đi bộ vừa ăn xin. Hễ thấy nhà người Xiêm, đứng hỏi mình đói bụng thì chúng tôi chỉ có việc nói mấy tiếng: « Meo! mầy kim khâu » là vạn sự xong xuôi.

Nhờ kế đó, chúng tôi chắc chắn giữ nguyên được số ba chục đồng để đáp đường thủy Măng - cốc Hương-cảng.

Hai anh em bèn rời Ban-tham ra đi. Được hai ngày thì vừa nhằm ngày Tết.

Tết ấy, tôi lại mang hình thức kẻ ăn mày. Nhưng đúng ven một năm sau cái Tết « ăn mày » đó, tôi được thấy một vẻ tinh thần: Tháng giêng năm sau, tức là năm Quý-sửu, Việt-Nam Quang Phục Hội ở Quảng-dông đến ngày thành lập

Phan Bội-Châu

Tet o' bên Tây

(Tiếp theo trang 22)

Cuộc dạ hội sau là của du học sinh An-nam ở Ióm Đại học (Cité Universitaire). Một cuộc đại hội rục rục. Ngoài những trò vui hay mắt và có tính cách « bản xứ », đáng chú ý nhất là một con cóc lớn sơn vàng, đặt ngay ở cổng vào. Đó là hình ảnh một tục lệ đáng kinh (!) của người An-nam. Cóc vàng là biểu hiệu sự giàu sang — và cả sự hạnh phúc luôn thể. Nhân dịp Tết, chúng tôi phải nghĩ rằng cái ý đặt cóc vàng ấy là một ý hài hước để khỏi phải bực mình. Dù sang đến bên Tây, mấy ông du học sinh trong ban tổ chức cũng còn tìm được cách biểu lộ những cái hủ tục ở nước nhà.

Một chuyện ăn Tết

Mồng một Tết, sau bữa cơm sáng ở nhà anh Huyền, chúng tôi rủ nhau lại nhà Đàm, một người bạn cùng học trường Mỹ Thuật trước và hiện nry làm « nghệ » nặn và đóng kịch ở bên này.

Chàng bẻm, khác với mọi lần kể cả, Đàm ra mở cửa ngay. Một cái gậy gỗ cầm ở tay, áo chandail quần lên tận cổ, Đàm có vẻ làm việc hưng lắm. Chúng tôi theo chủ nhà vào nhà. Nhà, một cái « xưởng nặn » rộng thênh và hết sức bừa bãi. Thứ bực chừng ít khi chịu ở đấy lâu, vì thế khắp mọi nơi chỗ nào cũng là đất sét, thạch cao giẻ, chậu nước, và các tượng đã nặn xong hoặc nặn dở.

Điều thứ nhất chúng tôi trông thấy trong cái « bồn dọn mỹ thuật » đó là những vũng hơi nước

nghe ngút bốc lên. Và câu thứ nhất của Đàm có vẻ một câu cắt nghĩa:

— Các anh tưởng tôi quên à. Đây, ăn Tết hằng năm đây chứ.

Đàm vừa nói thế vừa chỉ về phía lò sưởi. Nhưng chúng tôi không mắc lừa. Cái thứ khói bốc lên kia không phải là khói nấu bánh chưng, cũng không phải hơi của một thứ đồ ăn ngon lành nào tương tự như thế. Không! những « đồ nấu » trong cái nồi đang sôi sùng sục đó chỉ... bị nấu vì những cơ sau này.

Đàm làm việc suốt ngày, mê mải công việc mình như một anh chàng mê gái. Hơn thế nữa. Tượng nặn bằng đất có thể quý hơn là những tấm thảo ngà ngọc của mỹ nhân. Đang hăm hở làm mà chợt phải ngừng tay, hoặc phải đi ăn, hoặc phải ra phố, tất anh phải giữ cho bức tượng nặn ấy không thể khô đi được. Cái khăn vải đắp nước là vật tiện lợi dùng để phủ lên cái công trình bỏ dở. Nhưng nhiều khi thiếu cả khăn dùng. Cũng không sao! hết khăn, Đàm lấy những vật sẵn sàng, áo sơ-mi, quần trong, pyjama, cái gì cũng tốt. Miễn là đắp nước được và giữ được cho đất khỏi khô.

Vì cái nhẽ giản tiện đó, nhiều lần Đàm đã bị cái nạn mất quần áo lót, và mỗi lần mất, anh ta chỉ có một việc: đi tìm ở những bức tượng là thấy ngay. Và mỗi lần tìm được là một lần bác nặn nấu trước khi giặt.

Lần ấy, chúng tôi đến, cũng là lần Đàm bác nặn. Cu cậu nấu quần áo để ăn Tết.

Nguyễn Cao Luyện

TET O

PHONG SỰ của TRẦN VĂN LAI (phóng viên Ngày Nay ở Saigon)

BA mươi tháng chạp. Ánh nắng đã tắt rồi mà trời vẫn còn oi ả. Cho đến sáu bảy giờ tối mới có một làn gió nhẹ reo trong những tán cây dầu rườm rà màu xanh bầm, già cỗi, trồng trên các vệ đường. Trong thành phố, bây giờ, đã vắng tanh. Người Tây, nhân được nghỉ Tết năm ngày, đều đánh ô tô đi nghỉ mát ở Vũng Tàu hay Dalat. Còn người Nam thì bận nấu nướng, quét dọn cửa nhà vì ba ngày đầu năm, công việc ấy phải kiêng.

Tiếng pháo rước ông bà đã dứt ban chiều. Bây giờ thỉnh thoảng mới nghe tiếng nổ đẹt, sì bay tiếng nổ « bụp » ngạt hơi của mấy thùng bé ma cà bông rách rưới nghịch chầm ngồi rồi đập hộp sắt tây lên.

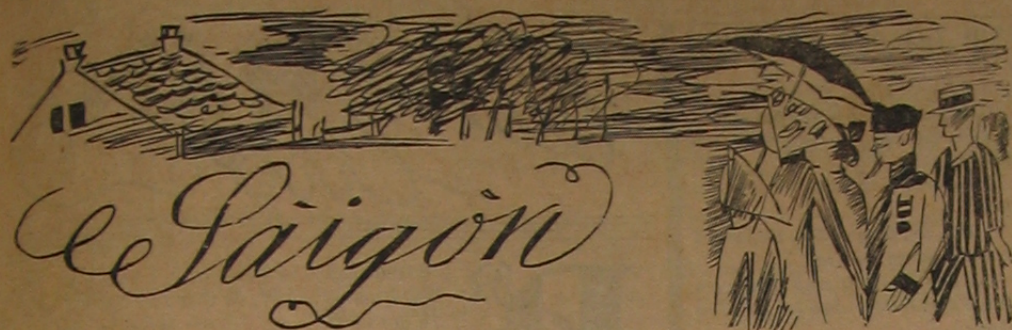
Mười giờ đêm. Saigon đã ngủ say trong bóng tối nặng nề và oi bức. Chỉ trừ những xóm lao động ở các vùng ngoại ô như Khánh Hội, Xóm Chén, Bàn Cờ là dân cầm búa và cưa cang xe còn thức kêu ló-ló, hát bài chòi, đánh tứ sắc, cắt-tê, xì ngầu. Trong các ngõ hẻm thối tanh, bọn ba que, trong bộ quần áo xỏ xỏ hay phủ lấm lấm hàng bông vụ, lút lút, bầu cua, hoặc trái bài để làm tiền mấy con bạc tỷ hơn.

Nửa đêm. Tiếng pháo giao thừa bắt đầu đi từ nhà này sang nhà nọ, khắp thành phố và ngoại ô. Cứ mỗi lần tiếng pháo dứt là người ta nghe tiếng reo mừng, cái cọ của đôi bình vô thừa nhận Sài thành. Đến khi cặp nến trên bàn cúng giao thừa tắt hẳn, tiếng pháo mới dứt dần.

Khi đó, trên các nẻo đường dẫn đến chùa Bà Đen, chợ Bến Thành, chùa Bà, cầu Ông Lãnh và Lăng tá quân Lê văn Duyệt trong Bà chiểu, rải rác từng tốp hai, ba người khấn áo chỉnh tề, đến lay thần cầu phúc và nhân thể xuất hành theo lịch đã dạy mà cầu lộc.

Gặp nhau, người ta luôn luôn cầu chúc phát tài. Nhưng phát tài đâu chẳng thấy, chỉ thấy chính họ đã khai vì học thường công bọn thầy bói chuyên môn tán róc họp thành chợ với ăn may trước cửa các chùa, tuy rằng người ta rất kiêng tiêu tiền sớm ngày đầu năm.

Mới có năm giờ sáng mồng một, thấy tiếng pháo đã bắt đầu nổ vang như súng thần công, sẽ tan biến không khí lạnh lẽo hơi lành lạnh



của đêm cuối năm đã tàn. Như chonở Sài thành cũng chưa liên thoáng ba tiếng nổ long trời đó chưa đủ đánh thức những ai còn miên cưỡng ngủ rã, một tràng pháo gáy nổ tiếp liền.

Trên về đường các phố Mac Mahon, La Grandière, Sabourain, Viénot, xung quanh chợ và phố Jean Eudel, xác pháo lợp đất mùi đỏ thẫm như tấm nhung phủ bàn đưng trầu rượu trong nhà tin đồ họ Khổng.

Mọi năm, hễ sáng mồng một thì các tay anh chị ở Khánh-hội và xóm Chiếu có tổ chức đám múa sư tử đi khắp thành phố làm tiền. Nhưng vì năm vừa qua, sư tử Khánh-hội râu đen cho sư tử xóm Chiếu râu bạc là xác lão nên đã ra tay trị tội. Cuộc lưu huyết đó đã đem lại cái kết quả rất xúi xẻo là chết hai mạng người và sáu đứa bị thương. Bởi thế nên từ năm nay, trò chơi ấy bị cấm ngặt.

Tuy nhiên, sự mất hẳn cái trò chơi ồn ào và du côn ấy chỉ làm cho thành phố kém vẻ hoạt động thôi, chứ ở ngoài ô, người ta vẫn đánh bạc, vẫn kêu lô-tô, vẫn ăn kẹo, uống nước trà, hay rượu thịt no say rồi người ta lại đánh nhau cho sướng tay và chửi nhau cho sướng miệng. Sau cùng, người ta lại giết nhau đến nhà thương bằng bô đề về nhà lại đánh bạc, lại chén chửi chửi anh...

Trẻ con thì không lười chơi như thế. Chúng rủ nhau đến trước phòng thương mại dưới cầu Mông hay ra trước chợ Khánh-hội xem hoặc dự vào các cuộc chơi của thành phố tổ chức dành riêng cho đám thanh niên: nhảy bao, leo cây, cạp chảo...

Một thằng bé áo lụa rách hầu khắp, khăn tay bịt mắt, cầm cây tre dài quàng đập cho vỡ cái lọ sành to treo trên cây. Ba, bốn thằng khác cổ leo lên cái cột gỗ thoa mỡ trơn láng để giật giấy, ô, nón, kẹo treo trên đỉnh. Những thằng khác cổ cạp dít chảo đầy nhỏ để lấy tiền.

Thiếu nữ Sài thành năm nay đẹp quá! Đẹp thêm nữa, trong bộ áo tân thời, với những đường cong êm dịu, nhíp nhàng. Năm nay các cô tân thời lắm nên không nịt vú nữa. Bởi vậy tết nay thanh niên Saigon sẽ tha hồ mà... chết đứng trước cặp tuyết lê tròn tròn nổi lên mình áo lụa mùi hồng, hay mùi lá xanh non.

Dẫu rằng đã biết dùng áo tân thời, thả vú, cười xe đạp, chứ thiếu

như phải đẹp Hà-nội hay quá thùy mị như các tiểu thư của đế đô.

Sớm mai mồng một, người ta kiêu kiêu tiền. Nhưng người ta được tự do đi xông nhà chị em bạn rồi cùng rủ nhau đi chơi.

— Đi sở thú nhá, mấy chị.
— Không. Đầu năm gặp cạp, xúi quẩy chết!

— Tao đi, xuống chợ Mời chơi vậy.

— Chợ Bến thành ngày tết vắng như bãi sa mạc!

— Vậy chờ đi đâu bây giờ?

— Thì lại nhà chị Hồng ăn chà

là, uống nước. Xong lại kéo vào

nhà chị Lan ăn dưa hấu với đường.

Rồi đến chị Yến, chị Hương, chị

Nguyệt ăn bánh tết với dưa cải

mặn, hay là táo, uống nước cam,

nước chanh.

— Nhưng chị đã định thiết chúng

em gì chưa?

— Đã. Em xin thiết các chị rau

tàu ô và bánh trắng với thịt kho

hầm! Phải biết! Món đó là thực

phẩm đặc biệt của Nam kỳ!

— Quốc gia hảo vị đó chứ!

Thế là những cô thiếu nữ diễm

lệ của Sài thành ấy thực hành ngay

lời hứa. Bởi vậy tôi mới có dịp

ngắm say mê những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

như tiên với những bộ mặt đẹp

tết TRONG tết NGOÀI

TÔI ở một thành phố phía nam Trung Kỳ. Hình như càng đi vào trong, cái tết dần dần bớt vẻ vui tươi, ấm cúng. Phải chăng vì ở trong nhiều nắng, mặt trời thấy gần suốt cả năm: lúc xuân đến lẽ phải về với đời, mà người ta vẫn không thấy xuân gì cả. Chỉ thấy tết. Mà tết không xuân thì mất quá nửa hương vị đi rồi.

Trước tết, ngoài này gói bánh chưng; trong này gói bánh tét. Bánh chưng là một tấm bánh: bánh tét là một cây bánh — ở giữa có nhân đậu xanh và thịt — tròn như một cây giò không lỗ. Khi ăn, người nào lười thì lấy dao cắt ra từng khoanh như một khoanh giò lớn. Nhưng ít ai lười như thế: người ta bóc bánh ra, lấy một sợi chỉ, — nhiều cô gái lấy một sợi tóc trên đầu, — quấn chung quanh cây bánh, và kéo. Sợi chỉ cắt cây bánh từng nhát một: như thế gọi là tét bánh. Bánh tét ít nhân, nhiều nếp, ăn không ngon bằng bánh chưng, nhưng dễ được lâu hơn.

Tôi nói dài về cái bánh tét vì cây bánh ấy tiêu biểu cả cho cái tết miền Nam, nó là « cốt yếu » của cái tết trong này.

Trước tết, một cảnh rất xinh mắt thường hiện ra: các cô thiếu nữ ngồi nơi cửa làm rím (làm mứt). Tay áo chặt kéo lên cho gọn, cánh tay tròn và trắng, những ngón như « búp xuân tròn » cầm cái xam, xam vào gừng, vào bí, vào chanh. Cái xam gồm có rất nhiều kim cắm vào đầu một thanh gỗ; miếng bí hay miếng gừng để trong một đĩa nước, bàn tay lạnh lẽ, đâm bao nhiêu kim vào cho nước cay nước đắng tiết ra, để sau này nước ngọt nước thơm có chỗ mà thấm vào.

bùng nắng; muốn cho rộng trong nhà, nhiều khi các cô đem ra ngoài cửa, trên thềm nhà mà xam.

Ở Hà-nội, thiên hạ đi mua mứt ở các hàng kẹo bánh về ăn tết; trong Nam, mứt làm lấy trong các gia đình: một dịp để khoe tài khéo. Khó nhất là mứt gừng. Gừng để cả củ chứ không cắt lát; con dao nhỏ gọt thực đẹp, chọn những nhánh nhỏ xinh nhất. Làm xong, miếng mứt trắng phau phau, và những nhánh gừng còn nà cũng giống giống những ngón tay đã chăm sóc cho chúng.

Tết, khách đến nhà, nhất là khách sang, sẽ được mời nếm những miếng rím cắt nhỏ để trong một cái hộp gỗ riêng, gọi là cái kỷ. Khách sẽ không quên khen: « Rím nhà làm trắng như bông » và cô gái sẽ thấy lòng vui vui...

Bánh tét, rím: hai « màu » đặc biệt ở trong nhà. Ở ngoài đường, hai đặc biệt là bài chòi và sóc đĩa (sóc đĩa).

Tết Hà-nội, đường phố lạnh lẽo.

Tết trong này, những bàn sóc đĩa ngồi dưới nắng, la liệt hai vệ đường: « Rắc rắc! keng keng! sắp một! ngựa hai! Bàn chân! Mưa lể! » Đường cái tấp nập; hàng bánh, áo màu. Tiếng trống châu xa xa đưa tới, thêm tiếng thanh la: người ta đánh bài chòi nơi chợ. Nhất là ở nhà quê, tết có bài chòi. Ấy là một thứ tam cúc điểm; người chạy bài hát lên những câu về bằng lục bát, thơ tự nhiên của dân gian.

Những năm sung túc, người ta xô cổ nhân, một lối treo thai, gồm có tên ba mươi sáu con vật. Cả một thi vị, cả một nao nức riêng; những cái bài đặt rải rác khắp nơi, để thu lấy những lời đoán: « Tôi đánh con rồng năm », « tôi đánh con rồng bay ». Đủ thứ: cá vàng, beo, cạp, khỉ, voi... những tên rất khêu gợi và ngộ nghĩnh. Nhiều khi người ta không cần xem câu thai ra thế nào, cứ việc đánh, vì tin ở một giấc chiêm bao.

Nhưng đến Tết ở trong Nam, nhất là ở thành phố, dường như người ta vì xa Bắc-kỳ quá, vì xa nguồn xưa, nên quên rất nhiều lệ đặc biệt của Tết. « Ăn chơi ba ngày xuân nhật », đến mồng bốn đưa ông bà đi, tết cũng chỉ ở gương: tiếng trống bài chòi, câu thai cổ nhân còn giữ lại một ít xuân quang cho đến ngày khai hạ hạ nêu.

Tết đi, mà xuân không ở lại, vì hình xuân chưa đến cơ mà! Mặt trời vẫn như lúc chưa Tết, nóng; cây vẫn bấy nhiêu lá cũ, không có sự đổi mới rất mát tươi của xuân xứ lạnh, xuân Bắc-kỳ. Họa chăng trong lòng các cậu học sinh mười bảy, hai mươi, có cái xuân mơ màng, cái « xuân không mùa » và thỉnh thoảng các cậu phải nhắc nhở ngày tháng (tháng giêng! tháng giêng!) mới biết Trời rằng có xuân.

XUÂN
DIỆU

TRẦN - VĂN - LAI

TẾT CỦA NGƯỜI THÁI

SÁNG mồng một Tết. Cháu Luân.
Từ một chiếc nhà sàn đưa ra
những tiếng trống đặc biệt :
— Tục, tục, tùng — Tục, tục, tùng
— Tục, tục, tùng.
Thư tiếng chày da ấy cứ đều đều
nện lên mặt trống đồng cồng, lẫn với
tiếng người chốc chốc lại inh ỏi rít
lên... Họ đang xoe.

Không bảo nhau. Chúng tôi ở trên
xe hơi cùng nhẩy xuống đất một lúc.

Xô nhau lên đến sân, chúng tôi đều
đứng lại ngoài cửa. Cả bọn bờ ngỡ
như các chú rề mớ, và tươi cười
ngả mũ chào phóng vào trong nhà.
Đáp lại sự lễ phép ít có của chúng
tôi, người Thái lại còn lễ phép hơn ;
mấy ông đàn anh chạy ra nắm lấy
chúng tôi :

— Mời các quan vào.
Các quan không dợ phải mời đến
lượt thứ hai.

Thấy chúng tôi vào, những bác
« đàn em » đang lạng lẽ ngồi trong
các góc nhà, vội ngơ ngác đứng lên.
Còn bọn đàn bà vẫn cứ theo tiếng
trống mà nhẩy múa uyển chuyển.

Mỗi một dịp trống, mọi người đều
đưa một chân về đằng trước, trong
khi đó tay bên kia đưa chéo lại để
ngang trên ngực. Cứ điệu một như
thế hết chân nọ sang chân kia họ
nhẩy không chán. Mọi người đều
nhảy. Các cô gái tròn trĩnh, váy tũn
thướt tha từ ngực xuống, nhún nhur
cười đùa như không trông thấy ai ;
các cụ già râu rêu, cứng cỏi, và mấy
đứa gái tí hon chỉ nhỏ bằng những
chiếc kẹo con, cũng múa một vòng,
cũng dạo mào, vẩy vang và thành
thạo.

Chúng tôi đứng nhìn cái vòng
người đều đều chuyển động đó. Nhìn
tô mô như những nhà đi khỏa của
phong tục thượng du. Mấy ông Thái
đưa cần rượu khân khoản mời,
chúng tôi cũng chỉ nhấp lấy lệ.

Bỗng dưng, một cô Thái cười đi dõm,
đến lối ngõ tay tôi vào trong vòng
và bắt nhảy. Quay lại, tôi đã thấy cả
bọn anh nào cũng bị ép nhảy như tôi.

Toàn là nhẩy liều nhưng nhẩy
rất hăng hái. Sự vui sướng
biểu lộ ra một cách mới lạ.

Mọi người đều rít
đai lên một lượt :

— I... i... hi... i... i...
Chúng tôi cũng « hi » bắt chước.
Hết hơi mà tiếng hi của bọn Thái
vẫn còn ngân.

Tiếng chày nện trống lại rần rỏi
thêm.

— Tục, tục, tùng — Tục, tục, tùng !
Đều đều, và vô cùng tận.

Một ông Thái rất sang (ông làm
chánh tổng ở đây) chạy lại hô tiếng
Pháp :

— Entr'acte, entr'acte !
Tam nghỉ nhẩy để ăn.

Chúng tôi số cả lại bàn ăn, lối theo
các cô Thái trắng của chúng tôi lại.

Thịt lợn, phủ lá chuối ; thịt dê
danh trạo từng bát lớn, sôi nấp từng
đống, đặt trên ba chiếc bàn dài kê
nối đầu nhau.

Bây giờ mới đến lượt giới thiệu :

— Đây là cô Hằng, cô Hào, cô
Ping, cô Eng, cô Pao...

...Cô Hằng đẹp nhất làng...
Cái đó chả cần ông chánh phải giới
thiệu, chúng tôi biết đã lâu rồi.

— Nhưng cô Hằng có chồng chưa ?
— Các cô đẹp có chồng cả.

Đến lượt giới thiệu các ông chồng,
thì các ông chồng lại ngồi với các
« noọng » khác. Cứ cách một ông lại
đến một « noọng », mà ngồi phải bà
cô nọ.

Các ông chồng có vợ đẹp thấy được
giới thiệu cười híp mắt, và muốn tỏ
ra mình không ghen, chạy lại bế vợ
quai của mình đặt lên lòng « người
bạn ngày Tết » của vợ. Người bạn
ấy là bạn quý, vì mới ở nơi nghìn
năm vẫn vật lên chơi.

Trong bữa tiệc « ba quận » này,
bọn đàn bà (« noọng » : em) đi mời
đàn ông (« kha » : anh) Họ ép ăn
thực nhiều, và uống cũng thực nhiều.
Các « noọng » thay đổi nhau chúc
cho các « kha » mỗi « noọng » một
lượt. « Kha » nào cũng phải uống
mười sáu chén lớn, vì trong bọn có
lũt cả mười sáu mỹ nhân. Ai không
chịu uống hết, họ đổ rượu lên đầu,
họ ném những nắm sỏi lên cổ, lên
mặt. Kết quả thực ngộ nghĩnh : có
anh ướt sũng cả áo lẫn quần.

Hết bữa tiệc, mọi người lại nhẩy.
Và nhẩy ngỏi lại ăn, rồi lại nhẩy nữa.

... Họ nhẩy cả ngày, nhẩy cả đêm.
Sáng « rai » đi nhà khác, lại ăn, lại
nhẩy.

Hôm nay đây, ở nhà ông chánh ;
mai sang ông lý, kia đến ông ký
nhà thuộc, rồi đến ông giáo, cứ thế
mà tiến, trong làng có
bao nhiêu nhà tức là ăn
tết bấy nhiêu hôm. Người
Thái vẫn hoàn toàn sống
trong cuộc đời nhàn hạ.

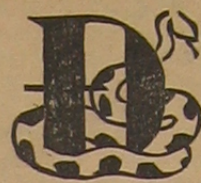
NGUYỄN
— ĐỒ —
CUNG

TẾT QUÂN

— Ô ! sao các
thầy còn về với
ra làm gì thế ?
À... nhưng bạn
sưu nhớ mua cái
hạng cổ vàng
thì hơn.



CON RÁN LƯỜI



Đó là một con
rán hồ mang
Ta gọi nó là
Mang Hoa
cho tiện.

Cái tên ấy
thực đúng

với bộ da biêng biếc, ken vẩy ngũ
sắc như in hoa. Đủ năm màu
hoa : màu tươi mát của hoa cải
vàng, màu tím phớt của hoa bìm
bìm, màu đỏ tía của hoa dâm bụt,
màu lục bóng thắm của hoa cổ ngái
và màu trắng tuyết của hoa nhài.

Con rán nằm cuộn khúc trên cỏ,
im lặng như chiếc giải lụa đẹp
người ta bỏ quên. Hạt sương sớm
lấp láy ở khóm lá bên gò đất ; hai
con thằn lằn gần đó, đuổi nhau
dưới rặng gai ; một lũ bướm nhỏ
múa may quuyến luyến trên khóm
bông lau, và trên chiếc cành non,
một con chim đang hót.

Mang Hoa không thêm đề ý.
Người ta tưởng nó ngủ, nếu thỉnh
thoảng hai mắt tròn đen không
thong thả chớp và thỉnh thoảng
một đoạn đuôi nhọn hoắt không uể
oải ve vuốt một khoảng đất phủ
rêu. Nó sưởi nắng ở đây đã lâu,
và có vẻ bằng lòng lắm. Ánh mặt
trời, đi vắng mãi trong những ngày
lạnh lẽo mưa gió, buổi sáng nay
trở về đồm dáng và ấm áp với mùa
xuân.

Cứ nằm đó hoài, không phải nghĩ
ngợi gì, và để mặc cho ánh vàng
đỏ trên mình, cho khí nóng thấm
vào da, cho mạch máu lưu thông
sung sướng ! Mang Hoa chỉ mong
có thể và đã được thế. Nó say sưa
hít lấy hơi gió nồng thơm và khác
lạ : một chút khói pháo vương
trong không khí hòa với hương
quen thuộc của hoa mới và cỏ
tươi. Cánh mũi mấp máy, nó chậm
chạp khép mí mắt rồi lại chậm
chạp mở ra. Một luồng rùng rợn
khoái lạc se se tràn gợn dưới lớp
vẩy đề mê và dòn xuống cái đuôi
thon : cái đuôi biêng biếc liền về
những chữ S mềm dẻo.

Mang Hoa chỉ hơi hơi sốt ruột.
Nó nghĩ bụng :

— Quái không biết có ai đi đâu
bây giờ chưa đến.

Có lẽ là con rán cái, mỹ danh
(mà ta cũng đặt dùm) là Mang Cái,
tức là bà Mang Hoa. Sáng hôm nay
hai vợ chồng hẹn nhau đến ngủ
suốt ngày dưới nắng đầu xuân. Đó
là một cách tỏ cảm tình với xuân,
cũng như ta mặc áo mới và đi chơi
với nhau trong ngày Tết.

— Bảo mình đi trước rồi ra ngay,
mà sao bây giờ vẫn còn... Hay là...
Tình lười biếng không để cho
Mang Hoa nghĩ sâu hơn. Anh chàng
chỉ mang máng tưởng đến một vài
ý khó chịu, và hơi bực mình.
Và dần dần thấy bản khoăn. Và

sự băn khoăn, ở những kẻ có tính
lười, dễ thành sự bứt rứt khổ sở.
— Tại sao không ra ngay thế ?
Làm gì ở nhà thế ?... Sao để mình
chờ đợi mãi thế ?

Chỉ có một cách giải dị : là về
xem sao. Ừ, về ! Nhưng con rán
vẫn không nhúc nhích. Sau cùng
— sau hai ba phen lưỡng lự —
Mang Hoa cắn nhai cau có và bất
đắc dĩ phải tam bô chờ đang nằm.

Nó buồn rầu bò trên cái gò đất,
uể oải chui qua bụi dâm bụt, men
quanh một cái ao nhỏ và nhìn lũ
ngôe rồn rồn ở đấy bằng con mắt
không hiền lành. Không mất thì
giờ ra oai với những con vật oai
con này như mọi khi, nó lẳng lẳng
bò dọc theo một hàng dài bờ ruộng,
chui vào cái rậu tre già bên miếu,
đến gần một gốc đa lớn thì trông
thấy « nhà ». Đó là cái hốc lớn, ăn
gắn kín dưới một vòm dừa dại.
Mang Hoa ngừng lại cúi đầu vào
một cái ổ để chờ đợi hết những
lá cỏ úa dính trên mõm. Nó nghe
đầu nhìn một tí rồi tiến lên.

Vợ nó không ở trong nhà, nhưng
nằm ngay gần miệng hốc. Thoạt
nhìn, nó đã lấy làm lạ. Mang Cái
không mừng rỡ nhanh nhẹn như
mọi lần. Nó đứng dưng với Mang
Hoa một cách quá đáng. Hai mắt
mở nhìn thẳng và làm như không
trông thấy chồng về. Hẳn đã có
chuyện gì đây ! Mang Hoa đến bên
tìm cách hỏi han, nhưng vợ nó
không đáp.

— Sao em không đi sưởi nắng ?
Em ở nhà làm gì thế ? Em làm sao
thế ?

Những câu ấy nói rất ngọt — nói
bằng ngôn ngữ riêng của rán — và
giọng điệu âu yếm có thể khiến
cho bọn phụ nữ rán phải động
lòng.

Nhưng mang cái không hề rùng
rinh.

Cũng không hề tỏ ra vẻ bực tức
hay giận hờn.

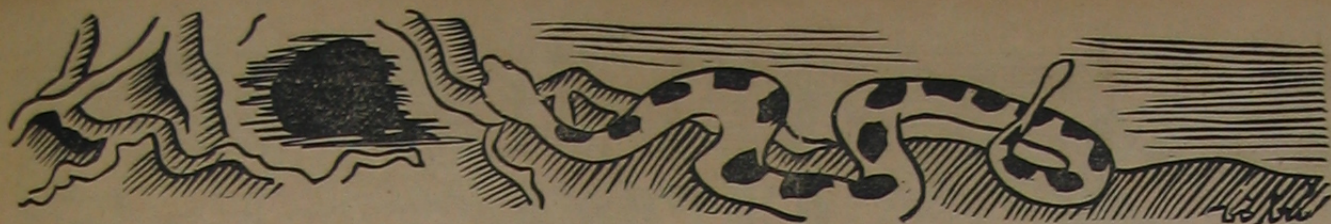
Nó giữ một bộ thần nhiên đến
khó chịu !

Mang Hoa thấy tủi cực đưa lên
tận cổ, (anh chàng rất mau nước
mắt), nghẹn ngào hỏi lần nữa :

— Em làm sao thì phải cho tôi
biết chứ ? Tôi có điều gì không
nên không phải, thì vợ chồng phải
ôn tồn mà khuyên nhau...

Nó nghĩ đến những lúc bắt bêu
và những giờ ghen tuông rất nặng
nề mà chính nó xui nên. Mang Hoa
có tiếng là giỏi trai và là chủ nhân
một bộ cánh đẹp, như ta đã biết.
— Em đừng nghĩ ngờ tôi. Mình
đứng nghỉ ngờ anh... Mình chỉ hỏi
tôi ra trước dợ mình sao... Mình
oi, tôi... Phích ! sao thế này hả
trời !

Nó vừa kinh ngạc nhìn thấy
ngang lưng Mang Cái một sự rất
ghê gớm. Một đoạn mình vợ nó



rập bết, những mảnh vảy xanh tím
bỏn độn giắt vào những thớ thịt
nát như.

— Sao thế này, sao thế này hở
em...

Mang cái ứa nước mắt ra, để
cho chồng căn vặn hết lời rồi mới
sút sít nói :

— Em... đau... lắm !..

— Hửn thế, anh vẫn biết là em
đau lắm... Nhưng sao lại đến nỗi
thế. Người nó đánh em phải
không ?

— Không...

— Thế thì tại sao ? Cái gì rồi
phải em ?

— Không...

Và như một cô vợ trẻ nững nịu
chồng, Mang Cái để hồi chán chê
rồi mới thuật lại truyện rui ro
trong những tiếng nức nở. Buổi
sáng, để cho chồng đi trước, chị
chàng còn đi bói tổ chim lấy mấy
quả trứng ăn điểm tâm. Công việc
hơi lâu, nên lúc đến chỗ hẹn với
chồng, Mang Cái vội vàng cầm đầu
bò qua đường làng và bị một bánh
xe hơi đè phải. Đó là xe của một
nhà giàu troang xóm : một chiếc xe
nhỏ, ngày nào cũng qua lại đấy và
đôi khi thỉnh thoảng gặp, hai vợ
chồng vội rúc xuống rãnh h àn và
nhìn theo bằng đôi mắt e dè.

Mang Cái bò qua đường bị chet
giữa lúc bắt ngừ. Một nửa mình
dưới đầu đại hân đi. Nó có
hết sức mới lê được về
tới nhà trưởng và
chỉ còn một
việc đợi chết.

Cái tai
nạn ấy làm
rầy rà anh
chồng
nhiều
lắm.

Cả một
ngày rục
rủ như thế
mà phải đi
tìm cây thuốc
về cho vợ uống
và những lá dâu
dặt vào chỗ bị thương.

Mà nào Mang Cái có để cho

nó chữa chạy hân hoi ? Dĩ được
vào nằm trong bốt đã là một
sự khó khăn ; đắp thuốc vào chỗ
đau lại là một việc chật vật quá
đôi. Mang Cái chẳng chịu nghe chỉ
hết. Nó khóc, rồi lại khóc, kêu
chồng lãnh đạm, kêu chồng tình
phụ và bắt đi lấy đủ các thứ hoa
lá về để rồi lại bắt vứt đi. Chưa
đời nào Mang Hoa phải xuôi ngược
vất vả như lần này. Trời thì nắng
ấm thế kia, mà nó thì phải lần mò

đến những bụi rậm, bới những rễ
cỏ hiểm và những hoa dị kỳ. Hai,
ba lần, trên đường từ chỗ lấy
thuốc về nhà, nó quả quyết tin
rằng vợ mình cố ý làm khổ mình,
và tủi thân, nó bỏ xiết rất mạnh
vào đá, vào gai, xây xát cả thịt da,
— để cho cảm cảnh !

Chỗ đau của Mang Cái không đỡ.
Một nửa mình trước xưng tấy, còn
nửa sau bé quắt đi. Bộ vảy xinh
đẹp êm dềm của vợ mà thường
ngày nó cọ sát mơn man, bây giờ
chỉ còn là một hình thù lở lợ và
thiếu nã. Nó nghĩ cũng lấy làm
thương hại, song vợ nó có chịu
thấu tình đâu ! Vợ nó oán luôn
mồm, và một lần, khi nó đến cạnh
vợ về, con mang cái quay lại day
nghe :

— Cậu từ nay thì tha hồ mà tự
do, mà vui thú... Mỡ cở trong bụng
nữa da !

Rồi vợ nó rên lên những tiếng
khó chịu lạ lùng. Mang hoa ngợ
ngào đổ dành thì vợ lại gát :

— Cậu không chữa được tôi thì
để cho tôi chết. Tôi chết thì thiệt
thân tôi. Nhưng cậu phải biết nghĩ
chứ... Cậu có thêm nghĩ gì đâu ?

— Thì mình còn bảo tôi làm thế
nào ?

— Làm thế nào mà cậu không
biết à ? Nó để chết tôi, nó giết tôi,
mà cậu không biết làm
thế nào à ?

— Làm thế thì
mình phải nào
bảo tôi.. Mình
chẳng may
gặp lúc rui
ro, có phải
đau tôi
m u ố n
cho mình
thế, vậ lại
cũng tại
mình vô ý
nên...

— Phải tại
tôi, tại tôi,
giời đất ơi,
tại tôi !..

Mang Cái khóc thực
to khóc rất nhiều để cho
chồng phải hối hận vì câu nói lỡ.

Sau cùng, khi anh chồng ngậm
cay nuốt đắng đề tạ lỗi, chị vợ mới
khoan cho nước mắt chảy và nói
một câu hết sức lạnh lùng :

— Cậu phải báo thù cho tôi !
Đó là một hiệu lệnh

Đó là một hiệu lệnh vô lý.

Mang hoa toan cãi : Thì sao mình
lại để cho nó để phải. Họ có cố tình
đau mà báo thù. Nhưng nó đã thừa

hiếu tính nết vợ. Thấy chồng chậm
hoan nghênh cái ý đó, Mang Cái lại
nhắc hai ba lần :

— Cậu phải báo thù cho tôi mới
được, vợ cậu bị nó để chết mà
cậu để yên sao ?

Thực là phiền !

Lần đầu Mang Hoa thấy cái luật
báo thù là một phong tục rất gần
trong loài rắn.

Ừ ! Bảo rằng có người nó đuổi nó
đánh chết, thì cũng còn có nhẽ.
Đáng này, một cái xe hơi, mà lại
lỗi tại mình.

Không phải tại con rắn biết trọng
công bình, nhưng chỉ vì báo thù là
một việc nó thấy lỗi thời quá !

Những lý sự nó thâm viển ra để
bênh vực tính lười chưa có dịp phổ
diễn đã bị vợ bác đi một cách hùng
hồn. Mang cái sụt sùi — (lại khóc
nữa, rồi ời ời) — luôn mồm kể lể :

Cậu thử xem : chị Mai Gầm mấy
tháng trước chỉ bị cụt có một tí
đuôi mà thẳng đánh rậm chết ngay
bôm sau.. Anh Mai anh ấy tìm đến
tận nhà nó anh ấy cần. Còn như
tôi, dễ thường tôi chết không nhắm
được mắt.. Tôi chết nhục chết nhẽ !
Chỉ có chồng tôi là yên thân mát
ngọt thôi... vân vân...

Bằng ấy câu day đã xoay đi đôi
lại đủ các chiêu gay gắt. Đản bà họ
có một nghệ thuật cao đẳng để làm
khó đàn ông.

Mang Hoa can rắng nghe, gác
mồm lên một cục sỏi và nhìn mã
thỉnh không, trong bụng chán nản
khô sớ đến tuyệt vọng. Nó nghĩ :
« Khiếp ! đau như thế mà còn nheo
nhéo nói được mãi ! » Vì mang cái
vẫn không ngớt mồm.

Sự nhẫn nại đã đến cực điểm.
Thực là quá quắt lắm !

Con rắn đực không thể nhịn được
lâu hơn.

Khấp mình nó rùn lên. Bao nhiêu
tức giận đè nén bỗng nổ bùng ra
một câu :

— Biết rồi ! Không phải nói lắm.

Rồi Mang Hoa dùng dùng chổi
đẩy, nghĩa là nói tung cái cuộn
khúc thu tròn trong tổ, và hăm hăm
đi ra.

Mang Cái tuy đau nhưng cũng
mỉm cười. Lời khích bác của chị
chàng đã có hiệu quả.

— Báo thù thì báo ! Cần gì !

Mang Hoa vừa bỏ vừa bậm hực
nghĩ câu đó. Sự bực mình của nó
to lớn lắm. Nó muốn nuốt hết bao
nhiều ngóc gập ở lối đi.

Tới chỗ rãnh đường làng thì con
giận đã nguôi. Cái chỉ báo thù cũng

yếu. Muốn giữ vững can đảm, Mang
Hoa tự nhắc đi nhắc lại cái ý quả
quyết lúc ra đi : « Báo thù ! Ừ, thế
nào cũng báo thù. »

Thực là công việc đến rầy rà.
Nhưng thế nào nó cũng phải làm —
làm cho xong tội !

Mang Hoa thở dài, tự hỏi sao cái
tai nạn quái ác kia lại nhẹ xảy ra
cho nhà mình. Nó oán vợ, oán cai
tục lệ báo thù hủ lậu, và thấy nó
là một con rắn khổ sở nhất trên
đời.

Nó mong rằng cái công việc báo
thù khó chịu kia nó sẽ làm được
mau chóng dễ dàng và tự yên ủi
rằng thù vấ và còn hơn ở nhà để
nghe vợ mè nheo Mang Hoa đã đến
chỗ nhà người có ô-tô. Trời bất
đầu đồ tối.

Chuôi qua dưới ngưỡng cửa lớn,
nó lần xuống cái bếp vắng và xem
xét tình hình. Không có ai, nó lượn
ra trước sân, nấp vào sau một chậu
cây và ló một mắt ra nhìn người
đầy tớ đang lò dò tìm trên đám xác
pháo. Một con chó hồng học ở đâu
nhảy tới. Nó đã nhe nanh ra phòng
bị, nhưng con chó chỉ chạy rồn với
một con khác đuổi theo. Đợi một
lát, nó dẹo ra cái chái để xe hơi.
Trống trơn. Một chút dầu còn đọng
trên gạch.

Chủ nhà đi vắng. Đợi.

Nghĩ thế rồi nó đi tìm một chỗ
tiện lợi : một lỗ hồng và chui vào
trong nhà.

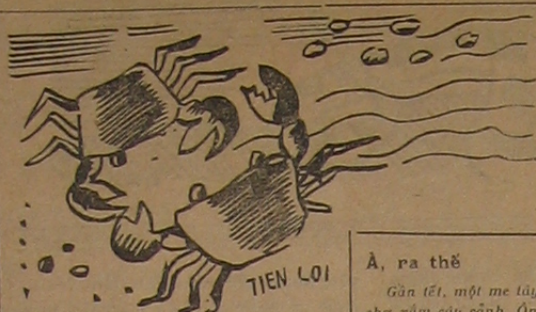
Nó qua cái buồng tắm lạnh
lẽo và rất sạch sẽ, bò vào một căn
phòng ở liền bên. Từ thì những
cảm giác tĩnh mịch, ấm áp và thơm
tho đến phủ xuống khắp mình.
Trong phòng, một thứ ánh sáng
hồng tỏa ra từ cái lò sưởi đang
cháy.

Cách bài trí lịch sự ở đây tuy nó
không thường thức được, nhưng
nó cũng thấy dễ chịu được vào
thăm. Nhìn đó nhìn đây một hồi.
Mang Hoa nhất định chui vào gầm
cái giường sắt trái nệm trắng kia
nằm đấy để chờ người sẽ bị nó
cắn.

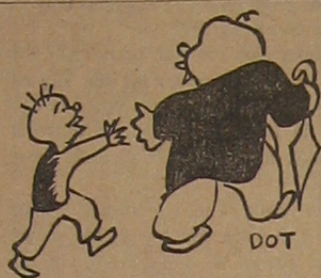
Nó nghe ngóng, không thấy gì
đáng lo ngại ; hăng đi dạo khắp
phòng một lượt đã. Nó leo lên
nhìn mấy con cá vàng lượn trên
một cái đôn thấp. Nó không hiểu
sao cá lại đến ở đấy và ngạc nhiên
vì chung quanh cá lại có một bầu
ánh sáng xanh trong.. Nó không
chịu nghĩ ngợi lâu, trụt xuống đến
thăm cái bàn nước. Mấy bông hoa
cắm trong bình sứ mát sao mà

(Xem tiếp trang 39)

TRUYỆN CỔ TÍCH MỚI CỦA THẾ - LỬ



CUA CÁI — Tết này em chả mặc yếm nữa đâu, cậu mua cho em cái coóc-xê cơ!



— Bác mừng tuổi cho cháu đi hác Xà.
— Độ này khan hào, bác chỉ có giấy bạc, đề hác đi đôi đã.



CÁ SỢ MỪNG CÁ CHÉP — Năm mới mừng bà chị đầu năm sinh một nghìn con gái, cuối năm sinh hai nghìn con gái.



— Bố già con cái đồng hào bác Xà mừng tuổi con lúc này
— Đề tao mua rượu rồi bố con ta cùng chén có hơn không?



— Sang năm quyết không xuất hành giờ này nữa.

TRĂNG PHÁO VUI CU'OI

À, ra thế

Gần Tết, một mẹ lười và dể lang quân đi chợ xóm cây cảnh. Ông tây hỏi giá một đôi quýt, nhà hàng nói thách, tí nữa ông tây mua hơ. Bà vợ vội cầm ví phe phẩy nói:

— Tê số (très chaud).
Rồi nủi chổng vể.
— Aujourd'hui il fait très chaud? Minh làm tôi lỡ dịp Tết.

Vợ phản trần:
— Khoan đã, Tôi nói mình nghe, Tôi nói « très chaud » là ý bảo mình « trop cher » mà mình không biết, với bọn hàng cây cảnh nói tiếng tây thật họ biết. Tôi nói là mình nghe chưa?

Nguyễn-Thanh-Lợi

Xông nhà

Ngày mùng một Tết. Trời vừa sáng, anh Tất mở cửa ra thì thấy anh Hữu xông vào bước vào, hấp tấp nói:

— Anh Tất này, năm nay tôi không xông nhà anh trước đâu. Tôi về đợi anh sang nhà tôi đã.

Thánh củ mặt

CHỦ NHÀ — Quái! Hình như có ai lỵ sục dưới gầm giường.

KÊ TRÔM — Không phải! Chuột đấy mà, Nguyễn-Thanh-Thịnh

Kết quả của cuộc điều tra

Nhà báo X... qua điều tra tình hình chiến tranh ở Viễn-dông.

Mấy bay qua Hà-nội vào lúc tờ mờ sáng mùng một Tết.

Nghe pháo liên thanh nổ, nhà trính thám kiểm thông tin ấy, đổ sỗ tay, rút bút chì, ghi thêm vào:

— Quân Nhật đã tiến mạnh về mặt Hoa-Nam. Quân Tàu vẫn kịch liệt kháng cự. Tình thế hiện rất căng.

Vũ Anh

Chúc tết trượt

BÀ PHÂN — Năm mới tôi chúc cậu lên lớp nhé.

CẬU CẢ — Cảm ơn bà, nhưng cháu thôi học rồi q.

BÀ PHÂN — Thế chúc cậu cuối năm đi con trai vậy.

CẬU CẢ (nghe ngơ) — Cảm ơn bà, mợ cháu mất rồi q. Jean Canelle

Sống lâu

Xà Xệ chấp tay vái bố lý Toét rồi cung kính nói:

— Năm mới con chúc cụ sống lâu trăm tuổi, chúc hai bác...

Bố Lý Toét xoa tay:

— Ấy chết! Năm nay tôi một trăm năm tuổi rồi.

Giao thừa

TRU — Bẩm thầy « lễ giao thừa » là lễ gì q?

THẦY — Mày ngu lắm. Lễ giao thừa là lễ tiễn các ông giao sắc giáo với các ông thừa chứ còn là gì nữa.

Nguyễn-xuân-Dương

Lạ thật

— Năm mới mừng tuổi anh...
— (ngất lờ) — Năm nay tôi mười tám tuổi phải đóng hai đồng rưỡi bạc sưu, mà anh còn mừng được thì lạ thật!

T, t, Oanh

Trẻ con đời này

TÝ — Tết năm nay tao chỉ thích họ mừng pháo, còn may? May thích tiền chứ?

BÉ — Không. Tao ước gì năm nay cưới vợ.

Đ, Đ, H.

Hụt tuổi

Sáng mùng một, con Xà Xệ gọi thằng cu Toe ra bảo:

— Này tao bảo! Năm ngoài mấy ba tuổi, thằng cu Em một tuổi; mấy gấp ba tuổi nó, Năm nay nó hai tuổi, lẽ ra mày phải « ba hai » là « sáu » tuổi mới phải. Thế bố mày bảo mấy năm nay lên mấy?

CU TOE — Bố tao bảo tao bốn tuổi.

CON XÀ XỆ dọa — Ấy chết! Hụt mất hai tuổi rồi! Mày liệu thế nào thì liệu.

Cu Toe òa ra khóc, vừa chạy về nhà vừa gọi bố.

Tiêu Paó

Dám chế bai

Cu Toe học:

— Tết - ta (tétard) là con nòng nọc, tết ta là con nòng nọc...

Lý Toét tức giận, quát:

— Thế tết lấy chúng mày là gì?

Toe nghĩ một lát rồi reo:

— Tết-tây (téter) là bú q.

T, Um

Chúc tết

Ban và Bình đi chúc tết quan huyện. Lúc ra về, Bình bảo:

— Này Ban, sao mày nói ghét ông huyện mà tao thấy mấy cứ chúc « thăng quan, tiến chức » luôn luôn đùa mồm thế?

— Tao chúc thế cũng có ý lắm chứ. Nếu lão ta mà thăng đi nơi khác, là chúng ta thoát cái nạn đục khoét!

Thật thà

THẦY — Ba, anh có thích mùa xuân không?

BÀ — Thưa thầy con ghét lắm q.

THẦY (ngạc nhiên) — Anh nói thật không?

BÀ — Thưa thầy con nói dối đấy q, vì bu con thường bảo « nói thật mất lòng ».

Đi ăn cỗ

Xà Xệ nói với Lý Toét — Đầu năm mà vận xui quá bác Lý q. Đi ăn cỗ nhà ông bá Lung, họ dọn bốn miếng chả thật ngon, mà ba đưa người với tôi cũng thật tham ăn. Tôi mới ăn hết ba miếng, còn một nếu không nhanh tay thì bọn nó gấp mất rồi.

Vô Hưu

T
T
O

— Gián năm nào cũng như thế một tháng như năm nay thì trong mười ba năm mình mới phải tám mươi lần.



THẦY GIÁO — Mấy ngày tết các anh có hỏi gì tôi thì lại số 35B cùng phố, nghe không?



ĐẦY TỜ GÁI — Thưa ông hôm nay hẳn tốt ngày

CHỦ — Sao mày biết?

— ... Vì con thấy ông sai đun nước tắm

TẬP KIỀU



CHÔNG (ngâm) — Một năm là mấy tháng xuân



VỢ (cáo) — Một ngày là mấy giờ « dẫn » bởi ai!

MUỐN bói một quẻ về việc gì thì tìm một trong những câu bói. Rồi vừa khấn có Kiền vừa cầm bút chì hay cái trâm, hay dùng ngón tay cũng được, nhắm mắt mà chọc vào cái bảng bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông (chữ tắt ở bảng trả lời: X. H. T. Đ.) Trúng mùa nào, ta sẽ tính ra mà dò tới câu trả lời bao giờ cũng linh nghiệm.

Thi dụ bạn bói việc gia thất (số 4) và chọc trúng mùa xuân, thì mùa xuân sẽ đưa bạn tới quẻ Ly và cần trả lời:



Đây nhà vang tiếng ruồi xanh,
Bấy giờ mù nổi tam bành mù lên.
Ý chừng thánh dạy nhà bạn có bà vợ quạ cái hay ruồi xanh cũng vậy.
Nếu bạn gặp mùa đông thì bạn sẽ rơi vào quẻ Tốn, và thánh sẽ dạy:
Song Tàn một giải xinh xinh,
Bốn phương phẳng lặng, hai kinh vững vàng.
Nghĩa là bạn có hay sẽ có hai kinh tức hai phòng, tức hai bà vợ.

Nhưng cảnh gia đình rất vững vàng.
Hai cái thì dụ trên tỏ cho ta thấy lời thánh dạy huyền bí biết bao! huyền bí như sấm rưng vậy. Có câu trả lời mới đọc hình như vô nghĩa, nhưng suy xét theo khoa lý số ta sẽ thấy một nghĩa sâu sắc, và linh nghiệm lạ lùng. Như bói «Tôi sẽ có ô-tô không?» mà quẻ Khảm dạy:

Rằng ta có ngựa truy phong
Cát vàng cõn nọ bụi hồng dặm kia
Khoa lý số giải nghĩa: «ngựa đây là «mã lực». Thực đã rõ ràng lắm thay!
Vậy thì, linh nghiệm hay không còn tùy ở tài tán quẻ. Có khi không mà là có có mà là không, phép thiên địa biến hóa vô cùng, các bạn nên thận trọng vậy.



	NHỮNG CÂU BÓI	XUÂN	HẠ	THU	ĐÔNG
1	Tôi có trúng số độc đắc không?	Cần	Chấn	Chấn	Chấn
2	Tôi có đẹp không?	Cần	Khôn	Tốn	Khảm
3	Tôi có trở nên một văn sĩ có tài không?	Cần	Chấn	Cấn	Ly
4	Việc gia thất của tôi có êm ấm không?	Ly	Cấn	Cần	Tốn
5	Người yêu có thực bụng yêu tôi không?	Cấn	Cấn	Cần	Cấn
6	Gôi có sống lâu không?	Cấn	Khôn	Khôn	Tốn
7	Người yêu có sẵn cho tôi bộ y phục mà tôi đòi mua không?	Khôn	Cần	Cấn	Khôn
8	Tôi có làm nổi ông nghị không?	Tốn	Ly	Ly	Cần
9	Tôi có nhiều bạn không?	Đoài	Đoài	Cấn	Ly
10	Người yêu có trung thành với tôi không?	Đoài	Cấn	Cần	Ly
11	Năm nay tôi có gặp nhiều may mắn không?	Đoài	Tốn	Ly	Chấn
12	Người yêu của tôi là người thế nào?	Cần	Đoài	Tốn	Khảm
13	Mẹ chồng tôi là người thế nào?	Chấn	Đoài	Cấn	Đoài
14	Tôi có trúng tuyển không?	Cần	Tốn	Cấn	Chấn
15	Vị hôn thê của tôi có giàu không?	Cần	Tốn	Đoài	Đoài
16	Tôi sẽ có ô-tô không?	Cấn	Tốn	Khảm	Cấn
17	Tôi có được thưởng huy chương không?	Cần	Khảm	Chấn	Cần
18	Tôi có giàu không?	Cần	Chấn	Đoài	Chấn
19	Tôi có duyên không?	Đoài	Đoài	Ly	Khảm
20	Năm nay tôi có con không?	Khảm	Chấn	Khôn	Đoài

CẦN

X - Thua rằng giá đáng nghìn vàng,
Mà xem trong sổ đoạn tràng có tên.
H - Mang tin xiết nỗi kinh hoàng,
Thối thối thiếp đã phụ chàng từ đây.
T - Nghĩ người thôi lại nghĩ mình,
Một tình đã vậy hai tình làm sao?
Đ - Phàm tiền rơi xuống tay bèn,
Dầu rằng đổi trắng thay đen khó gì?

KHẢM

X - Sực nghe thơm nức hương lân,
Tin sương đồn đại, xa gần xôn xao.
H - Tiên thê cùng thảo một chương,
Chẳng sân ngọc bội cũng phượng kim môn.
T - Rằng ta có ngựa truy phong,
Cát vàng cõn nọ bụi hồng dặm kia.
Đ - Thoạt trông nhờn nhợt màu da,
Cho người thấy mặt là ta cam lòng.

CẦN

X - Trăm năm trong cõi người ta,
Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao!
H - Lòng riêng tập tễn mừng thầm,
Trăm năm thề chẳng ôm cầm thuyền ai.
T - Nỗi niềm tưởng đến mà đau,
Bỗng dưng mưa nỡ chác sầu, nghĩ nao!
Đ - Trước sau thôi cũng một lần,
Một xe trong cõi hồng trần như bay.

BÓI
KIỀU
của NHỊ LINH CỐC TỬ

CHẤN

X - Mấy phen cười nói tỉnh say,
Mà điều dàng buộc thì tay cũng già.
H - Những là nấn ná đợi tin,
Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều.
T - Thôi còn chi nữa mà hồng,
Biết đâu Hợp-phước mà mong châu về?
Đ - Chém cha cái số hoa đào,
Người dù muốn quyết trời nào đã cho.

TỐN

X - Thân lươn bao quần lấm đầu!
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng!
H - Dịp đầu may mắn lạ nhường!
Nghe ra tiếng sắt tiếng vàng chen nhau.
T - Làn thu thủy nét xuân sơn,
Hương gầy mũi nhớ trà khan giọng tình.
Đ - Sông Tàn một giải xinh xinh,
Bốn phương phẳng lặng hai kinh vững vàng,

LY

X - Đây nhà vang tiếng ruồi xanh,
Bấy giờ mù nổi tam bành mù lên.
H - Có ba mươi lạng trao tay,
Lấy lòng gọi chút ra đây tạ lòng.
T - Trong lưng đã sẵn đồng tiền,
Hữu tài thương nổi vô duyên lạ đời.
Đ - Phòng văn hơi lạnh như đồng,
Tật mù nào thấy bóng hồng vào ra.

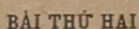
KHÔN

X - Khi ăn khi nói nhỡ nhàng,
Họa vắn xin hãy chịu chàng (nàng) hóm nay.
H - Rằng trăm năm cũng từ đây,
Phúc nào đo được giá này cho ngang.
T - Ngày xuân em hãy còn dài,
Còn thân còn một đèn bời có khi.
Đ - Phận hồng nhan có mong manh,
Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân.

ĐOÀI

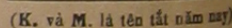
Đ - Dập dờ lá gió cành chim,
Đã nhiều vàng đá lọ tìm trăng hoa.
H - Muốn ngỏ người thấy cũng yêu,
Có chiều phong vận có chiều thanh tân.
T - Bao nhiêu của bấy nhiêu vàng,
Giá này dầu đúc nhà vàng cũng nên.
Đ - Trăm năm tính cuộc vuông tròn,
Tìm nơi xứng đáng làm con cái nhà.

M



Ô CHỮ

(40 điểm)



1) qe - 1/	Đốt xăng.	2/ Chử càm - Chử am	
3/ Thằng khóa	quả rau hay nghi đến hai		
cứng qu - Đổ qu	hai Kiêu trong		
dầu Đồng Trườc.	4/ Hai nhân vật		
eris dân nước Tàu	vì đời Thương	1	
Chau-Thong	chỗ oái thai sung sướng	2	
với khoai,	dại lượng với dưng.	3	
5/ Dối cáo thừa thãi	- Chử càm	4	
- Chửm zưn.	6/ Dạ sai-gon - Một	5	
ông từ trở sinh ra	đời Trung Quynh	6	
đất sực - Di với di	thị thành âm ỹ	7	
7/ Chử càm - Nhữ thố thành Hoi		8	
dân Việt-Nam	gây được thêm uy độ		
ở mắt khi nhìn về mặt mẹ.	8/ Tinh thần nghĩa nghĩa... 9/ Trạng Vương,		
Trịnh học Tỏ, Bô Roland, v.v..			

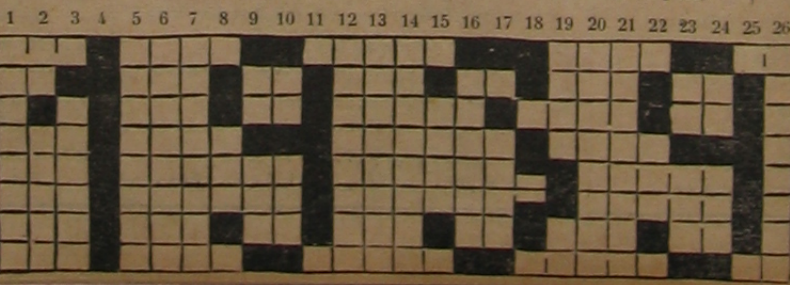
1.) Nhiều khi thay những tiếng « đọc » tiếng « nghe » trước cuốn sách và trước sân khấu — Bính vật như thế là xoàng hơn đánh bả đến nước ấy chưa hẳn là dốt — Có nó anh không đáng khen, nhưng không nó thì anh đáng chê lắm — Ngày Xuân đúng nên thế — Tên tài giỏi nhà văn nói đến Xuân nhưng chỉ nói nửa chừng.

2.) Đi với mờ lối nói là hồ đồ, không thực — Mỗi kẻ má hay mỗi kẻ mỗi — Một việc của quan lại trong dịp Tết (và trong dịp thường nữa) — Cũng một nghĩ với tiếng trước, nhưng nếu nặng là bị chim thiên nga, bấn của chim hồng — Đứng một mình là ông lão, đi với tiếng giống thế, là tiếng nói lo — Của ngoài vườn hay đề ở trong nhà trong dịp Tết — Ngựa hét, người pha trò — Tiếng người không bằng lòng.

3.) Cái giá thóc — Bỏ không của thợ mộc — Thợ gọi trời, con trai bé gọi trời loan, cô gọi cậu, bạn trai gọi nhau như thế — Canh bạc như thế là được thua nhiều, bực như thế là có nhà — Chỗ này bán nhiệt trên quê đất gập chầu — Cắt đứt đi — Gây người

miền Nam — Chữ cảm. 4). Khách không
có nó gọi là khách phiêu lưu — Ngạn ngữ
bảo rằng được thế nhiều khi làm việc
chẳng lãnh — Lý-thái-Bạch bên Tàu xưng
vui tên này, nhưng tuy làm người sống
nhị thập bát tú, Lý-thánh-Tôn cũng
không đáng gọi là thế — Tình yêu lai
lãng như là nước sông — Chữ cảm. 5)
Hễ chỉ vào đây thì tôi được lòng kẻ
khất vui tình nhân — Cái hồ là của bậc thợ
hàn trong thơ Tú Mỡ, nhưng chính một
phần của triều đình — Công việc làm
vào đá với vàng để giữ lời chàng thầy —
Xã hội công sơn — Chữ cảm. 6) Bữa phân
từng nơi hay cái cây lúc còn dưới đất —
Người đẹp bỏ đời (tiếng văn vẻ) — Co-
sông ở Hà-nội này chỉ còn là cái rãnh —
Muốn biết việc san ra sao, xem đồ sẽ thấy
phân giải — Bữa hát. 7) Như tiếng thứ ba
hàng thứ ba — Như tiếng trước — Không
phải lặn nói về rạn — Bữa đầu của Kim
Trọng lúc tương tư Kiều — Không khỏe
— Khi là cay, khi là mới, khi là thứ
quả ngọt và thơm — Không sắc là con gái

(Xem tiếp trang sau)



Ngang—1/ Theo cách nói miền Nam. *Đi hỏi báo chí mừng cách mạng đang trong nước.* 2/ *Hỏi như hiểu là tốt, ba Lý Tổ hiểu là tiếng gọi của Cu Tơ - Tấn tường đã đi bầy ra, (sinh - Hưu báo thể và đang lòng mới hiệp pháp sinh - Tiếng hô.* 3/ *Hắn ta - một thời gian về để bưng chày.* 4/ *Khỏi về chuyển tin - Chờ chờ.* 5/ *Sợng mặt - Ba chữ đầu cò - Chờ chờ.* 6/ *Chữ càn - Càn đầu - Tiếng gọi người lớn ngược - Chữ càn.* 7/ *Chữ càn - Từ trung thu trẻ con học lực này thế là.* 8/ *Chữ càn, 7/ Bữa ăn - Lúa hay - Chữ càn.* 9/ *Một La-mã - Tiếng nói đi một một người - Em út chữ càn.* 10/ *Chữ càn - Thử hàng ăn thì người dân bán trong nhà hát là chôn vào.* 11/ *Việc thu học thì khách đến chơi nhà.*

Độc—1) Núi như Xích Đế, 2) Chết do
— Chết đói, 3) Sự việc là hạn-
vực đến nơi rồi, 4) Sau khi bị mất
trước hôn là do như thế là một
4) Trang Trình báo rằng tác giả không
cũng không ai lấy đến là 4) 4)
thế là do phân — Lòng người có
tâm sau khi làm lại 4) 4)
Tưởng buổi sáng trên các hay
việc của cái mũ hay phân—4) 4)
bóng nện 4) 4) Trưa thì—
không ai đi như thế thì 4) 4)
4) Chết đói — Chết đói, 4) 4)
của Maximal.

(Ô 1939)

có sắc là người già—Tiếng âm trong họng.
8.—Nói về tiền, đó là một việc ai cũng
hiếu, nói về mùa thường ai cũng thấy
bầu—Một thứ cá—Bức tranh Xuân Tươi
của Tô ngọc Vân phải đủ sến cái như thế
mới thành—Quang cảnh đêm người đông
—Đề chứa những của quý tình thân.

Đọc

1.—Tên những ngày từ đầu tháng riêng đến
cuối tháng ba. 2.—Đũa, mồi, và nhiều khi
dùng cũng chia phần ấy—Bắt bẻ ra phết
lắm. 3.—Chữ cảm khi êm tên—Thế thì sắp
khai xuân rồi. 5.—Như cây cỏ mùa xuân
và như cỏ gai mới lớn. 6.—Trời chiều
lên ngược. 7.—Ba tiếng ung dung
thơ thẩn nhưng chỉ dùng được hai
tiếng đầu, hai tiếng cuối, hay hai tiếng
đầu và cuối. 8.—Bàn anh các chữ cái—Đũa
n. bĩa, đầu nghe—Chữ tròn. 9.—Tất bản
—Đề em ấm (áo sống) và đề... em chuyện
(khi vào quan) 10.—Bụng ba ngày tết—Vi
nhỏ có ngón roi Bang Bành. 11.—Nước
Phất-xít—Chữ cảm. 12.—Không vật không
vàng. 13.—Ngày đầu thế giới thiếu đôi.
14.—Báo lớn nhất Thái bình dương. 15.—
Chữ cảm—bể giới người chết—Đũa nằng.
16.—D. trắng có tiếng của bà Thi Diễm.
17.—Hay đi với giấy của Lý Toét—Phân
lớn là đất của người da vàng. 18.—Đũa đầu
—Đũa lười. 19.—Thầy thơ sinh dịch nôm.
—Tên người (ông) khác thương cái bút tóc
trong văn Tú Mỡ. 20.—Việc cảm động
đội quân cảm tử. 21.—Nàng ấy xưa kia tự
tính với Trương Công ở mái tây chùa Phở
cử. 22.—Chữ cảm—Như 7 ngang—Vết
ruyện trên màn quần mà người da nữ bên
Tâm-dương nhắc lại. 23.—Cổ khi vì sắc
khỏi phao—Bánh chưng có bốn. 24.—
Chẳng là bao—Yêu với ghét. 25.—Chữ cảm
thành tiếng—Kêu vang lên. 26.—Vô đức
thì ta đến thứ đó, (nhai một cái rứa ở chữ
của miệng đàn bà).

QUÀ BIỂU

Cùng với những trang đặc-biệt :
trang bla sáu màu và bức tranh phụ
bên có giá trị, tập báo này tức là
một tặng-phẩm biểu không các bạn
mua năm.

Vì giá vật liệu và ấn phí ngày một
tăng, có lẽ báo còn bất hoặc phải
tăng giá, vậy các bạn nên phòng
trước, gửi mua năm ngay từ bây giờ.
Mua cho mình hoặc mua biếu một
người thân mà bạn muốn làm vui
lòng trong cả một năm. Mua năm
bạn sẽ được lợi trên một đồng
bạc, được báo gửi đến tận nhà
và được biếu không số Mùa Xuân
và ba số đặc-biệt khác mà ngay
từ bây giờ Ngày Nay đã dự bị cho
năm 1939.

NGÀY NAY

Tuần báo ra ngày thứ bảy

Mua báo kể từ 1er hay 15 tháng
tây và xin trả tiền trước.

	Một năm	Sáu tháng
Bóng Dương	4đ.20	2đ.20
Pháp và thuộc địa	4đ.80	2đ.50
Ngoại quốc	8đ.50	4đ.30
Các công sở	8đ.50	4đ.30

Ngân phiếu gửi về :

Monsieur le Directeur
du Ngày Nay

Tòa soạn và trị sự :

80 Avenue du Grand Bouddha
HANOI — Gây nói số : 874

Truyện «TỐI BA MƯƠI»

Khi viết xong truyện ngắn này, có người
bạn cho tôi biết rằng câu truyện như thế có
một nhà văn nào đó đã viết, Song tôi nghĩ
không hề gì, vì cùng một đề, hai người viết
không bao giờ giống nhau.

T. L

CUỘC THI SỐ MÙA XUÂN

Ngày Nay đã gây được một liên lạc trong đoàn thể các bạn đọc
giả yêu quý. Cùng đọc những nhà văn quen, cùng yêu một tôn chỉ,
các bạn cũng gần như những người trong một gia đình lớn ở
lan khắp nước Nam.

Mùa Xuân năm nay, Ngày Nay số Mùa Xuân lại mở một cuộc
thi lớn để các bạn đua tài sáng suốt và đố cũng là một cách để
mời các bạn dự vào một cuộc hội họp tinh thần.

ĐẦU BÀI

CUỘC THI có bốn « bài », mỗi bài ;
đặt một số điểm để phê cho
những bài giải đáp.

BÀI THỨ NHẤT : Bảng chữ M., 60
điểm.

BÀI THỨ HAI : Ô chữ. 40 điểm.

BÀI THỨ BA : Xem tranh đoán
truyện, 40 điểm (mỗi bức tranh đoán
sai bị trừ 10 điểm).

BÀI THỨ TƯ : Bỏ chữ, 10 điểm.

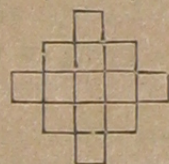
Về bài thứ nhất (bảng chữ M), các bạn
cứ theo cách thức bài thi năm ngoái,
kể tất cả những tiếng bắt đầu bằng chữ
M. mà các bạn tìm được trong bảng
vẽ và đánh số từ tiếng thứ nhất đến
tiếng sau cùng. Bản kẻ nào đầy đủ nhất
(hoặc được nhiều tiếng hơn cả các bản
kẻ khác) sẽ được 60 điểm. Số điểm đó
sẽ cộng với số điểm các bài thi khác.

(Bảng chữ M này, ngoài sự dùng
làm bài trong cuộc thi còn là một
cuộc chơi giải trí cho các bạn trong
lúc hợp mặt.)

Bài thi thứ hai (ô chữ) cũng theo cách
thức mọi lần.

Duy có hai bài thi thứ ba và thứ

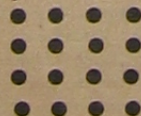
BÀI THỨ TƯ BỎ CHỮ (10 điểm)



A) Viết chữ vào ô trống để ghép thành
những tiếng giao nhau theo những câu
thơ sau này :

- 1) Ba thành phố Bắc đứng đầu tên ;
- 2) Những cách trao tay, vật hoặc
tiền ;
- 3) Khỏi tỏa hoa xông phượng
phức gió ;
- 4) Con trai một bố đứng hàng trên
Còn trơ một chữ sau cùng nữa ;
- 5) Các bạn miền Nam dính dưới
liền.

B) Thay những chữ vào những nét
chấm sau này :



Đề ghép thành những tiếng theo ý
những câu sau này :

- Bốn hàng bốn tiếng như nhau
Đổi một chữ đầu nên đổi nguồn con.
- Rập tâm lo tính thiệt hơn
 - Duyên không sánh phượng tởn hờn
nàng dâu.
 - Hàng tang gái mới phủ đầu
 - Nặng là áo tốt nhẹ sâu vì da.

BÀI THỨ BA
(40 điểm)



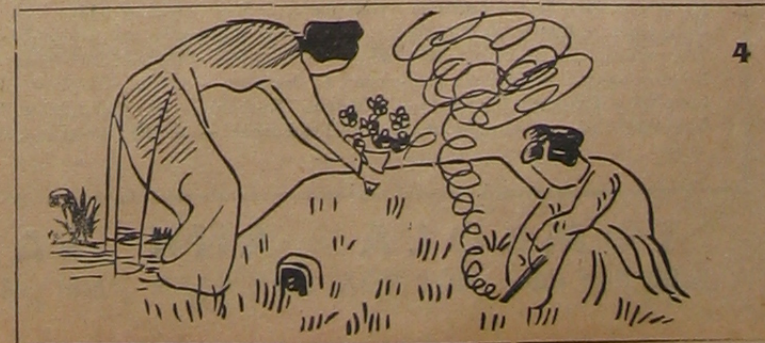
2



3



4



từ là những « đầu đề » mới.

Về bài thứ ba (xem tranh đoán
truyện), họa sĩ chọn lấy 4 tác phẩm,
tiền thuyết và truyện ngắn đã xuất bản
trong từ sách Tự Lực Văn Đoàn : (xem
bên kẻ những sách của nhà xuất bản
Đời Nay) và ở mỗi tác phẩm đó, họa sĩ
chỉ chọn lấy một đoạn để vẽ thành
tranh. Các bạn nói đúng được bức
tranh số mấy vẽ đoạn nào trong tác
phẩm nào sẽ được 40 điểm. Mỗi bức
tranh đoán sai đúng tác phẩm bị
trừ 10 điểm, đúng tác phẩm mà sai
đúng đoạn vẫn trừ 5.

Bài thứ tư có hai « đầu đề ». Đề
trên là một thứ ô chữ rất giản dị trong
đó những tiếng giao nhau ở hàng dọc
giống những tiếng ở hàng ngang ; lời
chỉ dẫn là những câu « thơ » bí mật.
Đề thứ hai là bốn hàng chấm đầu nhau
(mỗi hàng có bốn chấm), để các bạn
thay vào đó những chữ ghép thành bốn
tiếng theo lời dẫn lối cũng bí mật, và
cũng bằng thơ. Mỗi đề có 5 điểm để
cộng thêm hay để trừ đi tùy theo bài
lâm đúng hay trật.

Đề số ở bốn bài cộng lại được
150 điểm.

THẺ LỆ

Dùng giấy học trò khổ 20x30cm
cho việc chấm thi khỏi lẫn, và viết lên
một mặt. Chữ viết rất rõ ràng. Trên
một trang đề tên và địa chỉ người dự.

Cắt lá phiếu dự thi ở cuối trang
38 dán vào bài dự thi.

Bỏ thư vào phong bì (chúng tôi
không nhận bài đề ngộ), ngoài đề rõ :
Cuộc thi lớn số Mùa Xuân Ngày Nay,
và gửi đến báo Ngày Nay, trước ngày
16 Mars 1939

Không theo đủ những điều kiện
trên, bài dự thi sẽ không có giá trị.

GIẢI THƯỞNG

Giải nhất 15,00 và một cuốn sách
của nhà xuất bản Đời Nay, in giấy
riêng, giá 4,00.

Giải nhì 6,00, hai cuốn sách biếu
của nhà xuất bản Đời Nay và một
năm báo Ngày Nay.

Giải ba 4,00, hai cuốn sách Đời
Nay và 6 tháng báo Ngày Nay.

Từ giải tư đến giải mười,
hai cuốn sách Đời Nay và 6 tháng báo
Ngày Nay.

Trong số báo Ngày Nay ra ngày
26 Mars sẽ tuyên bố kết quả.

Tương-lai toàn quốc **K h o e !...**

Đó là một khẩu hiệu cần thiết của dân tộc Việt-Nam chúng ta, một điều tâm niệm của tương lai toàn quốc.
Muốn khỏe tức là muốn tiến bộ, muốn hơn người.
Vậy thì phải trừ hết những ác bệnh, trừ hết những quái chứng luôn luôn tàn sát các cơ-quan trong người chúng ta. Muốn thế các ngài hãy tin và theo đúng thuốc ĐÔNG - TÂY - Y - VIỆN thì những điều ước vọng của các ngài sẽ được loại ý.

Lậu, Giang-Mai

LẬU — Mới mắc hay mắc đã lâu mà thấy mủ xám, xanh hay vàng ra đầu dễ buốt tức, đôi đờ một bãi hay rạn được vài giọt nước vàng, đục, nóng cũng rất đau đớn, quí đầu dính ướt, nóng bằng quang, hay cường dương, thì chỉ dùng một vài liều THUỐC LẬU CẤP HÀNH *Blennoracure N° 001* (một hộp 0p.60) của Đ. T. Y. V. thì lập tức bệnh sẽ cắt nhẹ được 6, 7 phần. Dùng tiếp tới 3, 4 liều bệnh sẽ khỏi hẳn! Đã vậy thuốc lại dễ uống, không mệt nhọc.

LẬU KINH NIÊN — Như thời kỳ trên mà không chữa hoặc không gặp thuốc hay, về sau sáng dậy thấy có một chất bịt chặt miệng sáo, hay chảy ra một chất dầy dầy như rầy gà, tơ chuối, nước tiểu vẫn đục, nặng nề hành thấy có giọt mủ chảy ra, trong người mệt nhọc, có lúc gây gấy sốt, đại tiện táo, nóng bức trong lòng... tất phải dùng THUỐC LẬU KINH NIÊN *Antiblennorrhée N° 001* — B (một lọ 1p.50 dùng hai ba ngày của Đ. T. Y. V. Thuốc này có cái đặc điểm chỉ dùng một vài liều những chứng trên đã bớt được quá nửa mà cũng không hại sinh dục, không mệt mỏi vật vã.

Sau khi khỏi lậu, bệnh nhân muốn được kết quả mỹ mãn thì phải dùng theo luôn thuốc BỒ NGUYÊN KHÍ TUYỆT NỌC LẬU *Antiblennoréforce N° 003* của Đ.T.Y.V. vì phần nhiều người bị lậu không những sức lực đã suy kém, nguyên khí lại kiệt quệ nữa và còn thấy nước giải vàng, có vẩn đục, miệng đôi hơi ướt, mắt mờ, người mỗi rời rã, hình vóc sanh sao, bắp thịt rặt, đêm ngủ mộng tỉnh, giao hợp không bền mà tinh khí xuất nóng bức. Cho nên phải dùng tiếp thuốc BỒ NGUYÊN KHÍ TUYỆT NỌC LẬU (một hộp 1p.50 dùng 4, 5 ngày) là để cho sự bồi bổ được chóng và trừ tiết nọc bệnh. Chỉ dùng vài ba hộp đã có kết quả nhơn tiền.

GIANG MAI — Dù ở thời-kỳ mới mắc, lở loét quí đầu hay đã phát ra khắp người chứng mai hoa dùng THUỐC GIANG MAI *Syphilicure N. 007* (1p.00 một hộp 3, 4 ngày) công hiệu như thần, bệnh khỏi hẳn mà không hại sinh dục, không vật vã.

Muốn kết quả mau chóng và người mau lại sức, dùng kèm thêm thuốc SINH LỰC TUYỆT TRÙNG GIANG *Antisymphisforce N° 009* 1p.50 một hộp dùng 4, 5 ngày của Đ.T.Y.V. đã được kết quả quán quân, vì hai bệnh lậu, giang mai khác nhau. Y Viện nghiên cứu chế riêng thứ này cho người giang mai bị chứng rụng tóc, mờ mắt, hôi mồm, kém ăn, ít ngủ, nhức mỏi gân cốt, lở lảy, ngứa ngứa, trong người phát mụn.

Kiên - tinh cò-khí, đại-bổ sinh-dục hạch

Những người khí huyết hư nhược, tiên thiên bất túc hay những người đã mắc lậu, giang mai, người sanh sao, gây yếu, nhất là tinh và khí đều kiệt quệ những hạch sinh dục đều hư suy, sinh ra di tinh, mộng tinh, lãnh tinh, nhiệt tinh, hoạt tinh, liệt tinh, liệt dương, đường sinh dục muộn mẫn và trặc trở đều phải dùng thuốc KIÊN TINH CỔ KHÍ ĐẠI BỔ SINH DỤC HẠCH *Génitonique N° 100* (1p.20 một hộp dùng 3, 4 ngày) của Đ.T.Y.V. thì các hạch trở nên mạnh mẽ, tinh sẽ kiên, khí sẽ cổ người hồng hào khỏe mạnh, sự sinh dục được mười phần mỹ mãn.

« Thuốc Tiên » Sâm - nhung đại - bổ, Bát - vị kim - quy

Thuốc này lúc mới phát minh ra để vào kinh dâng tiến đã được Ngự dụng và ban khen, chế ra nhờ ở sự kinh nghiệm lâu đời, bằng những vị thuốc thượng hảo hạng, nên công dụng rất mạnh, dùng để bồi bổ sức khỏe và trị các chứng bệnh ở tâm trí (bồ tâm, bồ óc), ở thận khí (bại thận, đau lưng), ở chân huyết (điều kinh, khí hư). Các cụ già, các người ốm yếu, trẻ con gây còm, dùng lại sức ngay. Một hộp nhơn 2p20 (dùng 5 ngày). Hộp nhỏ 1p50 (dùng 3 ngày).

Đàn bà khí hư, kinh không đều

Dùng thuốc Đông-Tây Y-Viện nhẹ 1, 2 hộp, nặng vài bốn hộp kết quả mỹ mãn. THUỐC KHÍ HƯ số 012 không những trị hết khí hư, huyết bạch, còn bồi bổ cho sức lực thêm lên. Còn THUỐC ĐIỀU KINH số 011 không những điều hòa chân huyết, lại giúp đàn bà được khỏe mạnh hồng hào thêm. Giá 1p20 (dùng 3, 4 ngày).

Nếu ai muốn biết trạng của các bệnh phong tình nên mua ngay quyển HOA LIỄU TRỪ CĂN do ĐÔNG TÂY TÙNG THU biên soạn và xuất bản, ngót 200 trang khổ rộng in mỹ thuật. Hạng giấy bouffant giá 0p76, giấy thương 0p52.

ĐÔNG - TÂY Y - VIỆN

TỔNG CỤC : 192, HÀNG BÔNG LỜ (Rue du Colton) HANOI — CHI CỤC : 15, AMIRAL COURBET, SAIGON

Có đủ các thứ thuốc chữa bệnh người nhơn và trẻ con

(Ở xa gửi thuốc linh hóa giao ngân)

CÁC CHI CỤC và TỔNG ĐẠI LÝ : Hải-phong : Nam-tân, 100 Bonnal và Văn-tân, 37 Paul Doamer — Nam-dịnh : Việt-long, 28 Champeaux — Thái-bình : Minh-đức, 97 Piquet — Ninh-bình : Ich-tri — Hải-dương : Quang-huy — Đông-bí : Nam-thành và Xuân-dung — Sơn-tây : Phó-tiến-Thịnh và Thái-hòa, Cửa Hận — Thanh-hóa : Thái-lai, Grand' Rue — Vinh : Sinh-huy, 46 Eoch — Đông-hà : Nguyễn-thúc-Loan — Huế : Hương-giang — 21 Paul Bert — Tourane : Việt-quảng, Verdan — Quảng-ngãi : Cẩm-hương — Qui-nhơn : Châu-thái, R. Gia-long — Tuy-hòa : Nguyễn-xuân-Thiều — Nha-trang : Sơn-giang và Đức-thái — Ban-mê-thuat : Hoàng-bá-Sang — Saigon : Bạch-Loan, 15 A. Courbet, Ng-thị-Kinh, Rue Carrot, Trần-nhuyền-Cát, 81 Charner, Kim-tiến, 191 Frère Louis — Dakao : Đức-thắng — Tân-dịnh : Vũ-lai Marché — Cholon : Bạch-loan, 300 Marins và Bồ-phương-Quốc — Mỹ-thọ : Nam-cường, 61 Desveaux — Sadec : Tân-phước-Thành — Long-xuyên : Trần-văn-Kế, 142 Commerce — Vĩnh-Long : Long-hồ — Trà-vinh : Liên-Hiệp — Bến-tre : Tân-thanh — Cần-thơ : Bazar Tân-Văn Quai Commerce — Vientiane : Librairie A. J. I. — Thakhek : Nhật-nhật-Tân — Savannakhet : Đỗ-văn-Ty, Marché — Paksé : Lê-khắc-Nhơn và hết thảy các tỉnh đều có đại-lý bán thuốc Đ. T. Y. V.

TOMBOLA ÁNH SÁNG

Số độc đắc : MỘT TÒA NHÀ GẠCH — Mỗi vé 0\$30

Phiếu dự cuộc thi
N SỐ MÙA XUÂN N
Ngày Nay 1939
Cắt phiếu này dán kèm thư dự thi.

con rắn lười

(Tiếp theo trang 33)

sạch thế? Nó vươn cổ đón một ánh nắng, rồi lại nhả một cái cốc xinh xinh. Nó hoảng sợ nhảy xuống nằm im dưới chân bàn. Mồm nó nhồm nhớp dính và mũi cay cay vì một mùi thơm gắt. Nó đưa lưỡi liếm. Ngọt ả! Thì ra nó vương đồ một cốc rượu còn thừa.

Mang Hoa thấy được giọng, lại men men lên bàn. Cái thứ nước ngọt trên đó làm anh chàng hơi ngấy ngấy. Nó lại chọt xuống đất; chớp mắt hai, ba lượt và có những ý nghĩ buồn cười. Vừa liếm môi, anh chàng vừa bò xuôi bò ngược, và lúc đến cái thềm đón chân ở dưới giường, Mang Hoa thấy buồn buồn hay hay. Chưa bao giờ gặp một ánh cô mịn hơn, nhỏ hơn và cho mình thứ cảm giác khoái trá đến thế. Mang Hoa sung sướng cứ bò mãi trên mặt thềm. Nó vẽ rất nhiều vòng tròn lên đó, và sau cùng lăn lộn dầy dụa cho lưng sát sâu xuống lớp tơ chen xit và êm mềm.

Một tiếng động bên ngoài. Con rắn vùng dậy, chui ngay xuống gầm giường để ẩn.

Một tiếng động nữa, rồi những bước lép cộp đến gần.

Mang Hoa chỉ trông thấy hai chiếc giày bóng với hai ống quần cứng đi vào. Đến bên cái ghế bành giữa phòng, hai ống gập xuống cùng một lúc với cái mình của một người đàn ông ngồi lọt trong nệm ghế. Ông chủ nhà đây: Con rắn không thấy ghét hẳn ta chút nào hết. Nó chấm chú ngấm cái màu da hồng hồng trắng lúc đó bỗng ửng sáng. Ánh đèn vừa bật thêm. Trước miệng người này, một điểm lửa đỏ cứ thỉnh thoảng lại vàng chói lên một lúc ngắn. Điều thuốc lá cháy, đối với Mang Hoa là một chiếc đóm ả: nó nuốt nước bọt trông màu làn thuốc rụng xuống, và hèn chốc nữa sẽ ra ả. Ở đây toàn của ngon miệng.

Bỏ xong quần áo ngoài, người đàn ông vươn vai và làm cho nó giật mình vì một tiếng ngáp lớn. Nó nhăm trước cái bắp chân trong làn bị tất lụa bóng và suy nghĩ. Chốc nữa rằng nó sẽ ngoạm vào đó. Không hiểu sao Mang Hoa lại hơi buồn rầu.

Nó sẽ chờ dài. Người đàn ông đã đến ngồi ở mép giường. Hai chân buông lơ lửng đềm đềm và hay hay như chưa bao giờ nó trông thấy.

Mang Hoa bụng bảo dạ:

— Để hẳn ngủ đi rồi ta cần cũng không muộn. Ta sẽ leo lên cái chân giường này...

Nó sẵn lòng đợi và rất bình tâm.

Không khí trong này dễ chịu quá. Hơi ấm mỗi lúc một thấm đượm...

Mang Hoa thấy hai mắt lim dim. Lúc ấy nó mới chợt chừa nghĩ đến vợ ở nhà, trái tim bé nhỏ của anh chùng lười hơi hơi lại. Nó hững hờ tự nhủ:

— Nào! Ta lên cần nào!

Nhưng nó vẫn nằm yên chờ. Những con cá vàng lượn trong mấy bông hoa to... Một giọng nước đổ và thơm trên tria mềm mỏng... Năm, sáu tia đóm lập lờ... Và tất cả hỗn độn quay cuồng trên cái thềm mềm hơn, dày hơn, to mãi lên, bọc lấy Mang Hoa trong sự ấp ủ dịu ngọt...

Mang Hoa đã thu gọn mình lại, ghéch đầu lên một khúc, đôi mắt nhắm kín; cái đuôi ve vẩy một chút rồi lặng im.

Sáng hôm sau.

Ồ lạ lùng!

Mang Hoa mở một mắt, rồi mở một mắt thứ hai. Rồi ngốc đầu ngơ ngác nhìn. Nó nghĩ một lúc mới nhớ hết chuyện.

Trong phòng sáng chói. Ánh nắng soi vàng tới chân giường... Có lẽ người đàn ông đi đâu rồi. Đôi giếp không còn để trên thềm đón chân... Mang Hoa quen như ở nhà, vươn hết mình ra rồi quấy một cái. Ngay lúc ấy một vật vàng đến gần mũi nó và những tiếng kêu gọi thét lên ở cuối giường. Mang Hoa vừa kịp nhận ra người đẩy tờ tim pháo ở sân chiều hôm qua, thì cái cán chổi bần cầm tay lại loạn sa ngoạn đập xuống chan chát. Những tiếng chân chạy ở tứ phía dồn lại. Hai con chó lớn rít rít đòi qua cái cửa buồng khép. Tình thế rất nguy hiểm! Mang Hoa chống ngực đập tới nghẹn thở, cổ tỉnh lấy một đường tháo thân.

Một nhát cán chổi nữa đến làm cho nó quyết định rất chóng. Mang Hoa tức khắc truồn về lối buồng tắm, liềm xông đến dưới hai cái chân cuống cuống nhẩy, và rúc vọt vào cái lỗ hồng thoát nước để ra ngoài. Ra đến đường làng, Mang Hoa mới biết bị rập mất một màu đuôi, sự tủi cực đầy mình, và miệng vẫn còn tiếc chưa được nếm cái tàn thuốc lá.

Cái lo đến thay chân cho cái sợ.

Về gần đến nhà, Mang Hoa bắt đầu bán khoăn. Sẽ nói với vợ thế nào đây?... Liệu có tránh những câu nhiech móc gay gắt được chăng? Mang Hoa cay đắng vô cùng: thực cái thân nó là cái thân tội.

Nó vừa bò vừa nghĩ kể. Chỉ có một cách: nói dối là đã cần chết người. Rồi sau muốn ra sao thì ra. Mang Hoa thở giắc lên. Một lần nữa, nó cho nó là một con rắn khổ sở đủ điều, khổ nhất trong giống rắn!

Câu nói dối định ninh trên đầu lưỡi và những cách vờ về âu yếm sẵn sàng ở trí khôn, Mang Hoa lấy một điệu bộ thích hợp để vào nhà.

Liếc mắt nhìn vợ, nó thờ dãi, chép miệng để sửa soạn cho lời nói có vẻ tự nhiên.

— Này mình! Mình có đỡ không?...

Nhưng vợ nó không đáp. Nó lại gần, lo sợ và tủi cực. Vừa toan tìm lời nói khôn mồi khéo, Mang Hoa

Trường
THĂNG LONG
Phố Bourret, Hanoi
Giấy nới 885

TO NHẤT ĐÔNG-PHÁP
Có đủ các ban Tú Tài,
Cao Đẳng Tiểu Học
và Tiểu Học Pháp Việt



Sau kỳ nghỉ Tết nhà
trường sẽ khai giảng vào
ngày **Lundi 27 Février**
1939 tức là mồng 9
tháng Giêng ta

bỗng ngừng lại, lặng hẳn người đi vì ngạc nhiên. Vợ nó hai mắt tro tro, nhưng còn đầy vẻ giận hờn, mình lạnh ngắt và cứng cồng: Mang Cái đã chết.

Trong nỗi đau khổ hỗn loạn của

tâm trí, Mang Hoa ứa nước mắt khóc, khóc một cách nào nùng nhưng cũng khóc một cách khoan khoái. Nó nghĩ:

— Thôi, thế là khỏi phải đi báo

thủ.

THẾ LỬ

THUỐC THƯỢNG ĐỨC

15, Phố Nhà Chung — Hanoi

(Có chi-cục và đại-lý khắp các phố Hanoi và tỉnh Bắc-kỳ).
Nhà thuốc ta danh tiếng nhất bây giờ, thì chỉ có nhà thuốc Thượng-Đức, vì chủ nhân là ông Lê-ngọc-Vũ, Hiệu-trưởng trường Bắc-Nam Y-Học Hàm-thụ Học-hiệu, lúc nào cũng cùng hết thấy các người trong ban khảo-cử tận tâm nghiên cứu và thí nghiệm cổ kim, chế luyện thành những thuốc cao đơn hoàn tán: xem về mỹ-thuật thì chẳng kém gì thuốc Âu-Tây, nói về công dụng thì không thua gì thuốc Nhật-Bản. Thực là một nhà thuốc duy nhất ở nước ta hiện thời vậy.

Tại nhà thuốc Thượng-Đức có phòng khám các bệnh hiểm, có phòng riêng xem mạch cho đơn. Ai muốn dùng thuốc chén, hay mời đón đi xem bệnh ở đâu đều được cả, và một khi bệnh nhân nào tin chữa, nếu thuốc không có cao đơn sẵn hợp vào bệnh mình, thì đều được chế riêng thuốc cho hợp bệnh, chữa đến kỳ khỏi mới thôi, liền xong nhà thuốc không cần, miễn là được chữa khỏi một bệnh khó khăn nguy hiểm là được rồi.

Các tỉnh Bắc-kỳ và khắp thành phố Hanoi bây giờ, phố nào cũng có nhà bán thuốc Thượng-Đức, đủ tỏ thuốc Thượng-Đức có tín nhiệm và cần cho quần-chúng là nhường nào. Rồi ta sẽ xem, bóng cờ và bóng biển nhà thuốc Thượng-Đức sẽ phấp phới và chói lọi cả ở hết thảy những thị quê và trong xứ Đông-dương.

Ở xa muốn hỏi bệnh xin định theo tem trả lời. Muốn mua thuốc gì, sẽ gửi bằng cách tỉnh hĩa giao ngân rất nhanh chóng. Thơ từ đề:

THƯỢNG ĐỨC — Hanoi

Thuộc bổ hạch

Vạn - Bảo

của giáo - sư TRẦN-PHÚC-SINH, trường Y-học Nam-kinh

Chuyên trị: Các nội hạch làm việc không điều, nên thần-kinh hệ mất điều-hòa, con người không thể tự-chủ những ý muốn, rồi sanh ra đời tính

Trị các chứng suy-nhược về tinh-dục của đàn ông và đàn bà. Suy-nhược về sự phát-dục, sự bản tính. Trị sự lãnh-dạm về phòng-dục của đàn bà. Đem lại cái « cực-diễm khoái-lạc » cho những người trong tuổi, bởi những nội-hạch của họ bị thiếu chất « DƯỠNG - HUYẾT - TINH ».

Trị các chứng đau mỗi xác thịt, đau lưng ừ tai, bài oải gán cốt, vì phòng sự vô chừng, hoặc vì thuốc nhỏ chơi bời về độ.

Thuốc VẠN - BẢO là sự tổng hợp các tinh-chất quý của động-vật, đem bồi bổ những nội-hạch cho nhân loại. Tăng chất « Dư-ỡng-huyết - tinh » cho óc, cho thận, trứng dài của đàn ông và buồng trứng của đàn bà.

Thuốc VẠN-BẢO làm cho đàn ông lớn tuổi lấy lại cái sức mạnh như hồi niên thiếu, làm cho đàn bà lớn tuổi có lại cái sắc đẹp, da hết nhăn, thịt săn, vú nở v. v. ...

Thuốc VẠN-BẢO có đủ tánh chất khêu động, làm sống dậy những tế-sào đã ừ-rũ khô héo của những người già hóp, rồi làm cho tươi trẻ lên. Nhờ đó con người đang phiền muộn, chán ngán, cảm thấy sống lại cảnh đời vui vẻ, ăn-ái mặn nồng, siêng làm việc, thích phấn đấu.

Khi mua nên nói rõ thứ đàn ông hay đàn bà.

1 hộp dùng 10 ngày 4p.00 1 hộp là 4 hộp 15p.00

(Gửi lãnh hĩa giao ngân)

Tổng phát hành phía Bắc: **VẠN HOA**
8 Hàng Ngang HANOI

Tổng phát hành miền Nam: **VÔ - BÌNH - DÂN**
323 Marina Cholon, và các phân cục

Hà Nội trên đây có trữ 3 thứ thuốc cổ danh của Phục-Huân. Quáo là thuốc Ho, Đều-không và Cô-tinh, mỗi hộp 1p.00

Bà giáo Pháp có bằng Cử-Nhân, dạy ở Đông-Dương đã lâu ngày, nhận dạy nói tiếng Pháp cho các bà, các cô biết tiếng Pháp, nhưng chưa quen nói
Hỏi tại 67, PHỐ TRƯỜNG THỊ HANOI

Vous lirez dans quelques jours les

" PLAINTES D'UNE CHINH-PHU "

Adaptation française du Ching-Phu-Ngâm par

HOANG - XUAN - NHI

Collaborateur du Mercure de France

UNE RECOMMANDATION DE M. PAUL VALÉRY :

Monsieur Hoàng-xuân-Nhi a l'intention de faire éditer à Paris son adaptation française des « Plaintes d'une Ching-Phu » ; je souhate que ce projet puisse être exécuté et que ce poème, d'une sensibilité si curieuse et si raffinée, dont les lecteurs du Mercure de France ont déjà eu connaissance, devienne ainsi accessible à une audience plus étendue. A en juger par la pratique approfondie que le traducteur a de la langue française dont il n'ignore ni les nuances ni les douceurs, il ne peut qu'être un serviteur fidèle de son langage natal, et son travail poétique constituer un lien utile entre l'Annam et la France.

Paris, le 23 Septembre 1938

PAUL VALÉRY

(de l'Académie Française)

Prix 7 Fcs

PARIS

Société d'Édition du Mercure de France

N. B. Tous mandats au nom de Hoàng-xuân-Nhi, n° 69 Bd. Jourdan Paris XIV

Lâu, Giang

Mắc lậu, tim-la, hạ-cam, bất cứ nặng, nhẹ, mới hoặc đã lâu, chỉ nên đến

ĐỨC THỌ ĐƯỜNG

131, Route de Huế, 131 — Hanoi

sẽ được khỏi rút nọc, chắc chắn như thế, thuốc dễ uống, bệnh đỡ ngay trong 6 tiếng đồng hồ. Lúc khỏi bệnh nhân đã có cách thử lấy. Nhận chữa khoán cả đàn bà, trẻ con. Thuốc lậu 0p.60 một hộp, Giang-mai 0p.70. Hạ-cam 0p.30.

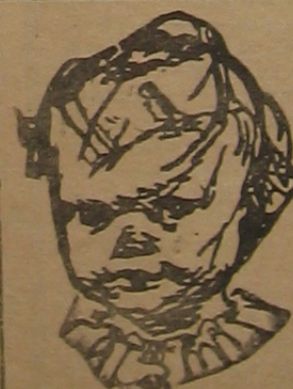
ĐẠI-LÝ: Quang-Huý Hải-dương, Mai-linh 60-62 Paul Doumer, Hải-phong, Ich-Trí 41 Rue du Marché Ninh-binh.

BỆNH TAO BÓN

Lậu, mới, nặng nọc, nên mau dùng « BẮC-ÁI TÂN-L nh Tế sẽ đỡ tổn chất ý lành bệnh. CẢM NHIỆT, HỒN MÊ, PHÁT BAN, KINH PHONG

Thuốc BẮC ÁI TÂN CHÂU TÂN, thời bình trong 15 phút.

Bán tại BẮC ÁI DƯỢC HÀNG, 100 Bd Tổng-đốc-phương — Cholon
ĐẠI-LÝ: Trung-kỳ: Nguyễn đình Tuyên, Thờ Khánh Nha-trang; Thái-Lai từng thư Thanh-hoa; Trần văn Thăng Qui-nhơn; Nguyễn quy Tham Bô-lương; Trần-thị-như-Mân Huế; Tạ ngọc Liên Quảng-ngãi; Trần Bế Tuy-hóa; Maison Chao-whwo Ninh-hóa; Lê van Cam Da-lat và Trần Tuấn Fai-fo.
Bắc-kỳ: Maison Ich Trí Ninh-binh; Vũ kim Ngân Lao-kay; Trần gia Thụy Phú-lý; Nguyễn Thụy Ngân Cao-băng; Nam Tân Hải-phong; Trần văn Ra Thái-binh; Vinh Sinh Bắc-ninh; Maison An-là, Chi-Lợi Hà-nội; Lê công Thịnh Thái-nguyên. Leos: Lê đình Tinh Vientiane; Nhật-nhật-Tân Thakhek; Lê khắc Nhơn Paksé; Nguyễn xuân Hoe Savannakhet; Nam-Phuong Phompenh và khắp cả Nam-kỳ.



Sữa

NESTLÉ

Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO TRỮ CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



Mỗi gia không mất tiền quyền sách dạy cách nuôi trẻ của bác sĩ Vidal soạn ở hãng NESTLÉ phố Paul Bert, số 55
— HAIPHONG —

Yêu mệt muốn được mạnh khỏe! Tất bệnh muốn được khỏi ngay! Ai cũng phải dùng thuốc:

HỒNG - KHÊ

là một nhà thuốc danh tiếng của người Việt-Nam



Khi xưa thuốc hoàn tán cao đan và dầu xoa là món hàng độc-quyền của Tàu tấp sang An-nam, vì các ông lang ta chỉ mở cửa hàng bảo-chế, bốc thuốc chén Tuy cũng có cửa hàng chế thêm ít nhiều hoàn tán, nhưng không biết cách làm cho đẹp mắt, không hề được lâu ngày cạnh tranh sao được với thuốc hoàn tán của Tàu. Ngày nay thì khác hẳn! Ai đã vào Hội-chợ Hanoi thăm ngôi nhà 2 tầng trưng bày thuốc cao đan hoàn tán của nhà thuốc Hồng-Khê cũng lấy làm vinh hạnh mà tự hào rằng: Người Việt-Nam mình đã có người tài về nghề y-dược hơn người Tàu, từ cách sắp đặt các tủ hàng, cách chế luyện cao đan hoàn tán, cách đóng hộp, đóng chai đều theo phương pháp mới, rất có vẻ mỹ-quan hợp thời, hơn hẳn các thứ thuốc khác, bởi thế thuốc Hồng-Khê rất có tiếng, chữa được lắm bệnh, các thứ thuốc khác không chữa khỏi, được quốc-dân tin mến, nhà thuốc Hồng-Khê phát đạt rất xứng đáng.

Ngày 10 Novembre 1938 khánh-thành Hội-Chợ Hanoi quan Thống-sứ Châtel tỏ ý rất vui vẻ khi ngài trông thấy thuốc của người Việt-Nam là những môn thuốc tỏ-chuyên linh-nghiem lại có vẻ mỹ-quan không kém gì thuốc Tây, ngài bắt tay ông Lê-Cường chủ nhà thuốc Hồng-Khê và tỏ nhiều lời khen ngợi. (ảnh bên)

Thật là vẻ vang cho nhà thuốc Hồng-Khê và vinh hạnh cho nghề y-dược nước nhà.

SÂM NHUNG BÁCH BỒ HỒNG-KHÊ

Lấy tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh chế luyện với sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bổ quý giá, nên dùng nó dẫn ngay đến thân và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp hạch, sinh ra nhiều tinh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền trí nhớ lâu, đại tiện nhuận,

nước tiểu trong, khỏi đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy trắng dương cổ khí, tinh đặc, trong khi phòng sự không thấy nhọc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lạnh tinh, nhiệt tinh, mộng tinh, cũng khỏi. Đàn bà dùng được huyết tốt, kinh đều; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất điều sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa, ra khí hư (bạch đới hạ) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thì tốt sữa, có sữa thì khỏe thai. Các cụ già đau lưng đau mình mỗi mệt, kèm ăn kém ngủ hoặc có bệnh ho, bệnh thở dùng cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sùi, bồ lì, tiêu thực. Nói tóm lại tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai ăn phải bồi bổ sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bổ gì hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bồ Hồng Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn; các ông dùng thử bao sắp vàng, các bà dùng thử bao sắp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên nhai kỹ với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1p.00.

THUỐC HỒNG-KHÊ SỐ 47

Thuốc « Tráng Dương Kiên Tinh đại bổ thận Hồng-Khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngư-phiêu Hải-cầu-thận, Yến-quảng, Sâm nhung với các vị thuốc vừa bổ vừa ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu, « bất lực », « liệt-dương » được mãn nguyện, dễ thụ thai. Làm cho người vô tình lãnh đạm trở nên người đa tình vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay là 12 tiếng đồng hồ, có hiệu quả hiển nhiên. Muốn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0p.25, sẽ thấy phòng sự mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhọc mệt. Thuốc này chuyên trị bổ thận, kiên tinh, sinh khí, chữa bệnh liệt dương, bệnh tinh mau xuất. Mỗi chai lớn giá 1p.00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0p.25.

THUỐC « CAI HỒNG-KHÊ »

Không chọn lẫn chất thuốc phiện (nhà Đoan đã phân chất), nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được, mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết hai hào thuốc cai là đủ không phải hút nữa, vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p.00, nghiện nặng hết 5p.00, 3p.00 là bỏ hẳn được, nếu sai nhỡ, xin trả lại tiền gấp đôi.

THUỐC PHONG TÌNH HỒNG-KHÊ

Giấy thép mà buộc ngang trời! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lẳng lơ! Hai câu Sấm truyền này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì hề nói đến Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lậu và thuốc giang-mai; ai bị lậu không cứ mới hay kinh niên uống thuốc lậu Hồng-Khê số 30, mỗi hộp 0p.60 cũng khỏi rứt nọc, ai bị bệnh giang-mai không cứ về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai Hồng-khê số 14 cũng khỏi rứt nọc một cách êm đềm không hại sinh dục (mỗi hộp giá 0p.60) nên khắp các nơi đâu đâu cũng biết tiếng:

Nhà thuốc HỒNG-KHÊ 88, Phố Chợ Hôm, Hanoi (Route de Huế)

Xem mạch cho đờn, bốc thuốc chén, và có hơn 120 môn thuốc hoàn tán, cao, đan gia truyền và kinh nghiệm, chế sẵn đóng hộp, đóng chai theo phương pháp Âu-Mỹ bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-mên, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn, trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, có đơn chỉ rõ cách dùng và nói rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-khê dự Hội-chợ Haiphong năm 1937 được quan Toàn-quyền và quan Thống-sứ ban khen, các báo táy, nam tỏ lời khuyến khích, được thưởng « Bội tinh vàng » và được « Bằng cấp tài năng » tại Hội-chợ Huế. Kỳ đầu sao công nghệ, mỹ thuật tại Hội-chợ Hanoi 1938 được quan Thống-sứ ban khen và được thưởng « Bội tinh vàng ». Có biểu 2 cuốn sách thuốc: « Gia-đinh Y-dược » và « Hoa-Nguyệt Cẩm-Nang » Khắp các nơi đều có Đại-ly. Mua thuốc Hồng-khê xin nhận kỹ dấu hiệu Phát 12 tay, có chính-phủ chứng nhận kẻo lầm thuốc giả.

Ở Hanoi, ai có bệnh cũng chỉ dùng thuốc LE HUY PHACH

Lưỡng nghi bổ thận số 20 — 1p.00

Đàn ông bại thận : đau lưng, tiểu tiện trong đục bất thường ; di tinh tưởng đến tinh đục linh khi đã tiết ra. Mong tinh mơ ngủ tưởng giao hợp, tinh cũng xuất ; Hoạt tinh : khi giao hợp tinh khi ra mau quá. Liệt dương : gần đàn bà mà dương không cương. Những người sau khi mắc bệnh phong tình ; còn ướt quí đầu, có ít vẩn, đau lưng, mờ mắt...

Các bệnh kể trên đều dùng thử thuốc « Lưỡng nghi bổ thận » số 20 của Lê-huy-Phách, bồi bổ chân thận, kiên tinh, cố khí... khỏi hết các bệnh. Kể có hàng trăm nghìn thử thuốc « bổ thận », nhưng ai cũng công nhận thuốc « Lưỡng nghi bổ thận » của Lê huy Phách là hay hơn cả. Thuốc này đã chữa khỏi hàng nghìn, vạn người có bệnh ở thận.

Điều kinh chủng ngọc số 80 — 1p.50

Các bà kinh hành khi lên tháng, khi xuống, hoặc 2, 3 tháng mới thấy một lần, hay thấy 2, 3 lần trong một tháng mà sắc huyết tím đen... Trong người bần thần khó chịu, mỗi sương sống, đau lưng khi hành kinh... Dùng thuốc « Điều kinh chủng ngọc » của Lê huy Phách khỏi các bệnh, kinh nguyệt điều hòa, lại mau có thai nữa.

Vạn năng linh bổ số 90 — 1p.00

Thuốc bổ sức khỏe dùng chung cho các cụ già, đàn ông, đàn bà, người nhợt, trẻ con dùng thuốc này, phần khởi tinh thần, thêm trí khôn, tăng trí nhớ, sức lực hơn lên. Các cụ già dùng thuốc này, khỏi bệnh ho về đêm, hay thở, tức ngực, tăng thêm tuổi thọ. Đàn bà dùng thuốc này : khí huyết điều hòa, tăng thêm sức khỏe. Đàn ông dùng thuốc này : thận khi rồi rạo, sức lực hơn lên. Trẻ con dùng thuốc này : mau khôn chịu chơi. Không có bệnh dùng thuốc « Vạn năng linh bổ » của Lê huy Phách lên cân. Thực là một thử thuốc bổ hay nhất !

Nhà thuốc **LE HUY PHACH** 19, Boulevard Gia-Long — Hanoi

Tổng phát hành tại Trung kỳ : M. Tôn thất Xứng, 119 Rue Gia-long Huế.
Khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mên đều có đại lý

Bổ phế trừ lao

Thuốc « Bổ phế trừ lao » của Lê huy Phách là một thử thuốc « bổ phổi » công hiệu như thần. Dùng thuốc này khỏi các bệnh khản huyết, khạc huyết (ho, khạc ra máu), khỏi bệnh xuyên sắc, khỏi bệnh đau ngực, tức ngực, khỏi bệnh ho đờm, ho khan, ho rúc từng cơn, khỏi các bệnh phổi yếu, khỏi bệnh ho gà của trẻ con, phòng trừ các bệnh lao phổi !

Trong mùa này ít người tránh khỏi những bệnh ho. Dùng thuốc này, các bệnh khỏi hết, không bao giờ sinh ra những bệnh nguy hiểm được. Giá 1p00 hộp nhợt 0p60 hộp nhỏ.

Thuốc lậu

Mới mắc : lúc buốt, dài rất, ra mủ... « thuốc năm 1935 » số 70 hay nhất. Thuốc này hay lắm đã làm lần áp hết thấy các thử thuốc có bán ở xứ này. Bệnh lậu mới mắc dùng « thuốc năm 1935 » của Lê huy Phách khỏi ngay. Kinh niên : ít mủ phải đi phải lại nhiều lần, sáng ngay ra năm vuốt có 1, 2 giọt... đã chữa đủ các thử thuốc mà không khỏi, dùng « Lậu mủ » số 10, nhất định khỏi bệnh lậu kinh niên. Đã ngàn vạn người dùng đủ các thử thuốc mà bệnh vẫn hoàn bệnh, tiêm đã chán, uống đã chán mà bệnh vẫn trở ra... Dùng « Lậu mủ » số 10 của Lê huy Phách chắc chắn khỏi bệnh lậu kinh niên.

Lọc máu trừ trùng

Lậu, giang mai chưa tuyệt nọc : tiểu tiện trong đục bất thường, có giầy, có cặn, ướt quí đầu, giết thịt trong người đau mỗi : vầng đầu ù tai, đau lưng... Dùng « tuyệt trùng » số 12 0p60 của Lê-huy-Phách bệnh khỏi, tuyệt nọc không bao giờ trở lại nữa, chắc như vậy. Người yếu sức, cần phải dùng kèm « bổ ngũ tạng » số 22 1p00

Giang mai

Lở loét quí đầu, mọc mào gà, hoa khế, đau xương, đau tủy... phá lở khắp người nặng nhẹ mới lâu... dùng thuốc giang mai số 18 của Lê-Huy-Phách khỏi hẳn bệnh giang mai.

NHÀ TIỀN TRI (số một) Ở ĐÔNG - DƯƠNG

Ông KHANHSON, một ông thầy đã từng kinh nghiệm lâu năm trong khoa - học. Một viên cổ-văn giỏi của mọi gia đình, một người đưa đường chỉ lối cho ta đến những cảnh đầy hạnh phúc lâu bền, những ái-tình vĩnh viễn.

Tôi dám cam đoan rằng : (tôi chỉ nói được mười câu chửi bậy tám là cùng vì tôi có phải thánh thần đâu mà nó đứng hoàn toàn cả)

Với khoa học tôi có thể hiểu những vận hạn, giàu nghèo, thọ yểu, ái tình, nhân duyên một cách chắc chắn.

Tôi không tăng bốc, nịnh nọt ai, và tôi không lêu ai bằng cách dọa nạt để lấy tiền. Tôi cứ nói thẳng theo như những điều đã tìm thấy trong chữ ký hoặc trong tử vi.

Tôi đã từng đoán ngày chết cho quan cố toàn-quyền Sylvestre khi ngài qua thăm chợ phiên Septo năm 1936



Professeur **KHANHSON**
38. JAMBERT - HANOI

Ông Mignon chủ báo Asie Nouvelle ở Saigon trước khi gặp tai nạn chết ở sông Cửu-Long cũng có qua thăm tôi và cũng đã từng ban khen. Nếu ông nhớ đến nhờ khuyên của tôi thì không đến nỗi đáng tiếc.

Nay bà con ai muốn biết mọi điều lành, giữ ra sao thì kíp biên thư cho tôi, nhớ gửi chữ ký tự tay mình ký, và tên tuổi (không cần ngày sinh tháng đẻ). Giả tiền nhuận bút xin gửi ngân phiếu 9 hào hoặc 15 con có 5 xu và nên gửi thư đảm bảo cho khỏi mất.

Rất nguy hiểm !

Hiện bây giờ không biết bao nhiêu là thuốc để trị bệnh phong-tình, nhưng chưa thấy có thứ thuốc nào đem lại đáng một cái kết quả cho hoàn toàn, có chăng đi nữa là những lời nói phỉnh phờ để gạt gẫm người bệnh : nào rẻ tiền, nào công hiệu, trong đôi ba ngày, người bệnh không hiểu rõ, tưởng thật, nên có nhiều khi gặp nhầm thứ thuốc, uống cho độc nhập vào cốt, đôi ba ngày thấy bớt, rồi đôi khi làm công chuyện mệt, uống rượu nhiều, thì bệnh trở lại lập tức, vì gốc độc vi-trùng đã ăn thâm vào ngũ tạng lục phủ, hành nóng lạnh, tay chân nhức mỏi, đau xương sông, đau cùi lặc-lẻo, đau thắt ngang lưng, đau rang nơi ngực, đường đại bón, đường tiểu không thông, hoặc có chút mủ hay tiểu có giấy nhỏ, như thê lâu ngày lấy cho vợ, truyền độc cho con hết sức nguy hiểm, nên có nhiều người không hiểu nói : tôi đau bệnh phong tình uống thuốc hết rồi, không chơi bởi nữa sao bệnh trở lại, là tại nghe những lời phỉnh phờ : nào rẻ tiền, nào trị mau mạnh, như đã nói trên.

Vậy phải tìm cho đáng thứ thuốc nào trị tận gốc mới có thể tuyệt nọc đáng, như thuốc :

SƯU ĐỘC BÁ ỨNG HOÀN

(Uống bốn ngày) Giá : 1 \$ 50

Hiệu **Ông Tiên** là một thứ thuốc bí truyền gồm trị tận gốc, tuyệt độc các chứng bệnh phong tình như : lâm lậu, Tim la, Cốt khí, Sang độc, Dương mai, Hạch soài, bất cứ bệnh nặng nhẹ lâu hay mau, hay độc nhập vào cốt đi nữa, thuốc **Sưu Độc Bá Ứng Hoàn** hiệu **Ông Tiên**, cũng tông lồi vi-trùng gốc độc ra dứt tuyệt, khỏi cần trừ căn, không hành bệnh như (*chắc như vậy*).

Vậy những người đã dùng nhiều thứ thuốc rồi, không hết bệnh như nói trên, mà muốn thấy rõ sự công hiệu thuốc **Sưu Độc Bá Ứng Hoàn** hiệu **Ông Tiên**, đem lại một cái kết quả tốt đẹp mỹ mãn thê nào, nên hỏi những người đã dùng mới tin chắc. Không riêng gì người Annam mình cho đến Tây, Tàu, Ấn-Độ, Cao-Mên, Xiêm, Lào cũng đều khen tặng, những thơ ấy đã từng ăn hành lên mặt báo quốc-âm hàng ngày.

Vậy người bệnh lỡ mắc phải bệnh phong tình, muốn dứt tuyệt độc, cứ quá quyết tìm kiếm cho đáng thuốc **Sưu Độc Bá Ứng Hoàn** hiệu **Ông Tiên** mà dùng. Có bán khắp nơi.

NHÀ THUỐC ÔNG TIÊN

SAIGON : 82-92, Rue Paul-Blanchy prolongée

HANOI : 11, Rue de la Soie

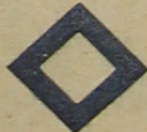
13 cents



6 cents



D'APRÈS CAPPIELLO

Thuốc lá **J  B**

chế tạo ở xứ ALGÉRIE như đã có biên trên các gói